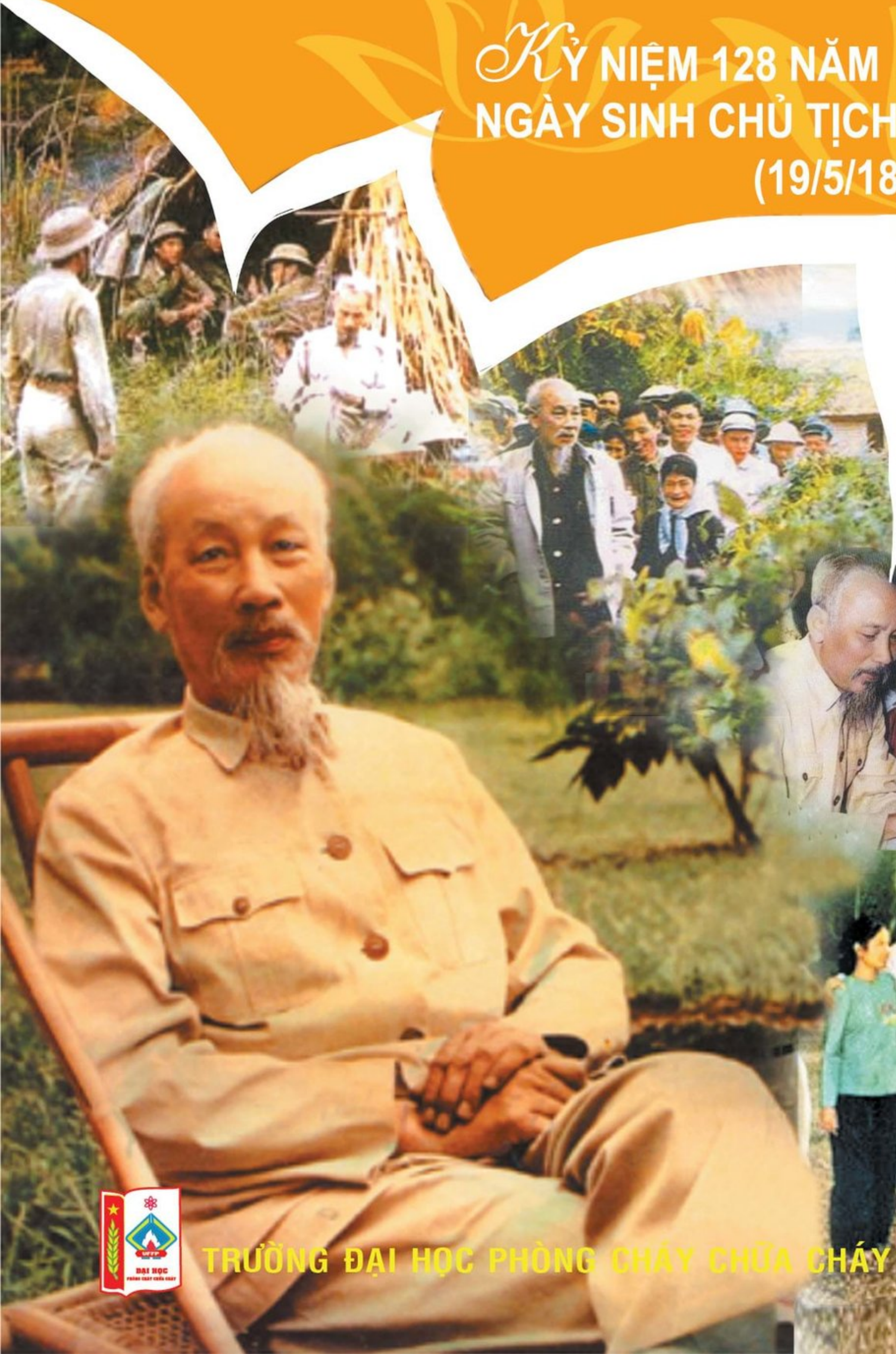
TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 106, tháng 5/2018

ISSN 1859 - 4719

KỶ NIỆM 128 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (19/5/1890 - 19/5/2018)







TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

ƯỚC MỘT NGÀY KHÔNG CÓ CHUÔNG BÁO CHÁY

Lời thơ: *Dương Thiên Hương*
Nhạc: *Quốc Huy*

Tình cảm - Nồng nàn - Tha thiết

Anh ước một ngày bình yên không có chuông reo khắp mọi miền. Bình yên cho thành phố ngủ, cho hạnh phúc muôn nhà. Anh ước một ngày bình yên vui với con thơ, với vợ hiền. Thảnh thơi trên con đường nhỏ, ngọt ngào anh nắm tay em. Nỗi nhớ nỗi nhớ cồn cào không thể gọi tên, cháy lòng anh những ngày trực chiến. Tiếng chuông reo và xe ra "trận tuyến" em là sức mạnh niềm tin. Ước một ngày giặc lửa ngủ yên, về bên em anh vẹn tròn lời hứa không lỗi hẹn những bữa cơm dang dở, đêm đợi chờ anh thao thức ánh đèn. Ước một ngày thực sự bình yên, những đoàn xe không phải ra tuyến lửa, về bên em anh vẹn tròn lời hứa dành một ngày trọn vẹn cho em. Dành một ngày trọn vẹn cho em.

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP

Thiếu tướng, PGS,TS. NGUYỄN MẠNH HÀ
Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng

Đại tá, PGS,TS. VŨ VĂN BÌNH
Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

Đại tá, TS. PHẠM VĂN NĂM
Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

Đại tá, TS. LÊ QUANG BỐN
Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

Đại tá, TS. NGUYỄN XÃ HỘI
Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

Đại tá, TS. LÊ QUANG HẢI
Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

TỔNG BIÊN TẬP
Đại tá, TS. NGUYỄN THÀNH LONG

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN
Đại úy, TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/ Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.edu.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
Thượng úy THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 01/4/2008

Ảnh bìa:
Kỷ niệm 128 năm
Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh
(19/5/1890 - 19/5/2018)

TRONG SỐ NÀY

SỐ 106, THÁNG 5/2018

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ
4. TÔ LÂM: Xây dựng lực lượng CAND trong sạch, vững mạnh toàn diện, xứng đáng là lực lượng trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân.
6. LÊ QUANG BỐN: Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ.
8. TRANG HUYỀN: Lực lượng CAND với chiến thắng Điện Biên Phủ.
10. PHẠM ĐỨC TRUNG: Đẩy mạnh hoạt động lấy ý kiến phản hồi từ người học và Công an...

KỶ NIỆM 128 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (19/5/1890 – 19/5/2018)
12. HẢI PHONG: Từ bản "Di chúc" của Chủ tịch Hồ Chí Minh nghĩ về trách nhiệm công dân...

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
14. CHU THỊ CHIẾN: Một số giải pháp nâng cao học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức...
16. THÁI THỤY: Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa – Đẩy mạnh học tập và làm theo lời Bác.
18. VIỆT HƯƠNG: Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh – Phong trào thi đua "3 giỏi, 4 tốt" ...
20. HOÀNG VIỆT – THÀNH CÔNG: Trường Đại học PCCC – Sôi nổi Hội thi "Chủ nhiệm lớp giỏi"...
22. BẢO ANH: Mô hình nhà thông minh tự chữa cháy.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC.
24. NGUYỄN VĂN TOAN: Cảnh sát PC&CC tỉnh Bắc Ninh - Nhiều sáng tạo trong vận động...

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC
26. LÊ THANH BÌNH – TRỊNH THẾ TUẤN: Bảo đảm an toàn PCCC đối với các cửa hàng ...
28. VŨ THỊ THANH THỦY – BÙI THIÊN HƯƠNG: Nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân...
30. NGUYỄN ĐỨC TOÀN: Nâng cao hiệu quả hoạt động PCCC của Đội PCCC cơ sở...

GÓC NHÌN 114
32. LỆ HOA – VĂN KHẢ: Một số tiêu chí cần chú ý khi trang bị mặt nạ lọc độc cho các cư dân tại chung cư cao tầng hiện nay.

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI
34. BÙI XUÂN HÒA: Mô hình toán học xác định thiệt hại trực tiếp về tài sản do cháy, nổ gây ra ở...
36. NGUYỄN ĐỨC VIỆT: Một số vướng mắc khi áp dụng QCVN 06: 2010/BXD-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình trong thẩm duyệt thiết kế về PCCC.
38. VŨ THỊ THU NGUYỆT – LẠI MẠNH CƯỜNG: Ứng dụng lý thuyết độ tin cậy trong đánh giá hoạt động của hệ thống PCCC.
40. PHẠM VIẾT TIẾN – TRẦN VĂN HÂN: Biện pháp cứu người bị nạn khi xảy ra sự cố, tai nạn thang máy tại các chung cư cao tầng ở Việt Nam.
42. NGUYỄN HỮU DŨNG – PHẠM HỒNG HẢI: Thiệt hại tiềm ẩn khi phun khí chữa cháy tới các thiết bị ổ cứng điện tử.
44. LƯƠNG THỊ XUÂN THU – NGUYỄN NHƯ DŨNG: Đo điện trở nối đất hệ thống chống sét trong vùng đô thị bị bê – tông hóa.

BẠN CÓ BIẾT
46. HUYỀN ANH: Sáng tạo khi thoát hiểm trong đám cháy

VĂN HÓA NGHỆ THUẬT
48. NGUYÊN PHONG: "Chúng con bên giấc ngủ của Người" – Bài Ca đi cùng năm tháng.
49. TRƯƠNG THANH LIÊM: Đám tang ở chung cư.

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN, XỨNG ĐÁNG LÀ LỰC LƯỢNG TRUNG THÀNH, TIN CẬY CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ NHÂN DÂN

Thượng tướng, GS, TS. TÔ LÂM
Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ 7 khóa XII diễn ra tại Hà Nội từ 7/5 đến 12/5/2018 với những nội dung liên quan trực tiếp đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, xây dựng hệ thống chính trị, chăm lo đời sống cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và bảo đảm an sinh xã hội. Dự Hội nghị, Thượng tướng, GS, TS. Tô Lâm - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công an có bài viết quan trọng "Xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh toàn diện, xứng đáng là lực lượng trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân". Tạp chí PC&CC trân trọng giới thiệu toàn văn bài viết của đồng chí Bộ trưởng.



Thượng tướng, GS, TS. Tô Lâm - Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an.
Ảnh: TL

"Dưới sự chăm lo, giáo dục, rèn luyện của Đảng và Bác Hồ kính yêu; sự đùm bọc, ủng hộ của nhân dân; sự phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ, có hiệu quả của Quân đội nhân dân, các cấp, các ngành; sự hợp tác, giúp đỡ của bạn bè quốc tế, lực lượng Công an nhân dân ngày càng lớn mạnh, trưởng thành, có nhiều đóng góp, cống hiến to lớn trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và thực hiện nghĩa vụ quốc tế cao cả.

Qua các Đại hội, nhất là từ Đại hội VIII đến nay, đều xác định rõ 4 mục tiêu cơ bản, xuyên suốt là: Xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về "Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới" khẳng định: "Xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, nâng cao sức mạnh chiến đấu, thực sự là lực lượng trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân, lực lượng nòng cốt bảo vệ Tổ quốc".

Những quan điểm này cũng được cụ thể hóa tại Điều 67, Hiến pháp năm 2013: "Nhà nước xây dựng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm".

Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an chủ động tham mưu với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương và cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác Công an; đồng thời quán triệt nghiêm túc, tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng đảng, xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

Đã tổ chức triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua, làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, ý chí chiến đấu, tinh thần cảnh giác cách mạng cho cán bộ, chiến sỹ.

Không ngừng đổi mới về tư duy, tư tưởng chỉ đạo, từng bước chuẩn hóa quy trình, quy chế về công tác tổ chức cán bộ theo hướng mở rộng dân chủ, công khai, minh bạch. Quy định rõ phạm vi, trách nhiệm của mỗi đơn vị, mỗi cấp Công an, phát huy năng lực, trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của đội ngũ lãnh đạo chỉ huy; từng bước khắc phục sự trùng chéo về chức năng, nhiệm vụ.

Xây dựng quy hoạch lãnh đạo, chỉ huy Công an các cấp gắn với luân chuyển cán bộ và thực hiện chủ trương bố trí Giám đốc Công an cấp tỉnh, Trưởng Công an cấp huyện không là người địa phương. Quan tâm thực hiện tốt công tác cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số. Công tác kiểm tra giám sát được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định, góp phần làm trong sạch đội ngũ, thuần khiết nội bộ.

Qua mỗi giai đoạn cách mạng, dù tổ chức bộ máy, cơ cấu đội ngũ cán bộ có sự thay đổi, điều chỉnh nhưng đã tạo điều kiện nâng cao chất lượng đội ngũ, tập trung ưu tiên cho các lực lượng, đơn vị trực tiếp chiến đấu, kịp thời ngăn chặn âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường an ninh, an toàn, lành mạnh cho nhân dân và phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, đối ngoại của đất nước.

Tuyệt đại bộ phận cán bộ, chiến sỹ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đoàn kết, thống nhất nội bộ, tận tụy trong công tác, cương quyết, mưu trí, dũng cảm trong chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Đất nước ta đang đứng trước những thời cơ, vận hội mới nhưng cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Chúng ta đang đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; quyết tâm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phấn đấu đưa nước ta sớm trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại như tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã đề ra.

Tuy nhiên, tình hình thế giới, khu vực diễn biến mới, nhanh chóng, phức tạp. Sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang và sẽ làm thay đổi căn bản mọi mặt đời sống xã hội. Ở trong nước, nền kinh tế còn nhiều tồn tại, yếu kém; tình trạng tham nhũng, lãng phí, làm ăn thua lỗ, thất thoát, tranh chấp, khiếu kiện... chưa được giải quyết dứt điểm. Đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn; bảo đảm an sinh, an toàn xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia, ứng phó biến đổi khí hậu... đang đặt ra yêu cầu rất lớn về nguồn lực.

Các thế lực thù địch vẫn tiếp tục thực hiện âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước ta với nhiều thủ đoạn, trong đó có chiến lược "diễn biến hòa bình", thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", "phi chính trị hóa" các lực lượng vũ trang nhân dân. Tổ chức bộ máy trong Công an nhân dân, nhất là cơ quan Bộ chưa thực sự tinh gọn, hiệu quả. Công tác quản lý, sử dụng biên chế, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ. Tình hình vi phạm pháp luật, kỷ luật, điều lệnh nội vụ vẫn còn xảy ra. Trong đó có nhiều vụ việc vi phạm nghiêm trọng, nhiều trường hợp là cán bộ lãnh đạo chỉ huy, sỹ quan cao cấp.

Tình hình trên đặt ra mục tiêu quan trọng hàng đầu là: Xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh toàn diện, xứng đáng là lực lượng trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân, thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong bảo đảm vững chắc an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm an toàn cho cuộc sống của nhân dân, tạo môi trường hoà bình, ổn định để đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an đã chủ động tham mưu, trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 22 về "Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" trên cơ sở kế thừa có chọn lọc, phát huy những ưu điểm của tổ chức bộ máy đã được khẳng định trong lịch sử, dựa trên quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức Chính phủ và các quan điểm về xây dựng tổ chức bộ máy nhà nước và xây dựng lực lượng Công an nhân dân được đề ra tại Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII).

Công tác xây dựng lực lượng trong Công an nhân dân được tập trung triển khai đồng thời cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, gắn với tăng cường đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, vũ khí nhằm thực hiện cho được mục tiêu đã đề ra. Trong thời gian tới, sẽ tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Một là, bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với công tác công an. Tiếp tục quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng Đảng, lực lượng Công an nhân dân. Hoàn thiện cơ chế, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Công an nhân dân, đảm bảo thống nhất, xuyên suốt từ trung ương đến cơ sở; xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa Đảng ủy Công an Trung ương với các tỉnh ủy, thành ủy; thống nhất thực hiện chế độ thủ trưởng đơn vị đồng thời là Bí thư cấp ủy để lãnh đạo chỉ đạo kịp thời, hiệu quả các mặt công tác Công an. Mọi hoạt động của lực lượng Công an đều bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng, phục vụ yêu cầu phát triển đất nước và bảo vệ cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân.

Hai là, đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức, phương pháp công tác tư tưởng theo hướng gắn với thực tiễn, với cơ sở nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, lòng trung thành tuyệt đối của cán bộ, chiến sỹ Công an với Đảng, Nhà nước và Nhân dân; lấy nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân, quan điểm, chủ trương, đường lối lãnh đạo của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của nhà nước làm phương châm, nguyên tắc, căn cứ triển khai các hoạt động của lực lượng Công an.

Ba là, đổi mới, nâng cao chất lượng việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và "Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân"; đảm bảo hiệu quả thực chất trong giáo dục đạo đức, lối sống, đi đôi với giáo dục phong cách làm việc khoa học, cụ thể, sâu sát cơ sở. Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương, chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm, xử lý kiên quyết các trường hợp cán bộ, chiến sỹ vi phạm pháp luật, kỷ luật, có dấu hiệu suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", quan liêu, vô cảm trước những khó khăn, bức xúc của nhân dân hoặc bị mua chuộc, lôi kéo bởi các phần tử xấu, "lợi ích nhóm". Cán bộ Công an nhân dân phải vừa có đức, vừa có tài, thật sự liêm chính, tâm huyết, vì Đảng, vì Dân.

Bốn là, khẩn trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an theo Nghị quyết 22 của Bộ Chính trị bảo đảm tập trung, thống nhất, chuyên sâu, tinh gọn đầu mối, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, theo hướng "Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở"; không tổ chức cấp trung gian, nâng cao chất lượng các cục trực thuộc Bộ; sắp xếp, thu gọn các đơn vị sự nghiệp công lập, báo chí, y tế; sáp nhập Cảnh sát PCCC tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với Công an tỉnh, thành phố để bảo đảm gắn kết, phát huy tối đa nguồn lực trong thực thi nhiệm vụ. Xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy, trước mắt bố trí Công an xã chính quy tại các địa bàn trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự. Từ đó, lực lượng Công an sẽ gần dân hơn, bám sát cơ sở hơn, tăng cường cải cách hành chính, tạo điều kiện tốt hơn trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Năm là, triển khai đồng bộ các giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất uy tín, ngang tầm nhiệm vụ theo tinh thần Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 7 (khóa XII). Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác cán bộ, trong đó "đánh giá cán bộ" là khâu đột phá, gắn với xây dựng khung tiêu chuẩn, tiêu chí bố trí cán bộ hợp lý theo từng cấp, từng đơn vị Công an; tinh giản, sử dụng hiệu quả biên chế, không gây xáo trộn lớn, ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ.

Sáu là, thực hiện nghiêm túc quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Thủ trưởng, Bí thư cấp ủy Công an các cấp; tăng cường phối hợp với các ban, bộ, ngành, địa phương, tranh thủ sự quan tâm, ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân trong đánh giá, giám sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, chiến sĩ Công an. Xây dựng đội ngũ cán bộ tham mưu, nhất là những người giữ trọng trách quyết định về

(Xem tiếp trang 17)

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÁN BỘ VÀ CÔNG TÁC CÁN BỘ

Đại tá, TS. LÊ QUANG BỐN
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC



Đoàn đại biểu Điển hình tiên tiến tiêu biểu CAND do Thiếu tướng Nguyễn Hải Trung - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Chính trị CAND làm Trưởng đoàn vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh và đặt vòng hoa, dâng hương tại Đài Tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ. Ảnh: Thảo Vy

Trong quá trình xây dựng Đảng, công tác cán bộ là một trong những công tác chiếm vị trí quan trọng hàng đầu, có vai trò quyết định thành công tới toàn bộ công tác xây dựng lực lượng cách mạng của Đảng. Khi nào, nơi nào làm tốt công tác cán bộ thì khi đó, nơi đó cách mạng sẽ có nhiều thuận lợi và giành được thắng lợi và ngược lại. Với quan điểm đó, cả cuộc đời mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn chú trọng đến công tác cán bộ, từ đánh giá, lựa chọn, huấn luyện, thử thách, rèn luyện đến sử dụng, đãi ngộ cán bộ. Sau năm 1920, khi đã trở thành người cộng sản, tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tích cực chuẩn bị cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Người là tìm kiếm những thanh niên Việt Nam yêu nước, đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện họ trong tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên; gửi những người ưu tú hoặc có nhiều triển vọng tốt vào đào tạo tại các trường của Trung Quốc và của Quốc tế Cộng sản. Từ khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 trở đi, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn chú ý huấn luyện và xây dựng lực lượng cán bộ. Chính nhờ xây dựng đội ngũ cán bộ tốt đã góp phần thúc đẩy sự nghiệp cách mạng Việt Nam giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức coi trọng vai trò của người cán bộ và những phẩm chất cần có của người cán bộ cách mạng. Người viết: "Muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém", "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc". Làm rõ vai trò của cán bộ, Người đã sử dụng hình ảnh rất sinh động, trực quan, dễ hiểu: "Cán bộ là tiền vốn của Đoàn thể". "Có vốn mới làm ra lãi. Bất cứ chính sách, công tác gì nếu không có cán bộ tốt thì hỏng việc, tức là lỗ vốn". Chúng ta có thể hiểu "cán bộ tốt" ở đây là người cán bộ phải hội đủ các phẩm chất "đức" và "tài". Chính vì vậy, trong việc tuyển lựa, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn chú trọng việc xây dựng người cán bộ "vừa hồng, vừa chuyên".

Người cho rằng "Có tài mà không có đức là người vô dụng. Có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó". Trong đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho "đức là gốc". Trong tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc" người viết: "Người đảng viên, người cán bộ tốt muốn trở nên người cách mạng chân chính, không có gì là khó cả. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra… Nói tóm tắt, tính tốt ấy gồm có năm điều: nhân, trí, nghĩa, dũng, liêm…". Người đã phân tích, chỉ rõ từng nội dung và những phẩm chất cần có của người cán bộ.

Trước hết, người cán bộ phải suốt đời phấn đấu hy sinh cho lý tưởng của Đảng. Người cán bộ phải đặt quyền lợi của Đảng, của Tổ quốc lên trên hết và lên trước hết. Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra nguyên tắc: "Lợi ích cá nhân nhất định phải phục tùng lợi ích của Đảng. Lợi ích của mỗi bộ phận nhất định phải phục tùng lợi ích của toàn thể. Lợi ích tạm thời nhất định phải phục tùng lợi ích lâu dài".

Trong việc chống chủ nghĩa cá nhân, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng lợi ích cá nhân, miễn là lợi ích cá nhân của cán bộ là phù hợp với lợi ích của Đảng, của cách mạng. Trong cuộc sống, nhiều khi lợi ích cá nhân phù hợp với lợi ích của Đảng, nhưng cũng có lúc không, vì thế, Người khẳng định: "Nếu gặp khi lợi ích chung của Đảng mâu thuẫn với lợi ích riêng của cá nhân, thì phải kiên quyết hy sinh lợi ích của cá nhân cho lợi ích của Đảng. Khi cần đến tính mệnh của mình cũng phải vui lòng hy sinh cho Đảng".

Người cán bộ phải có một đời tư trong sáng, phải là một tấm gương sáng trong cuộc sống. Nếu cán bộ không có một đời tư trong sáng thì sẽ không thuyết phục, vận động được nhân dân trong các phong trào cách mạng. Người cán bộ, ngoài việc phải hoàn thành tốt công việc chung của Đảng đã được phân công, lại phải

còn là một thành viên tốt của gia đình, là một người công dân tốt, kiểu mẫu ở khu dân cư và ngoài xã hội, sống cuộc sống chan hoà, gần gũi với mọi người chung quanh…

Về "tài" của người cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng phẩm chất, năng lực của người cán bộ. Người nói: "Nếu đào tạo một mớ nhát gan dễ bảo, "đập đi, hò đứng", không dám phụ trách. Như thế là một việc thất bại cho Đảng". Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, người cán bộ có "tài" phải hội đủ các yếu tố sau:

Cán bộ phải có năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân, phải dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Muốn thế, phải "chuyên". Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, quyết định của đoàn thể chỉ biến thành hiện thực trong cuộc sống, ngoài yêu cầu về việc đường lối, chủ trương, chính sách, quyết định đó phải đúng đắn, còn có việc phải tổ chức lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân ra sức thực hiện thắng lợi. Không như thế thì đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, quyết định của đoàn thể nhân dân chỉ nằm trên giấy.

Cán bộ phải có mối liên hệ mật thiết với nhân dân. Đây là yêu cầu đối với cán bộ ở tất cả các thời kỳ cách mạng, nhưng trong thời kỳ Đảng cầm quyền càng đặc biệt quan trọng hơn. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng: "Người cán bộ, bằng hành động thực tế của mình, phải làm cho dân tin, dân yêu, dân kính, dân phục; đừng có mang danh cộng sản để đè đầu cưỡi cổ nhân dân; phải yêu dân, kính dân; phải việc gì có lợi cho dân dù nhỏ cũng cố gắng làm, việc gì có hại cho dân dù nhỏ cũng cố tránh; phải khổ trước thiên hạ và vui sau thiên hạ; phải vừa là người lãnh đạo vừa là người đày tớ thật trung thành của nhân dân".

Cán bộ phải luôn luôn học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt. "Học suốt đời, học không biết chán, dạy không biết mỏi" (Nho giáo); "Học, học nữa và học mãi" (V.I.Lênin)… đó là những điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chú ý vận dụng vào trong cuộc sống của chính bản thân mình và giáo dục, rèn luyện cho cán bộ, đảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm: "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu". Bản thân Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng là một tấm gương sáng suốt đời chăm chỉ học tập và quan niệm học không phải là để có bằng cấp, để thăng chức.

Cán bộ phải có phong cách tốt. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, muốn có phong cách công tác tốt, phải phòng và chống tác phong chủ quan, tác phong quan liêu, đại khái, ham chuộng hình thức, phô trương cho oai, làm đại khái, qua loa. Phải sâu sát, tỷ mỉ; nắm việc lớn, phải giải quyết bắt đầu từ những việc cơ bản, không cận thị (tức là chỉ nhìn gần mà không nhìn xa trông rộng được), có đầu óc quan sát; phải chân đi, miệng nói, tay làm, không như thế thì đầy túi quần thông cáo, đầy túi áo công văn nhưng công việc không chạy.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên những vấn đề lý luận cơ bản nhất về quy luật Đảng thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn bản thân mình. Điều này đúng như điều tất yếu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu: Đảng ta không phải trên trời sa xuống. Nó ở trong xã hội mà ra, do đó, Đảng phải thường xuyên phải tự đổi mới, tự chỉnh đốn, và đó chính là quy luật phát triển của một Đảng Mác - Lênin, một Đảng chiến đấu dưới lá cờ của chủ nghĩa cộng sản, vì một xã hội tốt đẹp, vì sự nghiệp cao cả là giải phóng con người.

Từ nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của cán bộ trong giải quyết mọi công việc, mọi nhiệm vụ của cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh thấy cần phải có đội ngũ cán bộ tốt và để có đội ngũ cán bộ tốt Đảng cần đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Đảng, phải coi "huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng", "phải biết lựa chọn, đánh giá, sử dụng và đối xử đúng với cán bộ". Đảng phải nắm và phải biết rõ cán bộ. Người cho rằng muốn nắm và biết rõ cán bộ phải thường xuyên xem xét cán bộ, nếu không sẽ là một khuyết điểm to. Người chỉ cho ta thấy, tác dụng của việc thường xuyên xem xét cán bộ là "tìm thấy những nhân tài mới, một mặt khác những người hủ hoá cũng lòi ra".

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở: "Phải cân nhắc cán bộ cho đúng và phải dùng cán bộ cho khéo". Người viết: "Khi cân nhắc cán bộ phải xét rõ người đó có gần gũi quần chúng, có được quần chúng tin cậy mến phục không", nghĩa là phải xem xét uy tín cán bộ trước quần chúng đến mức độ nào và phải xem người ấy xứng đáng với việc gì. "Nếu người có tài mà dùng không đúng tài của họ, cũng không được việc", "nếu cân nhắc không cẩn thận không khỏi đem người chỉ nói mà không làm vào những địa vị lãnh đạo, như thế rất có hại". Người phê phán "thường chúng ta không biết tuỳ tài mà dùng người", "thợ rèn thì bảo đi đóng tủ, thợ mộc thì bảo đi rèn dao, thành thử hai người đều lúng túng". Người chỉ ra tác dụng của việc bố trí sử dụng đúng người, đúng việc "nếu biết tùy tài mà dùng người" thì sẽ thành công.

Song song với việc chỉ ra tầm quan trọng của việc sử dụng đúng người, đúng việc, đúng chỗ, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ rõ: Cân nhắc và khéo dùng cán bộ, dùng đúng cán bộ là trách nhiệm của các cấp lãnh đạo, bởi vì không đánh giá, sử dụng đúng cán bộ sẽ dẫn đến sự lãng phí nhân tài là sự lãng phí lớn nhất của đất nước. "Lãnh đạo khéo thì tài nhỏ có thể hoá ra tài to. Lãnh đạo không khéo thì tài to hoá ra tài nhỏ", "cân nhắc cán bộ, phải vì công tác tài năng, vì cổ động cho đồng chí khác thêm hăng hái".

Để cân nhắc, sử dụng đúng người, đúng việc, đúng chỗ, đúng lúc, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh phải có quan điểm và phương pháp đánh giá đúng. Người chỉ ra rằng phải có độ lượng vĩ đại thì mới có thể đối với cán bộ một cách chí công vô tư không có thành kiến, khiến cán bộ không bị bỏi rơi. Theo Người "Xem xét cán bộ không chỉ xem ngoài mặt mà còn phải xem cả lịch sử, tất cả công việc của họ. Trước khi cân nhắc cán bộ phải nhận xét rõ ràng. Chẳng những xem xét cách viết, cách nói của họ, mà còn phải xem xét việc làm của họ có đúng với lời nói, bài viết của họ hay không? Chẳng những xem xét họ đối với ta như thế nào. Ta nhận họ tốt còn phải xét số nhiều đồng chí có nhận họ tốt hay không? Phải biết ưu điểm của họ mà cũng phải biết khuyết điểm của họ". Như vậy, quan điểm xem xét cán bộ của Chủ tịch Hồ Chí Minh rất tổng hợp, lịch sử và biện chứng, phải đặt cán bộ trong điều kiện và hoàn cảnh cụ thể.

Quan điểm và phương pháp đánh giá, sử dụng cán bộ của Chủ tịch Hồ Chí Minh đầy tính nhân văn. Người vừa tin yêu, vừa nghiêm khắc, vừa độ lượng đối với cán bộ. Người nhấn mạnh cần phải tạo ra môi trường "khiến cho cán bộ cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến", "có gan phụ trách, có gan làm việc"; "khi đã giao việc cho cán bộ phải để cho họ có quyền tuỳ cơ ứng biến mới có thể phát huy tài năng của họ, không nên sớm ra lệnh này, trưa đổi lệnh khác". "Nếu không tin cán bộ, sợ họ làm không

(Xem tiếp trang 35)

LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN VỚI CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

Sau "56 ngày đêm khoét núi ngủ hầm, mưa dầm cơm vắt, máu trộn bùn non", kiên cường chiến đấu, quân và dân ta đã làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu" vào ngày 7/5/1954. Trong thắng lợi vĩ đại và vinh quang đó, lực lượng Công an nhân dân đã sát cánh cùng với Quân đội và nhân dân vừa thực hiện các nhiệm vụ đấu tranh chống phản cách mạng, vừa vũ trang chiến đấu, đẩy lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận, đập tan mọi âm mưu hiểm độc của kẻ thù, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của cả dân tộc.



Chiến thắng Điện Biên Phủ. *Ảnh: Tư liệu*

Ngày 20/11/1953, Thực dân Pháp cho 6 tiểu đoàn nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, mở đầu giai đoạn chiếm đóng vùng đất xứ Thái Tây Bắc Việt Nam và xây dựng tập đoàn cứ điểm chưa từng có nhằm biến nơi đây thành căn cứ quân sự bất khả xâm phạm với mục tiêu "bình định Đông Dương". Trước tình hình đó, ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã họp thông qua kế hoạch tác chiến của Bộ Tổng tư lệnh và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Chiến dịch này rất quan trọng không những về mặt quân sự mà cả về chính trị, không những trong nước mà cả quốc tế. Vì vậy, toàn dân, toàn quân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được." Để đảm bảo bí mật, Đảng ta đã giao nhiệm vụ bảo vệ chiến dịch cho lực lượng Công an.

Ngay sau khi nhận nhiệm vụ, nhận thức được tầm quan trọng, ý nghĩa chiến lược của chiến dịch, Thứ Bộ Công an (nay là Bộ Công an) xác định: "Công tác bảo vệ chiến dịch Điện Biên Phủ là nhiệm vụ trọng tâm của lực lượng Công an nhân dân trong giai đoạn này!". Để thực hiện trọng trách đó, ngành Công an lập ra "Ban Công an tiền phương" nằm trong Hội đồng Cung cấp mặt trận Trung ương do đồng chí Phạm Văn Đồng - Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch. Các Ban Công an tiền phương đã được Thứ Bộ Công an giao nhiệm vụ bảo vệ các lực lượng, các ngành tham gia chiến dịch, tập trung bảo vệ đội ngũ dân công, đảm bảo an toàn giao thông - vận tải, kho tàng, các cuộc hành quân, nơi trú quân của bộ đội; đồng thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động phá hoại của bọn tình báo, gián điệp, biệt kích, phỉ, phản động ở cả vùng hậu phương và trên toàn tuyến mặt trận. Trong cuộc chiến đấu bảo vệ chiến dịch Điện Biên Phủ, hàng vạn cán bộ, chiến sỹ Công an ở khắp các đơn vị, địa phương đã tham gia bảo vệ ở tất cả các lĩnh vực, địa bàn từ hậu phương ra mặt trận, nhiều cán bộ, chiến sỹ Công an đã anh dũng hy sinh trên các nẻo đường của chiến dịch.

Để bảo vệ chiến dịch mà trước hết là bảo vệ tuyệt đối an toàn các đồng chí lãnh đạo và các cơ quan của Đảng, Chính phủ, Bộ Chỉ huy chiến dịch, lực lượng Công an đã chủ động tiến hành đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ. Tại những khu vực có cơ quan đầu não của Đảng, Chính phủ, lực lượng Công an đã phát động phong trào "Phòng gian, bảo mật", tổ chức cho quần chúng tham gia giám sát, phát hiện những người lạ mặt, những hoạt động nghi vấn; lập các trạm gác và kiểm tra giấy tờ, kịp thời phát hiện bọn gián điệp, chỉ điểm trà trộn trong số cán bộ các cơ quan của ta hoặc đồng bào khu vực các cơ quan đóng quân để thâm nhập điều tra, phá hoại. Ở những địa bàn Bộ Chỉ huy chiến dịch đóng quân, lực lượng Công an đã phối hợp với lực lượng bảo vệ Quân đội thiết lập trạm gác và thành lập các đội tuần tra, canh gác bảo vệ trước khi Bộ Chỉ huy chiến dịch chuyển đến và tổ chức nhiều tuyến canh phòng nghiêm ngặt, trong đó Công an bảo vệ tuyến ngoài. Với sự phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng Công an với Quân đội và các lực lượng khác có liên quan và sử dụng đồng bộ biện pháp công tác Công an, mặc dù tình hình chiến sự diễn ra ác liệt, kẻ địch chống phá bằng nhiều thủ đoạn nhưng hoạt động của các đồng chí lãnh đạo, cơ quan đầu não của Đảng, Chính phủ, Bộ Chỉ huy chiến dịch đã được bảo đảm bí mật, tuyệt đối an toàn trong suốt quá trình diễn ra chiến dịch.

Để bảo đảm thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ, hàng chục nghìn tấn vũ khí, đạn dược, nhu yếu phẩm đã được vận chuyển trên tuyến đường hàng nghìn kilômét. Lực lượng phương tiện vận tải phục vụ giao thông vận chuyển bao gồm 628 xe ôtô, 2.600 thuyền các loại, 21.000 xe đạp thồ và hơn 1 vạn con ngựa thồ... Trong quá trình phục vụ chiến dịch, kẻ địch ra sức móc nối nắm tình hình về hoạt động giao thông vận chuyển của ta, tung nhiều toán gián điệp, cài người vào nội bộ ta, thu thập tin tức

ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI TỪ NGƯỜI HỌC VÀ CÔNG AN CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

Đại úy PHẠM ĐỨC TRUNG
Phòng 9, Trường Đại học PCCC

Lấy ý kiến phản hồi từ người học và Công an các đơn vị địa phương về hoạt động giảng dạy của giáo viên và hoạt động giáo dục đào tạo của nhà trường là một trong những giải pháp có ý nghĩa quan trọng để từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục đào tạo. Nhận thức rõ tầm quan trọng của hoạt động này, ngày 23/3/2015, Trường Đại học PCCC đã ban hành Quyết định số 184/QĐ-T34-P9 ngày về việc ban hành Quy định lấy ý kiến phản hồi học viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên, ý kiến phản hồi từ học viên sắp tốt nghiệp, ý kiến phản hồi từ cựu học viên và các đơn vị sử dụng lao động về hoạt động đào tạo của nhà trường. Công tác này được giao cho Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo (KT&ĐBCLĐT) tham mưu, triển khai thực hiện bắt đầu từ năm học 2015 - 2016.

Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC và được sự đồng tình cao của các đơn vị, đội ngũ giảng viên, người học, cũng như các đơn vị địa phương trên cả nước, cùng với sự chủ động, tích cực, Phòng KT&ĐBCLĐT đã triển khai hoạt động lấy ý kiến phản hồi một cách có hiệu quả. Từ năm học 2015 - 2016 đến nay, Phòng KT&ĐBCLĐT đã tham mưu, xây dựng 05 kế hoạch lấy ý kiến phản hồi, đồng thời đề xuất đưa hoạt động phản hồi của người học vào các buổi giao ban mở rộng 3 tháng một lần với sự chủ trì là Ban Giám hiệu và sự tham gia của đại diện các đơn vị quản lý giáo dục và đơn vị phục vụ hoạt động đào tạo, Ban Chỉ huy các lớp đang học tại các cơ sở đào tạo của trường.

Sau 3 năm (2015 – 2018), Phòng KT&ĐBCLĐT đã tổ chức triển khai các hoạt động lấy ý kiến phản hồi theo 2 hình thức là đối thoại trực tiếp và phiếu khảo sát.

Hình thức lấy ý kiến phản hồi trực tiếp từ học viên tại 03 cơ sở đào tạo, được tổ chức 03 tháng một lần vào tuần cuối của tháng thứ 3. Tại các buổi đối thoại, cán bộ các lớp từ cấp tiểu đội trở lên và cán bộ Đảng, Đoàn của các lớp phản ánh về hoạt động đào tạo của nhà trường. Trực tiếp các đơn vị Khoa, Bộ môn và Phòng tiếp thu ý kiến và trả lời những vướng mắc liên quan đến hoạt động đào tạo của nhà trường như: ý kiến về điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho sinh hoạt và đời sống, giảng dạy và học tập; ý kiến về chất lượng giảng dạy của giảng viên; ý kiến về kế hoạch giảng dạy và học tập, ngân hàng câu hỏi thi... Tuy nhiên, đánh giá về kết quả phản ánh của học viên theo hình thức trực tiếp không đạt được kết quả cao do học viên chỉ tập trung góp ý về điều kiện cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt và đời sống của học viên, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập trên lớp. Các ý kiến phản ánh về tiêu chí như: thực hiện quy chế, quy trình giảng dạy; phương pháp giảng dạy và học tập; nội dung giảng dạy của giảng viên hầu như không được phản ánh. Nguyên nhân do học viên có tâm lý ngại phản ánh trực tiếp, sợ bị trù dập vì có các lãnh đạo đơn vị quản lý giáo dục và lãnh đạo các Khoa, Bộ môn trực tiếp giảng dạy.

Hình thức phỏng vấn các cựu học viên và lãnh đạo Công an các đơn vị, địa phương đã được Phòng KT&ĐBCLĐT trực tiếp đối thoại và phỏng vấn các đơn vị Phòng Cảnh sát PCCC trên một số tỉnh, thành phố như: Phòng Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội số 8 và số 12... Qua khảo sát bằng đối thoại trực tiếp, nhà trường đã nắm bắt được một số thông tin còn tồn tại trong chương trình đào tạo như: kỹ năng soạn thảo văn bản của học viên khi ra trường còn yếu; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin còn yếu, nhất là việc sử dụng phần mềm Auto cad. Đối với hệ đào tạo vừa học vừa làm, sau khi học xong vẫn chưa áp dụng những kiến thức được học vào trong công việc hay đối với học viên thực tập tốt nghiệp tại các đơn vị, địa phương còn chưa thực sự chủ động trong công việc... Từ những ý kiến phản hồi trên, nhà trường đã có những điều chỉnh trong việc tổ chức thực hiện công tác tổ chức hướng dẫn học viên thực tập tốt nghiệp tại các đơn vị địa phương bằng việc cử cán bộ, giáo viên theo các Đoàn thực tập, trực tiếp phối hợp cùng đơn vị, cán bộ cơ sở tổ chức tốt việc thực tập cho học viên.

Đối với hoạt động lấy ý kiến phản hồi bằng phiếu khảo sát, từ năm học 2015 - 2016 đến nay, Phòng KT&ĐBCLĐT đã xây dựng 04 mẫu phiếu khảo sát, tiến hành thực hiện lấy ý kiến phản hồi về hoạt động giảng dạy của giảng viên; ý kiến phản hồi của học viên sắp tốt nghiệp về chất lượng đào tạo; ý kiến phản hồi của cựu học viên và nhà sử dụng lao động về hoạt động đào tạo của nhà trường. Trong đó, đã triển khai lấy ý kiến đối với 07 khóa học viên sắp tốt nghiệp ra trường (03 khóa đại học, 02 khóa trung cấp trong ngành và 02 khóa trung cấp vừa làm vừa học); xây dựng và triển khai 03 kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên của các Khoa, Bộ môn. Trong năm học 2015 - 2016, triển khai Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ cựu học viên đã tốt nghiệp sau 5 năm ra trường và ý kiến phản hồi từ Công an các đơn vị, địa phương về hoạt động giáo dục, đào tạo của nhà trường với 64 đơn vị Cảnh sát PCCC tỉnh, thành phố và Cục Cảnh sát PCCC&CNCH.

Trong 03 năm triển khai hoạt động lấy ý kiến phản hồi, Phòng KT&ĐBCLĐT đã phát ra 11.204 phiếu khảo sát, trong đó,

số lượng phiếu thu được chiếm tỷ lệ gần 100% số phiếu phát ra; tỷ lệ số phiếu thu về không hợp lệ giảm dần qua các năm. Từ kết quả trên, có thể thấy, việc triển khai kế hoạch lấy ý kiến phản hồi hàng năm của nhà trường nhận được sự ủng hộ của học viên và cựu học viên cũng như Công an các đơn vị, địa phương. Từ số lượng phiếu thu được, Phòng KT&ĐBCLĐT đã tiến hành xử lý các dữ liệu trên phiếu khảo sát, tiến hành tổng hợp, đánh giá, phân tích, trên các phần mềm chuyên dụng. Các phiếu thu về được xử lý, loại bỏ các phiếu không hợp lệ. Các phiếu còn lại có giá trị thống kê được nhập bằng phần mềm Excel theo từng tiêu chí được ghi trên phiếu, trong quá trình nhập phiếu cán bộ nhập phải kiểm tra cẩn thận, theo từng mức trước khi chạy phần mềm SPSS 2.0 để xử lý số liệu. Phòng KT&ĐBCLĐT đã tiến hành nhập và xử lý 10.379 phiếu. Ứng dụng phần mềm SPSS 2.0 cán bộ của Phòng đã xử lý kết quả nhanh và chính xác.

Căn cứ trên số liệu được tổng hợp, Phòng KT&ĐBCLĐT phân tích, đánh giá ưu điểm, nhược điểm, xác định nguyên nhân tồn tại của từng tiêu chí cụ thể, từ đó, đề xuất, kiến nghị Hiệu trưởng điều chỉnh về mục tiêu, chương trình, phương pháp đào tạo chung của nhà trường và chỉ đạo các đơn vị cá nhân liên quan lên kế hoạch hành động phát huy những mặt mạnh và khắc phục những tồn tại, thiếu sót. Trong 03 năm qua, Phòng KT&ĐBCLĐT đã xây dựng được 07 báo cáo kết quả khác nhau về công tác lấy ý kiến phản hồi từ học viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên; phản hồi từ học viên sắp tốt nghiệp về hoạt động đào tạo của nhà trường; phản hồi từ cựu viên và đơn vị sử dụng lao động. Kết quả lấy ý kiến phản hồi từ học viên sắp tốt nghiệp, học viên đã tốt nghiệp và Công an các đơn vị địa phương là cơ sở để nhà trường điều chỉnh mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo để đáp ứng hơn nữa yêu cầu thực tiễn công tác; kết quả lấy ý kiến phản hồi giảng viên cũng là cơ sở để nhà trường nhận xét, đánh giá, điều chỉnh hoạt động giảng dạy của giảng viên, xây dựng đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác lấy ý kiến phản hồi trong thời gian qua còn gặp nhiều khó khăn, thử thách. Hoạt động lấy ý kiến phản hồi trong các trường CAND đây là công tác mới chưa có hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn cụ thể của cấp trên cũng như chưa có các văn bản quy định cụ thể trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi, các quy chế phối hợp về công tác phản hồi của đơn vị, địa phương đối với cơ sở đào tạo. Công tác khảo sát, lấy ý kiến phản hồi vẫn còn chưa được quan tâm đúng mức của một vài các cấp lãnh đạo, cán bộ, giảng viên, học viên và đơn vị sử dụng lao động; khi được tham gia khảo sát, còn nể nang, đánh giá mang tính hình thức, qua loa, đại khái. Cán bộ trực tiếp được giao nhiệm vụ lấy ý kiến phản hồi chưa qua đào tạo bài bản, chưa có kiến thức chuyên sâu về việc phân tích số liệu thống kê, còn kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác nên đã gặp những khó khăn nhất định trong khi triển khai thực hiện công việc. Hoạt động lấy ý kiến phản hồi chưa có phần mềm chuyên dụng, hiện đại để nhập và xử lý dữ liệu nên mất rất nhiều thời gian và công sức... Bên cạnh đó, việc sử dụng kết quả khảo sát vào việc xây dựng kế hoạch hành động vào mục đích xây dựng, điều chỉnh, cải tiến chất lượng đào tạo chưa đạt được như mong muốn.

Để từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động lấy ý kiến phản hồi từ người học và Công an các đơn vị, địa phương, trong thời gian tới, Phòng KT&ĐBCLĐT đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, tham mưu cho lãnh đạo cấp trên ban hành các quy định, hướng dẫn cụ thể về hoạt động lấy ý kiến phản hồi thống nhất trong các trường CAND để các trường có căn cứ xây dựng các mẫu phiếu phù hợp với thực tế và tổ chức triển khai có hiệu quả hoạt động này.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng cũng như về nội dung, hình thức, công cụ lấy ý kiến phản hồi để toàn thể cán bộ, giảng viên, học viên nhà trường nhận thức đúng đắn và thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của bản thân trong hoạt động lấy ý kiến phản hồi và sử dụng kết quả phản hồi để điều chỉnh kế hoạch hành động của cá nhân trong hoạt động đào tạo.

Ba là, căn cứ tình hình, đặc điểm của các hệ học, khóa học chủ động, sáng tạo trong việc thiết kế các công cụ lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động đào tạo của nhà trường. Đồng thời nghiên cứu, đề xuất ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động lấy ý kiến phản hồi nhất là khâu nhập số liệu và xử lý số liệu. Áp dụng phần mềm lấy ý kiến trực tuyến.

Bốn là, việc lấy ý phản hồi cần phải tiến thường xuyên, liên tục và phải được tiến hành đúng thời điểm, khi giảng viên vừa kết thúc học phần (môn học), khi học viên vừa đi thực tập tốt nghiệp về. Mở rộng đối tượng lấy ý kiến phản hồi từ người học. Ngoài học viên đào tạo tập trung chính quy tại trường cần phải tiến hành lấy ý kiến nhiều hơn nữa đối với các lớp đào tạo liên kết tại các địa phương.

Năm là, cần phải xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường với Cảnh sát PCCC&CNCH các đơn vị địa phương trong công tác lấy ý phản hồi.

Sáu là, đối với cán bộ Phòng KT&ĐBCLĐT được phân công làm công tác lấy ý kiến cần phải tiếp tục nghiên cứu, học hỏi nâng cao trình độ, áp dụng công nghệ thống tin trong việc lấy phiếu, xử lý số liệu và viết báo cáo, nghiên cứu, tham mưu cho Hiệu trưởng về việc sử dụng kết quả phản hồi vào việc bồi dưỡng cho giảng viên và điều chỉnh nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy cho phù hợp với điều kiện thực tế theo từng giai đoạn của sự phát triển chung của xã hội.

Bảy là, tiến hành thường xuyên tiến hành sơ kết, tổng kết hoạt động lấy ý kiến phản hồi; sử dụng kết quả lấy ý kiến phản hồi là một trong các cơ sở để xét danh hiệu giảng viên dạy giỏi trong năm học và bình xét thi đua các đơn vị; xây dựng chế độ khen thưởng, nhân rộng điển hình tiên tiến các giảng viên của các Khoa, Bộ môn được học viên đánh giá tốt trong nhiều năm, đồng thời có biện pháp xử lý phù hợp đối với những giảng viên, đơn vị nhiều năm bị đánh giá dưới mức tốt nhằm không ngừng cải tiến chất lượng giảng dạy và chất lượng phục vụ đào tạo.■

TỪ BẢN DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NGHĨ VỀ TRÁCH NHIỆM CÔNG DÂN TRONG VIỆC LÀM TRỌN Ý NGUYỆN CỦA NGƯỜI

Bác Hồ, vị lãnh tụ thiên tài của dân tộc ta, người chiến sỹ Cộng sản lỗi lạc của phong trào Cộng sản và phong trào giải phóng dân tộc thế giới. Sẽ chẳng bao giờ quên trong giờ khắc lịch sử 9 giờ 47 phút ngày 2/9/1969, cả dân tộc Việt Nam đã nhận tin "Hồ Chủ tịch kính yêu của chúng ta không còn nữa". Trước khi qua đời, Người đã để lại bản Di chúc lịch sử chứa đựng những nội dung vô cùng to lớn, nhưng hết sức thiết thực, sâu sắc. Những lời căn dặn của Bác dù đã trải qua gần nửa thế kỷ vẫn nguyên vẹn tính định hướng cho công cuộc đổi mới đất nước, đặc biệt là tính định hướng cho công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng cho đến hôm nay và mai sau. 49 năm đã đi qua, bản Di chúc lịch sử của Người như lời nhắc nhở khi nghĩ về trách nhiệm của công dân trong việc làm trọn ý nguyện của Người.

Bác Hồ đã vĩnh biệt chúng ta đã gần nửa thế kỷ, nhưng bản Di chúc mà Bác gửi lại cho nước cho dân, cho Đảng là một văn kiện lịch sử vô giá, kết tinh trong đó cả tinh hoa tư tưởng, đạo đức và tâm hồn cao đẹp của một vĩ nhân đã trọn một đời phấn đấu hy sinh vì Tổ quốc và nhân dân. 49 năm thực hiện Di chúc của Bác Hồ, mỗi người Việt Nam ta càng tưởng nhớ Người với lòng biết ơn, tự hào và thương mến vô hạn. Chính trong bước đường đi lên hiện nay, cuộc sống mỗi người đang được hưởng, chúng ta càng thấy rõ Bác Hồ vẫn luôn luôn ở bên cạnh, dẫn dắt chúng ta đi qua cuộc đấu tranh giải phóng đất nước, bước vào cuộc chiến đấu mới đang tiếp diễn, đó là xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, giàu mạnh và hạnh phúc. Ở đó mọi người có chung một Đảng Cộng sản Việt Nam anh hùng, quang vinh mà chính Người đã sáng lập và rèn luyện. Một Tổ quốc Việt Nam có bề dày lịch sử 4000 năm và một dân tộc Việt Nam có truyền thống kiên cường, bất khuất, cần cù, dũng cảm, thủy chung; đã từng chiến thắng ba nước lớn là: Nhật, Pháp, Mỹ và để lại trong lòng nhân loại hình ảnh Việt Nam là lương tri của thế giới, của thời đại.

Đọc lại bản Di chúc của Người gửi lại từ mùa Thu 49 năm trước, những lời căn dặn cuối cùng của Bác là những tình cảm và niềm tin đối với nhân dân hôm qua, hôm nay và các thế hệ mai sau. Để thấm nhuần hơn tư tưởng và tình cảm của Người, từ Di chúc của Bác, cả đất nước đã lớn thêm lên, chững chạc, đàng hoàng bước vào thế kỷ XXI với sự nghiệp vĩ đại Bác trao "Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đoàn kết, phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới".



Thứ trưởng Bùi Văn Nam tặng hoa, Kỷ niệm chương cho 35 đại biểu Điển hình tiên tiến nhân dịp Kỷ niệm 70 năm CAND học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy và 70 năm thực hiện Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lực lượng Công an. Ảnh: Vũ Linh

Chúng ta đã thề với Người "Giương cao mãi mãi ngọn cờ độc lập dân tộc, quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất đất nước để thỏa lòng mong ước của Người". Và lời thề ấy chúng ta đã thực hiện được trọn vẹn vào ngày 30/4/1975. Đại thắng mùa Xuân năm 1975 chính là hoài bão lớn nhất của Bác là miền Nam được giải phóng, đất nước thống nhất, nhân dân được hạnh phúc. Người nói: "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho đất nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành". Chúng ta đã đền đáp lại được tấm lòng hiền từ, ấm áp khi sinh thời của Bác đã dành cho đồng bào từ già, trẻ, gái, trai, miền Bắc, miền Nam, miền xuôi, miền ngược. Khi mất đi, Người để lại "muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng".

Cả nước đồng lòng: "Đem hết sức mình tiếp tục phấn đấu thực hiện lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa cao đẹp mà Người đã vạch ra cho giai cấp công nhân và nhân dân ta, đem lại phồn vinh cho đất nước, hạnh phúc cho đồng bào". Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, cả dân tộc bước vào giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội để "đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành", đó là ham muốn tột bậc của Bác Hồ và cũng là lòng trung thành của các thế hệ người Việt Nam đối với Bác, đối với con đường Người đã chọn. Cho nên trong thời điểm cam go của lịch sử ở những năm 80 của thế kỷ XX, khi chủ nghĩa xã hội thế giới vào thoái trào, trước thế nước có những thử thách hiểm nghèo, tiến lên hay tụt hậu? Đảng ta đã đảm nhận trách nhiệm với lịch sử, đưa dân tộc làm một cuộc cách mạng to lớn, nặng nề và phức tạp mà cũng rất vẻ vang", cuộc chiến đổi mới 15 năm cuối cùng của thế kỷ XX theo Di chúc của

Chủ tịch Hồ Chí Minh". Đây là cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân.

Vĩnh biệt Người, chúng ta xin thề "Suốt đời học tập tư tưởng, đạo đức, tác phong của Người, bồi dưỡng phẩm chất cách mạng, không sợ gian khổ, hy sinh, rèn luyện mình thành những chiến sỹ kiên trung với Đảng, với dân, xứng đáng là đồng chí, là học trò của Bác". Để làm cho được điều đã hứa với Người "rèn luyện mình thành những chiến sỹ trung thành với Đảng, với dân" Đảng ta lấy ngày 15/10 (ngày Bác viết tác phẩm Dân Vận) hàng năm là ngày của Công tác dân vận. Đó là sự tiếp thu và vận dụng ở tầm cao tư tưởng dân vận của Đảng ta được Bác Hồ trang bị cho từ nửa đầu thế kỷ XX. Đảng ta đã ra Nghị quyết "Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh" nhằm thực hiện nhiệm vụ chiến lược phát huy sức mạnh toàn dân tộc, huy động tối đa nội lực, tiếp thu đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đây là ước nguyện của chúng ta thực hiện tư tưởng vĩ đại của Người "nhân dân là lực lượng quyết định mọi thắng lợi. Nước lấy dân làm gốc. Dân chúng là gốc cách mạng. Có lực lượng của dân việc to tát mấy, khó khăn mấy cũng làm được". Đúng như chân lý Người dạy: "Gốc có vững cây mới bền/ Xây lầu thắng lợi trên nền nhân dân". Đảng đã thực hiện điều Bác dặn là "Trong Đảng thực hiện dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh phê bình và tự phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi Đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, phải thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, vững mạnh, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".

Từ bản Di chúc của Bác, "chúng ta đã nguyện với Người chúng ta vẫn đi theo con đường của Người, tiếp tục sự nghiệp vĩ đại của Người"… Đảng ta đã phát động cuộc vận động "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" để xây dựng đội ngũ Đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, có phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, hết lòng phục vụ đất nước, nhân dân. Đây là một quyết định quan trọng có ý nghĩa lịch sử, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng Việt Nam, tình cảm và nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân ta. Đó là việc làm thiết thực làm theo Di chúc và giữ trọn lời thề với Người.

Hơn 40 năm trước, Bác Hồ gửi lại điều mong ước cuối cùng của Người là: "Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới". Bốn mươi chín năm sau, Đảng, nhân dân, đất nước đã và đang đưa những điều mong mỏi đó thành hiện thực. Trước lúc đi xa Bác từng dặn lại: "Nay đã hoàn toàn thắng lợi, tôi có đề nghị miễn thuế nông nghiệp một năm cho các hợp tác xã nông nghiệp để cho đồng bào hỉ hả, mát dạ, mát lòng, thêm nhiều phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất". Giờ đây, Việt Nam nhờ đẩy mạnh thâm canh đã tăng năng suất lúa gạo, xoá đói giảm nghèo, đảm bảo an ninh lương thực và ổn định xã hội. Việt Nam đã trở thành một trong những nước có sản lượng lương thực bình quân đầu người cao trong nhóm các nước có thu nhập trung bình. Việt Nam là một trong các nước lớn nhất về xuất khẩu gạo, cà phê, điều, hồ tiêu và các sản phẩm về thuỷ sản.

Sinh thời, Bác thường dùng chiếc quạt lá cọ, hoặc chiếc quạt giấy mà ít khi dùng quạt điện, Bác bảo: Bác làm vậy để giành điện phục vụ sản xuất, phục vụ đời sống sinh hoạt của dân. Tiếp thu tư tưởng của Người, trong 30 năm đổi mới, ngành Điện đã có những bước tăng tốc vượt bậc, hoàn thành sứ mệnh lịch sử, đó là điện khí hóa toàn quốc. Cách đây 20 năm, đất nước mới chỉ có khoảng 10MW điện, đến nay đã phát triển có một lượng nguồn trên 34.000MW. Phát triển đồng bộ hệ thống lưới điện từ các công trình siêu cao 500kV, 220kV, 110kV và các cấp điện áp phân phối, đảm bảo cung cấp điện tới hộ tiêu dùng cả nước, không những không thiếu điện mà đã có điện dự phòng. Trong quá trình phát triển đồng bộ, một thành tựu to lớn là ngành điện đã tập trung xây dựng đưa điện về tận 99,9% số xã, 98% số hộ dân, tập trung phát triển, xây dựng mới, củng cố cải tạo hệ thống điện nông thôn, miền núi, vùng sâu vùng xa. Trong hai năm 2013 - 2014 đưa điện ra nhiều đảo lớn như: Phú Quốc, Cô Tô, Lý Sơn và các đảo khác, đáp ứng được lòng mong muốn ngàn đời của nhân dân các vùng này. Đây là những kết quả rất đáng tự hào của ngành Điện, trở thành một trong những nước đi đầu trong khu vực và thế giới.

Đất nước Việt Nam đã vươn tầm ra thế giới, thiết lập được nhiều quan hệ đối tác chiến lược về kinh tế. Tích cực xây dựng Cộng đồng ASEAN 2015 và hoàn thiện thị trường trong nước đầy đủ hơn theo cam kết WTO. Cho đến nay đã có 59 quốc gia công nhận nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường, trong đó có các đối tác thương mại lớn của Việt Nam. Việt Nam đã ký kết 10 Hiệp định Thương mại tự do khu vực và song phương (gồm sáu FTA ký kết với tư cách là thành viên ASEAN; bốn FTA đàm phán với tư cách là một bên độc lập); vừa hoàn tất đàm phán hai FTA (Liên minh Châu Âu và TPP); đang tích cực đàm phán ba FTA khác (ASEAN - Hong Kong; EFTA; RCEP). Việc tham gia ký kết và đàm phán tham gia các FTA có tác động tích cực tới phát triển kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm, nhất là đến nay Việt Nam đã tham gia vào ba chuỗi giá trị có vai trò ngày càng quan trọng đối với nền kinh tế toàn cầu đó là chuỗi giá trị lương thực và an ninh lương thực; chuỗi giá trị năng lượng và an ninh năng lượng (dầu mỏ, khí, than) và chuỗi giá trị hàng dệt may và da giầy.

Với niềm tin sâu sắc vào đường lối đúng đắn của Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ, sự cố gắng vươn lên trong tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành, các địa phương và sự phấn đấu nỗ lực của toàn dân, toàn quân, chúng ta luôn tin tưởng vào sự phát triển thịnh vượng của đất nước trên con đường hội nhập rộng mở phía trước.

49 năm thực hiện di chúc của Bác là dịp để mỗi cá nhân cũng như tập thể tự nhìn lại mình một cách nghiêm khắc để phê bình và tự phê bình, xem xét lại những sai lầm để sửa chữa, thấy rõ những ưu điểm để phát huy. Đây cũng là cơ hội để mỗi người Việt Nam ta biến những tư tưởng, tình cảm cao đẹp của mình thành những việc làm thiết thực. Từ đó tất cả mọi người đem lòng đoàn kết với tình thương yêu và giúp nhau tiến bộ để xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh như Bác Hồ vẫn từng mong ước. Kính yêu Bác, tưởng nhớ Bác, trung thành với con đường mà Bác đã chọn là tiếp tục trau dồi đạo đức cách mạng, phụng sự cho Tổ quốc và nhân dân như Di chúc của Bác căn dặn./.

HẢI PHONG

(Tổng hợp)

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRONG LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thượng tá CHU THỊ CHIẾN
Phó Chánh Thanh tra Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội

Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Người đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân, các lực lượng vũ trang một di sản tinh thần quý giá về hệ thống quan điểm, tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, mà ở đó tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh tạo nên một thể thống nhất, biện chứng được thể hiện trong toàn bộ cuộc đời hoạt động cách mạng của Người.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm, toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể nước ta; kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống của dân tộc tiếp thu tinh hoa của nhân loại… Đạo đức Hồ Chí Minh là một bộ phận tư tưởng của Người, là hệ thống quan điểm cơ bản và toàn diện về chuẩn mực đạo đức cách mạng được thể hiện qua mỗi hành động, lời nói cử chỉ, việc làm của Người. Phong cách Hồ Chí Minh phản ảnh những giá trị cốt lõi trong tư tưởng, đạo đức của người được thể hiện trong công việc, ứng xử, quan hệ, giao tiếp mà ở đó có sự thu hút, cảm hoá kì diệu…

Việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một chủ trương lớn, liên tục, lâu dài của Đảng ta. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII khẳng định: "Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, coi đó là công việc thường xuyên của tổ chức Đảng, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội, địa phương, đơn vị gắn với chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ".

Thực hiện Chỉ thị số 03 – CT/TW ngày 14/5/2011 về "Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", lực lượng CAND với chức năng bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, trong nhiều năm qua đã không ngừng nghiên cứu vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong học tập, tu dưỡng, rèn luyện, sinh hoạt, chiến đấu. Xây dựng lực lượng CAND có bản lĩnh chính trị, tư tưởng cách mạng, trọn đời trung thành với Đảng, Nhà nước và nhân dân; dũng cảm không sợ khó khăn, gian khổ hy sinh, tuyệt đối trung thành, vững vàng quan điểm, lập trường tư tưởng, từ đó nâng cao cảnh giác, chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá Việt Nam của các thế lực thù địch, các loại tội phạm, bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Là một bộ phận của lực lượng CAND, lực lượng Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội, có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn PCCC&CNCH trên địa bàn Thủ đô, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội nghiêm túc triển khai học tập, nghiên cứu tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các phong trào, cuộc vận động của Đảng uỷ Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an phát động. Đảng ủy – Ban Giám đốc Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội đã bám sát vào các văn bản hướng dẫn của Đảng ủy Công an Trung ương và Thành ủy TP Hà Nội ban hành nhiều văn bản hướng dẫn các đơn vị cơ sở, cán bộ, chiến sỹ trong toàn lực lượng thực hiện nghiêm túc, đặc biệt gắn việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI và các Nghị quyết Trung ương của khóa XII về xây dựng Đảng; với việc thực hiện Chỉ thị số 05/CT-BCA-X11, ngày 19/8/2013 của Bộ Trưởng Bộ Công an về học tập,



Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội diễn tập PCCC tại các chung cư cao tầng trên địa bàn Hà Nội. Ảnh: Internet

thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy CAND; với chấp hành nghiêm điều lệnh CAND, xây dựng nếp sống vì nhân dân phục… Cụ thể hóa các phong trào thi đua, cuộc vận động trong toàn thể cán bộ, chiến sỹ, các tổ chức đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ) như: "Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh – Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ"; phong trào "Công an nhân dân học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy"; Cuộc vận động "Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh, xây dựng nếp sống văn hoá vì nhân dân phục vụ"; Cuộc vận động "Xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ"… đồng thời lồng ghép với nội dung học tập chuyên đề hàng năm về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong CAND, cụ thể: Năm 2016 "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, phong cách gương mẫu, nói đi đôi với làm"; Năm 2017 "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phòng chống suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa"; Năm 2018 "Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ Đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"…

Thông qua các phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của lực lượng Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội đã có những tác động mạnh mẽ đến nhận thức, hành động của từng cán bộ, chiến sỹ góp phần quan trọng vào hoàn thành nhiệm vụ chính trị, thúc đẩy sự phát triển và lớn mạnh của lực lượng Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội. Trong mỗi chuyên đề của từng đợt phong trào học tập là những đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng đã giúp cho mỗi cán bộ, chiến sỹ, mỗi tổ chức cơ sở tự soi, tự sửa; từ đó tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong, lối sống trong công tác và sinh hoạt hàng ngày.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực đạt được, còn nhiều tồn tại hạn chế nhất định:

Trong công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai của tổ chức cơ sở chưa thực sự phát triển thành phong trào thường xuyên, liên tục. Một số đơn vị, cơ sở trong công tác triển khai vẫn còn nặng về hình thức, chưa vận dụng sáng tạo các nội dung của từng chuyên đề vào công việc cụ thể của đơn vị. Việc tổ chức lựa chọn, xây dựng nhân rộng các điển hình tiên tiến còn thiếu chú trọng, quan tâm, đầu tư đúng mức; cá biệt một số đơn vị cơ sở còn thụ động, trông chờ cấp trên, chưa chủ động suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo cách làm mới mang lại hiệu quả cao. Ở tại một số đơn vị vẫn còn một bộ phận cán bộ, chiến sỹ chưa thực sự thấm nhuần tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các công việc cụ thể dẫn đến hiệu quả làm việc chưa cao; quan hệ ứng xử giao tiếp với dân chưa tốt, cá biệt còn cán bộ, chiến sỹ vi phạm kỷ luật, thậm chí ra khỏi ngành…

Để Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đi vào cuộc sống, trong giai đoạn hiện nay, thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là việc làm vô cùng cần thiết đối với mỗi tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ Đảng viên, quần chúng. Đối với lực lượng Cảnh sát PC&CC Hà Nội hiện nay, để việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đem lại hiệu quả hơn nữa, cần phải làm tốt các giải pháp cơ bản sau:

1. Tiếp tục phát huy cao độ của chủ thể triển khai học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: Hệ thống tổ chức, cấp ủy lãnh đạo trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đây là giải pháp quan trọng, hàng đầu, đóng vai trò quyết định đến hiệu quả thực hiện đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tổ chức Đảng, lãnh đạo các cấp từ Đảng ủy Cảnh sát PC&CC đến các cấp ủy đảng các phòng, trung tâm cần xác định đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong việc tổ chức, triển khai, giáo dục cán bộ đảng viên dưới quyền nhận thức đúng tầm quan trọng của giáo dục, rèn luyện tư tưởng, bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, tác phong lối sống cho cán bộ đảng viên, quần chúng.

Trong đó, quá trình thực hiện phải đảm bảo dân chủ, nghiêm túc, thẳng thắn với tinh thần xây dựng, đúng yêu cầu, nội dung, cách làm, thời gian. Cấp trên phải làm gương, tự phê bình trước, cấp dưới làm sau; tập thể làm trước, cá nhân làm sau. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả, sơ tổng kết và rút kinh nghiệm theo từng đợt, chuyên đề học tập.

2. Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, đầu tư cơ sở vật chất và kinh phí nâng cao chất lượng, triển khai học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đặc điểm tình hình cụ thể của lực lượng Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội, chức năng nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và ngành Công an giao, mỗi tổ chức cơ sở Đảng xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể bám sát vào nhiệm vụ của từng giai đoạn, từng năm, từng tháng để vận dụng sáng tạo, linh hoạt nội dung các chuyên đề trong công việc cụ thể, từ đó đưa ra các chương trình hành động của tổ chức, cá nhân.

3. Đẩy mạnh xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Từ đó, tập trung xây dựng hoàn thiện các tiêu chí điển hình cho tập thể và cá nhân, đồng thời tạo môi trường thuận lợi để các điển hình tiên tiến phát huy vai trò đầu tàu gương mẫu. Hàng tháng, quý, năm có kế hoạch cụ thể về bình xét thi đua, khen thưởng, tôn vinh những điển hình tiên tiến tạo động lực thúc đẩy toàn lực lượng trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đồng thời chú trọng tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm, nêu gương người tốt việc tốt trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên trang thông tin điện tử Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội và trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài CAND.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức Đảng, phát huy vai trò giám sát của tổ chức quần chúng trong việc tuyên truyền học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong lực lượng Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội. Trong kiểm tra, giám sát thực hiện theo phương châm: giám sát mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm; kết hợp kiểm tra thường xuyên với kiểm tra đột xuất, cấp trên kiểm tra cấp dưới, tổ chức Đảng kiểm tra giám sát cán bộ Đảng viên và phát huy vai trò cấp ủy cơ sở. Qua kiểm tra, giám sát kịp thời chấn chỉnh những đơn vị, cá nhân chưa làm tốt, đồng thời biểu dương, nhân rộng những điển hình tiên tiến trong toàn lực lượng.

Trên đây là một số giải pháp nâng cao chất lượng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong lực lượng Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.■

CẢNH SÁT PC&CC TỈNH THANH HOÁ

ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO LỜI BÁC

THÁI THỤY

Những tư tưởng của Hồ Chí Minh về "trung với nước, hiếu với dân", "cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư", đề cao tính dân chủ, thường xuyên tiếp xúc, lắng nghe ý kiến của nhân dân, vì nhân dân phục vụ... luôn là kim chỉ nam cho mọi hành động của lực lượng Công an nhân dân nói chung và Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng. Để đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa đã có nhiều cách làm hay, sáng tạo, sinh động, phù hợp với đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị cơ sở.



Cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa tham gia học tập chuyên đề "Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" bằng hình thức trực tuyến.

Ảnh: Minh Đạt.

Ngay sau khi Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được ban hành thực hiện, Đảng ủy Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Kế hoạch số 20-KH/ĐUPCCC; Kế hoạch hành động số 21-KH/ĐUPCCC ngày 20/12/2016 và Chương trình hành động, tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW trong Cảnh sát PC&CC tỉnh. Trong đó, Cảnh sát PC&CC tỉnh nhấn mạnh việc thực hiện Chỉ thị 05 phải theo phương châm "trên trước, dưới sau"; "trong trước, ngoài sau"; học đi đôi với làm theo, chú trọng việc làm theo bằng những hành động và việc làm cụ thể, thiết thực, hiệu quả. Xây dựng, tổng kết và nhân rộng những điển hình tiên tiến về làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, kết hợp giữa "xây" với "chống". Đặc biệt là đề cao trách nhiệm, nêu gương của người đứng đầu và cán bộ chủ chốt ở các cấp.

Để thực hiện kế hoạch có hiệu quả, Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa gắn việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị với thực hiện Chỉ thị 05/CT-BCA-X11 của Bộ trưởng Bộ Công an về học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân. Đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động "Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh, xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ"; Chỉ thị số 07/CT-BCA-X11 ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an về tăng cường lãnh đạo nâng cao văn hóa ứng xử Công an nhân dân trong tình hình mới; Kế hoạch số 337/KH-BCA-X11 ngày 19/12/2016 của Bộ Công an về tổ chức thực hiện Cuộc vận động "Xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ". Tiếp tục thực hiện Cuộc vận động "Xây dựng hình ảnh người Cảnh sát PCCC Thanh Hóa kỷ cương, thân thiện vì nhân dân phục vụ" phù hợp với tình hình đặc điểm của từng đơn vị góp phần xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC trong sạch, vững mạnh, vì nhân dân phục vụ.

Với phương châm "trên trước, dưới sau"; "trong trước, ngoài sau", Đảng ủy Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa đã chỉ đạo cấp ủy các Đảng bộ, chi bộ cơ sở, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ tập trung rà soát và phòng chống những vấn đề tư tưởng, đạo đức, lối sống gây tác động không tốt trong nội bộ và ngoài xã hội liên quan đến lực lượng Cảnh sát PCCC tỉnh. Đồng thời rà soát, xây dựng quy định về đạo đức công vụ đối với cán bộ, chiến sỹ, nhất là người đứng đầu, cán bộ chủ chốt các đơn vị trong tiếp dân, hội họp, đi cơ sở; nghiên cứu, xây dựng các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của tập thể và từng cá nhân trong cuộc đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Đảng ủy Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa tiếp tục tăng cường phê bình, uốn nắn những nhận thức lệch lạc, bệnh hình thức, báo cáo không trung thực...; tích cực đấu tranh, ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, nâng cao ý thức trách nhiệm của tập thể và từng cán bộ, đảng viên, chiến sỹ, nhất là đội ngũ lãnh đạo trong đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, các biểu hiện tiêu cực những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Đảng ủy Cảnh sát PC&CC tỉnh đã tổ chức Hội nghị Cán bộ chủ chốt nghiên cứu, học tập chuyên đề toàn khóa về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nội dung chuyên đề học tập sát với chức năng, nhiệm vụ được giao, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, quan tâm chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị. Đối với mỗi cán bộ lãnh đạo



Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa phối hợp tổ chức diễn tập phương án chữa cháy rừng, chống cháy lan và chữa cháy bể xăng dầu. Ảnh: Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa.

chủ chốt các cấp trong Cảnh sát PC&CC tỉnh phải xây dựng kế hoạch của cá nhân về làm theo và gương mẫu làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để cán bộ, đảng viên, chiến sỹ cấp dưới noi theo thực hiện. Người lãnh đạo còn phải là người đứng ra tổ chức cho cán bộ, chiến sỹ xây dựng kế hoạch và tự giác làm theo, định kỳ báo cáo kết quả với cấp ủy, đơn vị công tác.

Mỗi cán bộ, chiến sỹ trong từng đơn vị cần nhận thức rõ trách nhiệm nêu gương, tự giác đi đầu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cá nhân cán bộ, chiến sỹ tự chọn 1 đến 2 việc làm cụ thể, thiết thực xây dựng kế hoạch đăng ký thực hiện, tự giác thực hiện và phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Kỷ luật đơn vị được tăng cường, nghiêm cấm cán bộ, chiến sỹ sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa của các ngày làm việc, ngày trực. Mỗi cán bộ, chiến sỹ đề cao tinh thần trách nhiệm, quyết liệt trong công việc, "nói đi đôi với làm".

Để việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được lan truyền sâu, rộng trong đội ngũ cán bộ, chiến sỹ, Cảnh sát PC&CC tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền. Trên trang thông tin điện tử của Cảnh sát PC&CC tỉnh xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền các nội dung chủ yếu của Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, nêu gương về các cá nhân, tập thể, những mô hình hay, những cách làm hiệu quả của cán bộ, chiến sỹ và các đơn vị trong và ngoài lực lượng trong việc học tập và làm theo Bác. Qua đó, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong tập thể cán bộ, chiến sỹ, đoàn viên, hội viên, làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác Hồ thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc. Bên cạnh việc tuyên truyền trên trang thông tin điện tử, Cảnh sát PC&CC tỉnh còn tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, tọa đàm, giao lưu… về các nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân. Biểu dương gương "người tốt, việc tốt", gương cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC dũng cảm trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, trong PCCC&CNCH…; các điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác; tham gia tích cực các hoạt động sáng tạo, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và Sáu điều Bác Hồ dạy CAND...

Với chủ đề năm 2018 là: "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên", trong thời gian tới, Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa sẽ tập trung thực hiện những nhiệm vụ sau:

Một là, cấp ủy các đơn vị chủ động, sáng tạo, kiên trì đưa việc học tập và làm theo gương Bác trở thành công việc tự giác, thường xuyên, góp phần xây dựng đơn vị văn hóa, đáp ứng yêu cầu xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Hai là, gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phải gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, chú trọng Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, gắn với các phong trào thi đua yêu nước.

Ba là, tổ chức học tập các chuyên đề bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả. Tiếp tục nghiên cứu nội dung và phương pháp, kiên trì đưa các chuyên đề vào sinh hoạt định kỳ ở chi bộ, đưa vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên. Tiếp tục hoàn thiện chuẩn mực đạo đức, xây dựng đạo đức công vụ theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Nâng cao chất lượng việc học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác Hồ trong sinh hoạt chi bộ.■

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN...

(Tiếp theo trang 5)

công tác cán bộ, là những người liêm chính, trong sạch, có bản lĩnh chính trị, không bị chi phối bởi quyền lực, lợi ích, bè cánh, êkip…, phòng ngừa tình trạng quy trình đúng nhưng chọn cán bộ vẫn sai.

Bảy là, kiện toàn, nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng trong Công an nhân dân; xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ cao về lý luận, khoa học nghiệp vụ Công an, khoa học kỹ thuật - công nghệ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo phương châm "chủ động, không có vùng cấm, không có ngoại lệ". Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật về đảm bảo an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng Công an nhân dân, các quy chế phối hợp, quy chế làm việc, các quy định về phân công, phân cấp và công tác cán bộ".■

CẢNH SÁT PC&CC TỈNH QUẢNG NINH:

PHONG TRÀO THI ĐUA "3 GIỎI, 4 TỐT": 3 NĂM NHÌN LẠI

VIỆT HƯƠNG



Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh thực tập phương án chữa cháy tại Cảng Cái Lân, TP Hạ Long
Ảnh: Ngọc Đạt.

Từ khi thành lập cho đến nay, đối với các cán bộ, chiến sỹ của lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh, phong trào thi đua "3 giỏi, 4 tốt" đã trở thành những tiêu chí vô cùng thân quen và gắn bó. Được phát động và triển khai từ tháng 1/2015, đây là những tiêu chí quan trọng, mũi nhọn của lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh trong việc đẩy mạnh hiệu quả hoạt động, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao. Đến nay, qua 3 năm triển khai, phong trào đã tạo ra không khí thi đua sôi nổi, lành mạnh giữa các đơn vị và cán bộ, chiến sỹ, nâng cao hiệu quả toàn diện các mặt công tác, góp phần không nhỏ trong việc duy trì an ninh trật tự, đảm bảo an toàn cháy, nổ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Là một trong những địa bàn trọng điểm về PCCC&CNCH của cả nước, hiện nay lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh đang quản lý về PCCC 4.340 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC và 1911 cơ sở có nguy cơ cao về cháy, nổ. Trong 3 năm thực hiện phong trào thi đua với tiêu chí 3 giỏi gồm: *"tham mưu giỏi, phòng cháy giỏi, chữa cháy giỏi"* và 4 tốt gồm: *"đoàn kết tốt, kỷ luật tốt, cải cách hành chính tốt, dân vận tốt"*, đơn vị đã xử lý nhiều vụ cháy, nổ và giải quyết hiệu quả các vụ CNCH, tạo ra nhiều chuyển biến tích cực trong công tác PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Nhận thức rõ vai trò là lực lượng chủ công, nòng cốt trong công tác tổ chức chữa cháy và CNCH trên toàn tỉnh, lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh đã luôn ý thức trách nhiệm, nỗ lực thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Với tiêu chí "Chữa cháy giỏi", các cán bộ, chiến sỹ đã sôi nổi thi đua, tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác trực ban, tiếp nhận thông tin chỉ huy chữa cháy 114; đảm bảo quân số thường trực sẵn sàng chiến đấu. Trong 3 năm triển khai phong trào, đơn vị đã tổ chức cứu chữa, xử lý có hiệu quả 171 vụ cháy, 02 vụ nổ, 24 vụ CNCH; cứu được nhiều người và tài sản, không để cháy lớn, cháy lan, hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản trên toàn tỉnh. Nhiều vụ chữa cháy và CNCH khẩn trương, hiệu quả đã để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng nhân dân. Điển hình như: vụ chữa cháy tàu South Star thuộc Công ty Vận tải và Thương mại ITC Sài Gòn ngày 02/02/2016 tại khu vực cảng chuyển tải Hòn Nét, TP Cẩm Phả. Con tàu bốc cháy dữ dội cả một vùng biển Cẩm Phả đã khiến các cán bộ, chiến sỹ của lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh phải mất nhiều giờ chiến đấu mới dập tắt được ngọn lửa, cứu thoát 18 thuyền viên và toàn bộ 135 tấn dầu trị giá hàng chục tỉ đồng. Trong vụ chữa cháy Quán karaoke Version II ngày 18/3/2016 tại số 146 đường Triều Dương, phường Trần Phú, TP Móng Cái, với tinh thần mưu trí, dũng cảm, lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh đã tiếp cận, tiêu diệt hiệu quả ngọn lửa và tổ chức CNCH thành công 22 người. Nhiều chiến công khác phải kể đến như: vụ chữa cháy xe bồn chở xăng (dung tích 22m^3) tại Cửa hàng Xăng dầu Ka Long ngày 07/8/2016 thuộc khu 5, đường Hùng Vương, phường Ka Long, TP Móng Cái, lực lượng PCCC tỉnh đã cứu được 15m^3 xăng, không để nổ, không để cháy lan sang các công trình xung quanh; vụ chữa cháy tại Khách sạn Island Pearl ngày 23/4/2017, các cán bộ, chiến sỹ của đơn vị đã đã cứu và hướng dẫn thoát nạn an toàn cho 16 người mang quốc tịch Trung Quốc. Đặc biệt, nổi bật là những thành tích CNCH trong đợt mưa lũ lịch sử trên địa bàn tỉnh xảy ra từ ngày 25/7 đến 05/8/2015. Trong vụ việc này, vượt qua những khó khăn do cơn bão gây ra, lực lượng Cảnh sát PCCC tỉnh Quảng Ninh đã phối hợp với các lực lượng



Các lực lượng chữa cháy tại Cửa hàng Xăng dầu Ka Long, TP Móng Cái tháng 9/2016.
Ảnh: Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh.

khác tìm kiếm được 11 xác nạn nhân, cứu 30 người bị mắc kẹt trong vùng ngập lụt ra nơi an toàn; tham gia CNCH các xe kẹt do nước lũ, CNCH do sập nhà, chở nước phục vụ cấp nước sinh hoạt cho nhân dân trên địa bàn TP Hạ Long và TP Cẩm Phả... Hay một vụ chữa cháy và CNCH khác, với thành tích cứu được nhiều thiệt hại về người và tài sản, lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh đã nhận được nhiều biểu dương, khen thưởng của UBND tỉnh Quảng Ninh và UBND TP Móng Cái như vụ chữa cháy Nhà xưởng số 4 của Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật Texhong Ngân Long tại phường Hải Yên, TP Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh ngày 04/4/2018. Tại vụ cháy này, lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh đã cứu được toàn bộ nhà xưởng sản xuất số 4 có nhiều thiết bị máy móc thuộc dây chuyền sản xuất với diện tích gần 47.000m^2; cứu được thiệt hại hàng nghìn tỷ đồng. Tiêu chí "Chữa cháy giỏi" đã trở thành biện pháp khích lệ cán bộ, chiến sỹ hết mình trong công tác, được các đơn vị hưởng ứng thi đua sôi nổi trong suốt 3 năm qua.

Với tiêu chí "Phòng cháy giỏi", công tác phòng cháy trên địa bàn tỉnh đã thu được nhiều kết quả tích cực. Phong trào Toàn dân PCCC tại tỉnh Quảng Ninh 3 năm qua đã luôn được chú trọng và đẩy mạnh với việc xây dựng, nhân rộng nhiều mô hình điểm thiết thực; sáng tạo, đổi mới trong công tác tuyên truyền tạo chuyển về ý thức, trách nhiệm và sự quan tâm trong công tác PCCC của quần chúng nhân dân. Lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở được chú ý củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động. Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh đã phối hợp với các báo, đài xây dựng nhiều tin, bài, phóng sự về công tác PCCC, tổ chức các buổi tuyên truyền huấn luyện kiến thức, kỹ năng PCCC, đồng thời tổ chức nhiều hoạt động khác đẩy mạnh công tác PCCC tại cơ sở như: tổ chức các Hội thi nghiệp vụ, Hội thao PCCC, tổ chức mít tinh, diễu hành... Công tác kiểm tra an toàn PCCC đã được tiến hành thực hiện định kỳ, đột xuất và theo chuyên đề; đặc biệt quan tâm kiểm tra các cơ sở trọng điểm, các loại hình cơ sở có nhiều nguy cơ xảy ra cháy, nổ. Qua 3 năm triển khai, đơn vị đã tiến hành kiểm tra 16.712 lượt cơ sở, kiến nghị khắc phục 30.979 sơ hở, thiếu sót về PCCC; kiên quyết xử lý hàng nghìn trường hợp vi phạm PCCC, góp phần không nhỏ trong việc giảm thiểu cháy, nổ trên địa bàn tỉnh.

Trong tiêu chí "Tham mưu giỏi", từ lãnh đạo, chỉ huy đến từng cán bộ, chiến sỹ của đơn vị đã luôn đề cao trách nhiệm, chủ động nghiên cứu, học hỏi, bám sát chỉ đạo, kế hoạch công tác, nắm, dự báo, phân tích tình hình, tích cực tham mưu tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác PCCC&CNCH và các mặt công tác khác trong lực lượng Cảnh sát PCCC toàn tỉnh. Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh đã tham mưu hàng trăm văn bản nhằm đẩy mạnh công tác PCCC&CNCH, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia PCCC&CNCH, góp phần bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

Thực hiện các tiêu chí thi đua 4 tốt: *"đoàn kết tốt, ỷ luật tốt, cải cách hành chính tốt, dân vận tốt"* trong 3 năm qua, lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh đã tích cực chấp hành nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết, rèn luyện kỷ cương tác phong, kỷ luật, xây dựng hình ảnh người chiến sỹ CAND bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ. Vượt qua những khó khăn về cơ sở vật chất, các cán bộ, chiến sỹ của đơn vị đã luôn đoàn kết, gắn bó, nỗ lực trau dồi nghiệp vụ, khắc phục những tồn tại, hạn chế để hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Việc thực hiện công tác cải cách hành chính với nhiều đổi mới, cải tiến của lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh đã giúp giải quyết, xử lý các thủ tục nhanh chóng, thuận tiện, đúng quy định, giảm thời gian và chi phí cho nhân dân. Trong 3 năm thực hiện tiêu chí thi đua, các cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh cũng đã tích cực tham gia vào các hoạt động xây dựng nông thôn mới, chung sức vì cộng đồng, các hoạt động xã hội, hiến máu nhân đạo, từ thiện, tình nghĩa, giúp dân khắc phục thiệt hại do thiên tai, bão lũ gây ra, ủng hộ người nghèo, tặng quà các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nạn nhân chất độc màu da cam/dioxin, giúp đỡ nhân dân vùng sâu, vùng xa... với nhiều chương trình hoạt động và những đóng góp, phần quà ý nghĩa. Qua đó đã đẩy mạnh phong trào Toàn dân PCCC trên địa bàn tỉnh, xây dựng hình ảnh đẹp của người chiến sỹ Cảnh sát PCCC trong lòng nhân dân.

Sau 3 năm thực hiện phong trào thi đua "3 giỏi, 4 tốt", với những thành tích đã đạt được trên các mặt công tác, các cán bộ, chiến sỹ và tập thể của lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh đã nhận được nhiều Bằng khen, Giấy khen của Bộ Công an, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, UBND tỉnh, các cấp các ngành và hơn 100 thư khen ngợi của các cơ quan, đơn vị, quần chúng nhân dân trên địa bàn tỉnh. Có thể nói, việc triển khai thực hiện phong trào thi đua "3 giỏi, 4 tốt" với 7 tiêu chí của lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh đã phát huy tác dụng tích cực, thu được nhiều kết quả khả quan, góp phần đảm bảo an toàn PCCC trên địa bàn tỉnh, đồng thời khích lệ tinh thần cán bộ, chiến sỹ, thúc đẩy anh em cố gắng, nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách, nâng cao chất lượng công tác chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng đơn vị trong sạch vững mạnh toàn diện, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị mà địa phương và nhân dân giao phó.■

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC:

SÔI NỔI HỘI THI "CHỦ NHIỆM LỚP GIỎI" NĂM HỌC 2017 - 2018

HOÀNG VIỆT – THÀNH CÔNG

Trong những năm qua, phong trào thi đua dạy giỏi, học tập tốt, rèn luyện tốt trong các học viện, các trường CAND luôn được quan tâm và triển khai sâu rộng. Là một trong những hoạt động nổi bật nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong nhà trường, Hội thi Chủ nhiệm lớp giỏi Trường Đại học PCCC đã được tổ chức và triển khai từ nhiều năm qua. Thực hiện Kế hoạch số 11219/KH-X11-X14 của Tổng cục Chính trị CAND về việc tổ chức các hoạt động đẩy mạnh phong trào thi đua dạy giỏi, học tập, rèn luyện tốt trong các học viện, trường CAND năm học 2017 - 2018, vừa qua, Trường Đại học PCCC đã tổ chức "Hội thi Chủ nhiệm lớp giỏi" tại cả 3 cơ sở của nhà trường. Hội thi đã thể hiện sự quan tâm của lãnh đạo Ban Giám hiệu nhà trường, sự tập trung chuẩn bị, tổ chức của Phòng Quản lý học viên đồng thời thể hiện ý thức trách nhiệm, quá trình trau dồi, tập luyện nghiêm túc của các giáo viên chủ nhiệm lớp và học viên Trường Đại học PCCC.

Đối với mỗi nhà trường, công tác quản lý giáo dục học viên luôn là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Việc nâng cao chất lượng quản lý giáo dục đã trở thành mục tiêu trọng điểm trong hoạt động giáo dục đào tạo của nhà trường hàng năm. Trong những năm qua, công tác quản lý giáo dục tại Trường Đại học PCCC đã luôn được quan tâm, củng cố và thường xuyên đổi mới song hành cùng suốt quá trình phát triển của nhà trường. Trong đó, Hội thi "Chủ nhiệm lớp giỏi" là một hoạt động nổi bật đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt và nâng cao chất lượng quản lý giáo dục học viên. Cứ hai năm một lần, Hội thi "Chủ nhiệm lớp giỏi" lại được tổ chức và diễn ra sôi nổi. Năm nay, hội thi có thêm nhiều nét đổi mới và đã diễn ra với nhiều phần thi căng thẳng, gắt gao.



Một nội dung thi trong Hội thi "Chủ nhiệm lớp giỏi" của Trường Đại học PCCC năm học 2017 - 2018. Ảnh: Hoàng Việt.

Tham gia Hội thi "Chủ nhiệm lớp giỏi" của Trường Đại học PCCC năm học 2017 – 2018 có 27 giáo viên chủ nhiệm lớp. Hội thi năm nay được tổ chức quy mô tại cả 3 cơ sở với nhiều phần thi khác nhau liên quan đến công tác quản lý giáo dục học viên. Đồng chí Đặng Thế Công – giáo viên chủ nhiệm lớp D30B, D31B, D32D tham gia hội thi cho biết: "Là một trong những chủ nhiệm lớp trẻ tham gia hội thi năm nay, tôi cảm thấy rất vinh dự. Giống như các giáo viên chủ nhiệm khác tham gia hội thi, tôi đã dành nhiều thời gian để trau dồi kiến thức, rèn luyện kỹ năng cùng các lớp học viên." "Hội thi là cơ hội cho toàn thể giáo viên chủ nhiệm chúng tôi được tìm hiểu, trao đổi, học tập những kiến thức cơ bản về chuyên môn, nghiệp vụ và những kinh nghiệm quản lý tốt nhất." - Đồng chí Công chia sẻ.



Một nội dung thi trong Hội thi "Chủ nhiệm lớp giỏi" của Trường Đại học PCCC năm học 2017 - 2018. Ảnh: Hoàng Việt.

Đại tá Nguyễn Minh Nam – Trưởng phòng Quản lý học viên Trường Đại học PCCC cho biết: "Là đơn vị chủ quản của hội thi, Phòng Quản lý học viên đã tham mưu cho Ban Giám hiệu xây dựng, triển khai kế hoạch hội thi tại cả 3 cơ sở cho các chủ nhiệm lớp và các lớp học viên tập luyện. Phòng đã xây dựng quy chế thi, quy trình thi, câu hỏi, đáp án thi, phiếu chấm thi và các hoạt động tổ chức thi một cách nghiêm túc, bài bản, đồng thời tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai các mặt công tác của các chủ nhiệm lớp minh bạch, công bằng. Song song với đó, các đồng chí trong đơn vị cũng đã thực hiện các hoạt động phục vụ để hội thi diễn ra thành công và hiệu quả nhất".

Hội thi "Chủ nhiệm lớp giỏi" năm học 2017 - 2018 gồm 5 nội dung thi, đó là: thi



Một nội dung thi trong Hội thi "Chủ nhiệm lớp giỏi" của Trường Đại học PCCC năm học 2017 - 2018. Ảnh: Hoàng Việt.

đánh giá kết quả triển khai các mặt công tác của chủ nhiệm lớp trong năm học 2017-2018; thi chấm điểm nội dung quản lý hồ sơ học viên theo quy định hiện hành; thi chấm điểm trật tự nội vụ, vệ sinh phòng ở, vệ sinh công cộng của các lớp học viên; thi nhận thức các nội dung liên quan đến công tác quản lý học viên đối với chủ nhiệm lớp và học viên; thi chỉ huy điều hành lớp học thực hiện các động tác đội ngũ tay không, duyệt đội ngũ, võ tổng hợp 38 động tác.

Qua các phần thi, các chủ nhiệm lớp đã thể hiện được kiến thức, năng lực quản lý, đã nắm bắt và vận dụng tốt các văn bản, quy định của Bộ Công an và nhà trường về đào tạo và công tác quản lý học viên. Dưới sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường, lãnh đạo Phòng Quản lý học viên đã tổ chức cho các chủ nhiệm lớp và học viên tích cực nghiên cứu tài liệu, tập huấn điều lệnh đội ngũ, võ thuật CAND, duy trì trật tự nội vụ, chủ động, sáng tạo, rà soát sắp xếp hồ sơ quản lý học viên ngoài giờ lên lớp và các ngày nghỉ, ngày lễ. Sau nhiều tháng chuẩn bị và tập luyện, hội thi đã chính thức được bắt đầu tại các cơ sở.

Ở nội dung đánh giá kết quả triển khai các mặt công tác của các chủ nhiệm lớp, các giáo viên chủ nhiệm đã cho thấy kiến thức nắm vững các văn bản, khả năng sư phạm và quản lý giáo dục của mình. Các giáo viên chủ nhiệm lớp ở cả 3 cơ sở đều đã gương mẫu chấp hành điều lệnh, mẫu mực về đạo đức, lối sống và có ý thức tổ chức kỷ luật. Đặc biệt, các giáo viên đều luôn sát sao trong công tác, tăng cường bám lớp kiểm tra, nắm tình hình học tập, rèn luyện của học viên. Bên cạnh đó, các chủ nhiệm lớp cũng thể hiện tốt các kỹ năng trong triển khai tới học viên các nhiệm vụ do cấp trên giao. Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho học viên đều được các giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn, tổ chức cho các lớp tham gia sôi nổi; duy trì tốt nhiệm vụ Trực ban quản lý học viên hàng ngày. Tuy nhiên, theo Đại tá Nguyễn Minh Nam - Trưởng phòng Quản lý học viên, bên cạnh những tích cực trên, ở nội dung này vẫn còn tồn tại một số những hạn chế như: việc chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng, việc tham mưu, đề xuất và triển khai các giải pháp phòng ngừa học viên vi phạm kỷ luật còn chưa được thường xuyên; việc đổi mới phong trào thi đua trong học tập, rèn luyện của lớp học viên do các chủ nhiệm lớp quản lý chưa nhiều và chưa mang lại hiệu quả cao; việc tổ chức sinh hoạt lớp chưa được thực hiện đều đặn.

Ở nội dung thi, chấm điểm quản lý, sắp xếp hồ sơ công tác quản lý học viên, hầu hết các hồ sơ đều đã được sắp xếp theo quy định tại Quyết định số 98/QĐ-T34-P3 ngày 01/3/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC về việc ban hành Quy định chế độ hồ sơ trong công tác quản lý giáo dục học viên hệ chính quy CAND. Các thành phần hồ sơ đều đầy đủ và được sắp xếp khoa học, thuận tiện cho công tác quản lý, khai thác của các chủ nhiệm lớp. Tuy còn một số hồ sơ cá nhân học viên chưa bổ sung đầy đủ kịp thời các thành phần văn bản và ở một số hồ sơ của chủ nhiệm lớp chưa có sự thống nhất về hình thức sắp xếp giữa các giáo viên chủ nhiệm, nhưng nhìn chung, ở nội dung này, các chủ nhiệm lớp và các lớp học viên đều có sự nghiêm túc đầu tư, chỉn chu, khoa học.

Hai nội dung thi căng thẳng và hồi hộp nhất vì được diễn ra ngay tại thời điểm thi với sự chứng kiến của Ban Giám khảo và lãnh đạo nhà trường là thi kiến thức quản lý học viên và chỉ huy, điều hành điều lệnh đội ngũ, võ tổng hợp 39 động tác. Các chủ nhiệm lớp tham gia thi cho biết, đây là những nội dung thi khó nhất và cần đầu tư thời gian, công sức nhất. Bên cạnh việc ôn luyện các kiến thức, kỹ năng, các chủ nhiệm lớp và các lớp học viên đã tích cực, tận dụng tối đa thời gian tập luyện nhằm cống hiến các phần thi trôi chảy, đẹp mắt, đóng góp vào thành công của hội thi. Mỗi màn thi của các lớp tham dự đều là kết quả của việc tập luyện công phu và nhiều công sức. Ở hai nội dung thi này, không chỉ các chủ nhiệm lớp mà cả các học viên đều phải thực hiện. Qua đó sẽ cho thấy kỹ năng quản lý, huấn luyện, điều hành của các chủ nhiệm lớp. Trong nội dung thi vấn đáp, các câu hỏi dành cho các lớp tham gia trong hội thi là những kiến thức về công tác quản lý học viên như: Thông tư số 50/2009/TT-BCA(X11), Thông tư 52/2009/TT-BCA(X11) (năm 2009), Thông tư số 10/2011/TT-BCA-X11 (năm 2011), Chỉ thị số 05/CT-BCA-X11 (năm 2015), Quy định số 13075/QĐ- X11-X14 (năm 2014) của Tổng cục III... Các giáo viên chủ nhiệm và học viên phải nắm rõ các quy định về công tác quản lý giáo dục học viên trong nhà trường, trả lời trôi chảy, mạch lạc... Trong nội dung thi chỉ huy, điều hành, các chủ nhiệm lớp phải thể hiện khả năng điều hành linh hoạt, vững vàng, tác phong chuẩn mực, các lớp học viên phải thực hiện các động tác đều, đẹp, đúng quy định. Đặc biệt, ở hai nội dung thi này, nhiều chủ nhiệm lớp tuy tuổi đời, tuổi nghề còn rất trẻ, nhưng đã thể hiện được sự tự tin, sáng tạo, bản lĩnh nghề nghiệp trong hội thi. Một số giáo viên chủ nhiệm dày dạn kinh nghiệm, đã đóng góp cho hội thi những màn thi đẹp mắt, thể hiện kỹ năng quản lý, điều hành của mình.

Ngoài ra, nằm trong nội dung thi, các chủ nhiệm và các lớp học viên cũng đã tham gia thi, chấm điểm trật tự nội vụ, vệ sinh các lớp học viên. Nhìn chung, các khối học viên đã có ý thức cao trong việc sắp xếp trật tự nội vụ chuẩn bị cho hội thi; trật tự nội vụ vệ sinh về cơ bản sạch sẽ, thống nhất, mang tính thẩm mĩ cao theo đúng quy định và đúng theo sơ đồ phòng ở.

Hội thi "Chủ nhiệm lớp giỏi" của Trường Đại học PCCC năm học 2017 – 2018 đã diễn ra nghiêm túc, chất lượng và thành công tốt đẹp. Kết thúc Hội thi, Ban Tổ chức đã trao giải Nhất cho đồng chí Nguyễn Tuấn Anh - Chủ nhiệm lớp D32E (Cơ sở 1), đồng chí Phạm Bùi Anh Tuấn – Chủ nhiệm lớp K42E, K42G (Cơ sở 2), đồng chí Hoàng Văn Minh - Chủ nhiệm lớp KN4A, KN4D (Cơ sở 3). Đánh giá kết quả hội thi, Đại tá Lê Quang Bốn – Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC, Trưởng Ban Giám khảo đã biểu dương, ghi nhận sự cố gắng, tinh thần trách nhiệm của các chủ nhiệm lớp và các lớp học viên. Đồng chí cho rằng đây là dịp để các đồng chí chủ nhiệm lớp trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, được học hỏi và trao đổi các kinh nghiệm trong công tác quản lý học viên góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị và năng lực công tác. Đồng chí mong rằng trong thời gian tới các chủ nhiệm lớp và các học viên sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, để phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2017 - 2018.■

MÔ HÌNH NHÀ THÔNG MINH TỰ CHỮA CHÁY

BẢO ANH



Mô hình nhà thông minh tự chữa cháy. *Ảnh: Tư liệu.*

Thời gian gần đây, cháy, nổ trở thành nỗi lo lắng thường trực trong mỗi gia đình, đặc biệt là những gia đình đang sống tại các khu chung cư. Trong bối cảnh đó, một mô hình nhà thông minh với đầy đủ tiện ích và đặc biệt là có hệ thống PCCC tự động đã được một nhóm học sinh lớp 9 Trường Phổ thông liên cấp Olympia, Hà Nội sáng tạo ra.

Khi vụ cháy chung cư Carina ở TP Hồ Chí Minh liên tục được các phương tiện thông tin đại chúng đưa tin, những con số về thương vong và thiệt hại khiến cho bao người xót xa. Trước những thông tin đó, Cao Hoàng Anh – học sinh lớp 9 Trường Phổ thông liên cấp Olympia, Hà Nội đã nảy ra sáng kiến chế tạo một ngôi nhà thông minh với hệ thống PCCC tự động. Không chần chừ, em và nhóm bạn của mình đã bắt tay ngay vào công việc dưới sự ủng hộ hỗ trợ và hướng dẫn nhiệt tình của thầy giáo Nguyễn Văn Nam – Trưởng bộ môn ICT, Trường Phổ thông liên cấp Olympia. Từ việc lên ý tưởng, bản vẽ cho đến thu thập các linh kiện, dụng cụ, đo đạc, cắt dán, nhóm của Cao Hoàng Anh đã xây dựng mô hình nhà thông minh với hệ thống cảm biến nhiệt độ chống cháy chỉ trong thời gian 1 tuần.



Nhóm học sinh Trường Phổ thông liên cấp Olympia, Hà Nội đo đạc mô hình. *Ảnh: Tư liệu.*

Một mô hình căn biệt thự với bể bơi và bãi cỏ xung quanh thoạt nhìn khiến cho người ta không thấy ngôi nhà có điều gì khác biệt so với những biệt thự mà chúng ta vẫn thấy hàng ngày. Nhưng với óc sáng tạo, vận dụng các kiến thức được học như: toán học giúp tính toán độ chính xác của mô hình, xây dựng các thuật toán lập trình; kỹ thuật để tạo ra mô hình cơ khí, cắt ghép vật liệu; công nghệ giúp lập trình điều khiển bảng mạch, khoa học giúp tạo ra cảm biến để đo các điều kiện tự nhiên… cùng với thực tiễn, Cao Hoàng Anh cùng nhóm bạn của mình đã sáng tạo nên ngôi nhà tích hợp một hệ thống vô cùng thông minh.

Theo Cao Hoàng Anh, ngôi nhà này được gắn một hệ thống cảm biến nhiệt độ. Khi nhiệt độ ở bất kỳ vị trí nào trong nhà nóng lên, cảm biến nhiệt sẽ hoạt động và đo nhiệt độ. Nếu nhiệt độ vượt ngưỡng cho phép, có nguy cơ gây cháy, nổ, hệ thống tự động chữa cháy sẽ được kích hoạt. Đầu tiên, điện trong nhà sẽ được ngắt, chuông báo cháy báo động lên để cảnh báo gia chủ và đèn đỏ sẽ chớp liên tục để báo hiệu. Một điều đặc biệt mà các em đã nghĩ đến là tận dụng nguồn nước sẵn có trong nhà như: bể bơi, ao, hồ… để làm hệ thống phun nước tự động. Bằng hệ thống các ống hút được bố trí khắp trong và ngoài nhà, khi có báo hiệu cháy, hệ thống vòi nước sẽ hút nước từ bể bơi và phun vào toàn bộ ngôi nhà với mục tiêu làm ẩm ngôi nhà, ngăn chặn

ngọn lửa lan rộng, đủ thời gian để chờ lực lượng PCCC chuyên nghiệp đến ứng cứu. Bên cạnh đó, để chủ nhân của ngôi nhà thoát hiểm một cách nhanh nhất, các cửa trong ngôi nhà cũng được thiết kế tự động mở khi có sự cố xảy ra. Mô hình này cũng được lắp đặt hệ thống cảm biến ánh sáng để tự nhận biết khu vực có người thì đèn sẽ tự động bật lên, nếu không có người thì sẽ tự động tắt đi để tích kiệm điện. Và hệ thống cảm biến chuyển động để phát hiện người lạ đột nhập vào nhà. Các em gọi đó là: "mô hình nhà tự cứu" – hay "tự chữa cháy".

Trong quá trình sáng tạo, nhóm của Cao Hoàng Anh cũng gặp vô số những khó khăn. Có khi là việc các em không tìm được linh kiện phù hợp để có thể tạo ra một mô hình thực sự hoàn hảo. Cũng có khi đó là sự tranh luận, nảy sinh những ý kiến trái chiều từ mỗi thành viên của nhóm trong thiết kế và lắp đặt mô hình. Đặc biệt là về thời gian, các em chỉ làm mô hình trong vòng có một tuần, vừa phải đảm bảo chương trình học tập, vừa dành thời gian nghiên cứu, sáng tạo. Em Lê An Bích Phương – một thành viên trong nhóm cho biết: mỗi ngày chúng em chỉ có 6 tiếng từ 13 giờ – 19 giờ tối để làm mô hình. Vì vậy, với chúng em, mô hình chưa thật sự hoàn hảo cho lắm. Theo Cao Hoàng Anh, khó khăn nhất mà nhóm em gặp phải làm sao điều chỉnh cho nhiệt độ ổn định, chính xác để thực tế khi nhiệt độ phòng nóng lên, có cháy thì còi kêu và hệ thống phun nước hoạt động - cái quan trọng nhất là cần sự chính xác.

Theo thầy Nguyễn Văn Nam – Trưởng bộ môn ICT: Anh chỉ là người cố vấn, hướng dẫn còn các em học sinh tự triển khai thực hiện. Từ việc mua sắm, tìm kiếm vật liệu, linh kiện đến lắp ghép, tự lập trình. Sau đó, thầy sẽ chỉnh sửa những vấn đề chưa hợp lý để hệ thống đạt độ tối ưu nhất có thể. Dù mô hình vẫn còn thiếu một số linh kiện và chưa hoàn hảo nhưng đã mô phỏng khoảng 80% trên thực tế và nếu như nhận được sự đầu tư phù hợp về thời gian và nguồn lực nghiên cứu thì hoàn toàn có thể áp dụng vào thực tế vì nó phù hợp với nhu cầu của các ngôi nhà hiện đại ngày nay. Có thể nói, ở lứa tuổi các em mà có thể nghĩ và biến những ý tưởng của mình thành hiện thực như vậy thực sự là một điều vô cùng đáng biểu dương và khích lệ.

Các em cho biết, hiện sáng chế này mới chỉ được nghiên cứu để áp dụng cho nhà riêng, biệt thự. Sắp tới, nhóm sẽ tiếp tục nghiên cứu để ứng dụng hệ thống PCCC này cho các ngôi nhà chung cư, nhà cao tầng. Nhóm cũng hy vọng mô hình này sẽ tham gia các cuộc thi về khoa học, được các nhà khoa học đánh giá và áp dụng vào thực tiễn.

Để muốn đưa mô hình nhà thông minh trên áp dụng vào thực tế, có lẽ các em còn mất rất nhiều thời gian để hoàn thiện nhưng sự sáng tạo của các em để tạo ra những sản phẩm có ích cho cuộc sống là điều vô cùng ý nghĩa, trở thành nguồn cảm hứng, động lực cho các ý tưởng tiếp theo về PCCC được triển khai. Những ý tưởng sáng tạo như của các em cần được phụ huynh cũng như nhà trường khuyến khích phát triển.■

THẢO NGUYÊN

Khúc giao mùa

Bỗng nhiên nghe khúc giao mùa
Miên man gió hát lửng lơ bên thềm
Vương trong hương gió dịu êm
Hạ về giăng mắc mọi miền xa xăm…

Chùng chình giăng mắc tháng Năm
Nghe như nuối tiếc tuổi Xuân bên đời
Vương trong gió cuốn chơi vơi
Lời yêu bỏ ngỏ phương trời nhớ thương…

Bỗng nghe trên mỗi bước đường
Nhịp đời lặng lẽ vấn vương tháng ngày
Hạ về chếnh choáng men say
Thắp bùng ngọn lửa những ngày hôm qua…

Bỗng nghe giăng mắc quanh ta
Biết bao nhiêu những thật thà yêu thương
Giao mùa hát khúc vấn vương
Gửi theo gió cuốn yêu thương cho đời..

Hà Nội, 22/4/2018

DƯƠNG THIÊN HƯƠNG

Trong mắt em

Trong mắt em anh là người lính
Giản đơn, bình dị giữa đời thường
Dũng cảm, kiêu hùng trong biển lửa
Trong tim là trách nhiệm, tình thương…

Có bóng anh trên mỗi bước đường
Giữa nguy nan hay thao trường lửa đỏ
"Lệnh xuất kích nhanh như làn gió"
Làm dịu vơi muôn vạn nỗi âu lo…

Trong mắt em trên chiếc xe màu đỏ
Những con người bằng thịt, bằng xương
Trước nguy nan bỗng hóa thành thiên sứ
Vòng tay rộng mở những yêu thương…

Hà Nội, 10/5/2018

CẢNH SÁT PC&CC TỈNH BẮC NINH:

NHIỀU SÁNG TẠO TRONG VẬN ĐỘNG TOÀN DÂN PCCC

Đại tá NGUYỄN VĂN TOAN
Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh Bắc Ninh

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: "Dê mười lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong". Đặc biệt, đối với công tác PCCC, lời dạy của Người càng có ý nghĩa tiên quyết thành bại trong việc thực hiện mục tiêu xã hội hóa công tác PCCC&CNCH. Nhận thức rõ điều này, Cảnh sát PC&CC tỉnh Bắc Ninh luôn xác định việc huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân trong công tác PCCC là nhiệm vụ trọng tâm, góp phần nâng cao hiệu quả công tác PCCC trên địa bàn toàn tỉnh.



Trung tướng Nguyễn Văn Sơn - Thứ trưởng Bộ Công an tặng Bằng khen của Bộ Công an cho 2 tập thể và 3 cá nhân tiêu biểu trong phong trào Toàn dân tham gia PCCC.

Ảnh: Cảnh sát PC&CC tỉnh Bắc Ninh

Là địa phương đang có tốc độ tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ với hàng chục khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trong đó có hàng nghìn cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, nguy cơ cháy, nổ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh luôn tiềm ẩn và có diễn biến phức tạp. Chính vì vậy, Cảnh sát PC&CC tỉnh Bắc Ninh coi phát triển phong trào Toàn dân tham gia PCCC, xây dựng "mỗi người dân là một chiến sỹ chữa cháy" như nhiệm vụ chiến lược đảm bảo an toàn PCCC cho tỉnh nhà.

Để phong trào Toàn dân tham gia PCCC phát triển sâu rộng, hoạt động có hiệu quả, bên cạnh việc quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an về công tác PCCC&CNCH, Cảnh sát PC&CC tỉnh đã chủ động tham mưu cho Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, cấp ủy, chính quyền các huyện, thị xã, thành phố ban hành nhiều văn bản Chỉ thị, chỉ đạo công tác PCCC và thành lập các Ban Chỉ đạo PCCC&CNCH các cấp. Ban Chỉ đạo PCCC&CNCH tỉnh đã chủ động quán triệt các Sở, Ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố ký kết quy chế phối hợp và thực hiện nghiêm túc quy chế phối hợp với Cảnh sát PC&CC tỉnh trong công tác đảm bảo an toàn PCCC&CNCH, để phát huy và huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị của tỉnh tham gia công tác PCCC. Đến nay, Cảnh sát PC&CC tỉnh ký kết và triển khai thực hiện 08 quy chế phối hợp với các ban, ngành chức năng trong công tác PCCC&CNCH, gồm: Quy chế phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác PCCC&CNCH trên địa bàn toàn tỉnh; quy chế phối hợp với Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh Bắc Ninh, Báo Bắc Ninh trong công tác tuyên truyền về PCCC; quy chế phối hợp với Công an tỉnh, lực lượng Quân đội đóng trên địa bàn trong công tác vận động, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC gắn với phong trào Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc; quy chế phối hợp với Cảnh sát PC&CC Hà Nội trong công tác chữa cháy và CNCH; quy chế phối hợp với Sở Công thương và Công ty Điện lực Bắc Ninh trong đảm bảo an toàn PCCC các thiết bị phụ tải điện trên cột điện hạ thế địa bàn tỉnh; quy chế phối hợp với Ban Quản lý các KCN tỉnh trong công tác đảm bảo an toàn PCCC trong các KCN; quy chế phối hợp với Công ty TNHH Samsung Electronic, Công ty Samsung Display trong công tác chữa cháy và CNCH.

Nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC&CNCH đến quần chúng nhân dân, Cảnh sát PC&CC tỉnh đã chủ động phối hợp với Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh, Báo Bắc Ninh thường xuyên duy trì chuyên mục, chuyên trang "An toàn PCCC" tuyên truyền đảm bảo an toàn PCCC theo định kỳ hàng tuần, hàng tháng. Đồng thời đề nghị các cơ quan báo chí, truyền hình Trung ương thường trú ở Bắc Ninh thường xuyên tuyên truyền các hoạt động về PCCC&CNCH; kịp thời phát hiện, biểu dương những mô hình, điển hình tiên tiến về PCCC, công khai phê phán những vi phạm an toàn PCCC. Trang thông tin điện tử Cảnh sát PC&CC tỉnh đã đăng phát 35 phóng sự, 26 chuyên mục, chuyên trang, 102 tin, bài về công tác PCCC. Bên cạnh đó, Cảnh sát PC&CC tỉnh cũng biên soạn, xây dựng các clip tuyên truyền về PCCC&CNCH, hướng dẫn thoát nạn khi có cháy xảy ra tại nhà cao tầng hay hướng dẫn đảm bảo an toàn PCCC trong sử dụng bình gas tại hộ gia đình... để người dân chủ động phòng chống cháy, nổ. Hơn 6.000 tờ rơi với nội dung về các biện pháp thoát nạn khi cháy nhà cao tầng và các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC đối với chợ và trung tâm thương mại... cũng được phát đến tận tay người dân. Hàng trăm lượt



Đồng chí Nguyễn Tử Quỳnh - Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh tặng Bằng khen cho 5 tập thể tiêu biểu trong phong trào Toàn dân tham gia PCCC.
Ảnh: Cảnh sát PC&CC tỉnh Bắc Ninh

khuyến cáo về PCCC, cảnh báo nguy cơ gây cháy, nổ tại các cơ sở, địa bàn trọng điểm; khuyến cáo các biện pháp PCCC tại khu dân cư, trụ sở cơ quan, chợ, trung tâm thương mại, hướng dẫn các kỹ năng thoát nạn, thoát hiểm trong các tình huống cháy, nổ, các biện pháp quản lý nguồn lửa, nguồn nhiệt, chất cháy... được tổ chức tuyên truyền bằng hình thức lưu động, nói chuyện trực tiếp, hay tuyên truyền trên loa phát thanh của xã, phường, thị trấn; bằng bằng rôn, khẩu hiệu đã cổ động, nhắc nhở người dân chú ý, quan tâm hơn đến công tác PCCC. Đặc biệt, Cảnh sát PC&CC tỉnh thường xuyên rà soát, lập danh sách thống kê các lỗi vi phạm về đảm bảo an toàn PCCC của các cơ sở kinh doanh karaoke đã bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của Cảnh sát PC&CC tỉnh nhằm khuyến cáo tới quần chúng nhân dân không tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí tại các cơ sở này khi chưa đảm bảo các điều kiện an toàn về PCCC.

Xác định trong các vụ cháy, trước khi lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp có mặt ở hiện trường thì lực lượng tại chỗ là lực lượng đóng vai trò quyết định trong công tác tổ chức cứu chữa giai đoạn đầu và làm giảm thiểu những thiệt hại do cháy gây, lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh chủ động phối hợp với Công an tỉnh Bắc Ninh trong việc quản lý, xây dựng lực lượng Dân phòng và lực lượng PCCC cơ sở, chuyên ngành, hướng dẫn lực lượng Công an xã, phường, thị trấn sử dụng thành thạo bình chữa cháy xách tay, cách xử lý các tình huống cháy, nổ có thể xảy ra; xây dựng kế hoạch huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH cho lực lượng Dân phòng. Với 8 Ban Chỉ đạo PCCC&CNCH cấp huyện, thị xã, thành phố và 126 Ban Chỉ đạo PCCC&CNCH cấp xã, đến nay trên địa bàn tỉnh đã xây dựng được 779 Đội Dân phòng với 5.241 thành viên tại 126 xã, phường, thị trấn; đã xây dựng được 3.671 Đội PCCC cơ sở, chuyên ngành với 55.335 thành viên. Các thành viên của Đội PCCC trên đều được bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH và được trang bị các phương tiện PCCC ban đầu như: bình chữa cháy xách tay, chăn chiên, khẩu trang... Qua công tác bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ về PCCC, đã cấp 15.539 giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC cho các đối tượng huấn luyện đảm bảo theo quy định.

Cùng với đó, các đoàn kiểm tra liên ngành tổ chức kiểm tra an toàn PCCC theo chuyên đề, chuyên ngành, qua đó nâng cao nhận thức của người đứng đầu các cơ sở trong việc thực hiện trách nhiệm PCCC. Từ đó, nhiều có sở đã chủ động thực hiện các biện pháp, hình thức đảm bảo an toàn PCCC như: lồng ghép trong các buổi họp, sinh hoạt các tổ chức đoàn thể tuyên truyền kiến thức pháp luật về PCCC cho toàn thể cán bộ, công nhân viên; tuyên truyền trên loa phát thanh, treo băng zôn, khẩu hiệu để tuyên truyền, cổ động; tổ chức ký cam kết đảm bảo an toàn về PCCC... qua đó từng bước nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân trong công tác PCCC, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các nguy cơ xảy ra cháy, nổ, góp phần đảm bảo an toàn PCCC trên địa bàn toàn tỉnh.

Từ những hoạt động tích cực, chủ động của lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh, phong trào Toàn dân tham gia PCCC ở Bắc Ninh đã phát huy được hiệu quả thiết thực. Nhiều địa phương, cơ quan, doanh nghiệp có cách làm hay, sáng tạo mang lại hiệu quả trong công tác PCCC. Nhiều mô hình an toàn PCCC được ra đời như: Khu công nghiệp điển hình tiên tiến đảm bảo an toàn PCCC; Làng nghề an toàn PCCC; Nhà trọ an toàn PCCC, Khu dân cư an toàn PCCC; Câu lạc bộ Nữ chủ nhà trọ an toàn PCCC&CNCH... Từ chỗ xem công tác PCCC là nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PC&CC, người dân đã thấy được trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối công tác PCCC, qua đó ý thức chấp hành pháp luật về PCCC của mỗi người dân trên địa bàn từng bước được nâng lên và đi vào nề nếp. Trong các vụ cháy, lực lượng PCCC cơ sở, chuyên ngành và Dân phòng đã phát huy được lực lượng nòng cốt trong công tác PCCC tại chỗ, đã kịp thời phát hiện và dập tắt tại chỗ hàng chục vụ cháy ngay từ khi mới phát sinh không để xảy ra cháy lan, cháy lớn gây hậu quả nghiêm trọng, góp phần trong việc đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội của địa phương.

Trong thời gian tới, để phong trào tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được, lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Bắc Ninh sẽ tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

Một là: Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản của Đảng, Nhà nước, Thủ tướng chính phủ Bộ Công an, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về công tác xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC gắn với các phong trào ở địa phương như: Phong trào Toàn dân bảo vệ ANTQ, cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", xây dựng nông thôn mới...

Hai là: Làm tốt công tác tham mưu để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp về xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC, tiếp tục tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND triển khai dự án "Đầu tư trang bị phương tiện, thiết bị PCCC, CNCH cho lực lượng Dân phòng và Cảnh sát PC&CC tỉnh Bắc Ninh"; tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới"...

Ba là: Lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh chủ động phối hợp với cơ quan thông tin truyền thông ở tỉnh, các cơ quan, doanh nghiệp, địa phương mở các lớp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức về PCCC. Chú trọng đổi mới và đa dạng hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC cho cán bộ, công nhân viên và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Bốn là: Tập trung xây dựng, củng cố lực lượng nòng cốt cho phong trào Toàn dân tham gia PCCC đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng thực sự làm nòng cốt, nền tảng thúc đẩy phong trào, nhất là các Đội Dân phòng làm nhiệm vụ PCCC ở khu dân cư xã,

(Xem tiếp trang 47)

BẢO ĐẢM AN TOÀN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CÁC CỬA HÀNG KINH DOANH TẠI CÁC KHU DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thiếu tá, TS. LÊ THANH BÌNH - Trung úy TRỊNH THẾ TUẤN
Khoa 2, Trường Đại học PCCC

1. Trong công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển, nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự, bảo đảm an toàn về PCCC luôn đóng vai trò hết sức quan trọng. Hiện này, đáp ứng nhu cầu mua bán các đồ dùng, vận dụng trong cuộc sống, sinh hoạt hằng ngày của người dân trên địa bàn Thủ đô, các cửa hàng kinh doanh tại các khu dân cư đang ngày càng phát triển. Ngành nghề hoạt động, kinh doanh chủ yếu là: may mặc, gia công giày dép, gia công gỗ, ván ép, tạp hóa, hoạt động kinh doanh dịch vụ, thu mua phế liệu... Qua tổng hợp kết quả triển khai Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 18/9/2017 của UNBD TP Hà Nội, tính đến ngày 11/01/2018, trên địa bàn TP Hà Nội có 30.488 cửa hàng kinh doanh tại các khu dân cư [5]. Sự phát triển này phần nào đã đáp ứng được nhu cầu mua bán, sinh hoạt hằng ngày của người dân Thủ đô. Tuy nhiên, các cửa hàng kinh doanh tại các khu dân cư luôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến cháy, nổ xảy ra như: khối lượng chất cháy tồn chứa trong cửa hàng kinh doanh là rất lớn như: các bao bì, túi ni lông, giấy, gỗ, nhựa...; hệ thống điện chiếu sáng cũng như các đường dây dẫn điện không đảm bảo về vị trí lắp đặt, khoảng cách so với các chất cháy trong cửa hàng, nhiều hộ kinh doanh câu móc điện trái phép; khu vực đun nấu và thắp hương thờ cúng để sát các vật liệu dễ cháy ... Trong 07 năm (từ 2011 đến 2017), trên địa bàn TP Hà Nội xảy ra 3.684 vụ cháy, trong đó có 2.330 vụ cháy đối với cơ sở không thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC. Có 2.082/2.330 vụ cháy nhà dân (chiếm 89%). Riêng năm 2017, xảy ra 820 vụ cháy, trong đó có cháy lớn 05 vụ, cháy gây thiệt hại nghiêm trọng 13 vụ, cháy trung bình 158 vụ, cháy nhỏ 619 vụ, cháy rừng 22 vụ. Trong tổng số vụ cháy năm 2017 thì có 403 vụ cháy nhà dân chiếm 49,1%. Điển hình gần đây nhất, hồi 00 giờ 10 phút ngày 10/8/2017, xảy cháy tại nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh giấy vàng mã của gia đình ông Nguyễn Quang Huy, địa chỉ: thôn Duyên Trường, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, TP Hà Nội. Đám cháy đã để lại thiệt hại rất lớn về tài sản và 02 người bị thương [1]...

2. Trước tình hình đó, UBND TP Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 18/9/2017 của UBND TP Hà Nội về Kế hoạch kiểm tra, rà soát công tác PCCC đối với nhà ở hộ gia đình; nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; cơ sở sản xuất, kho hàng hóa xen kẽ trong khi dân cư; Công văn số 328/UBND-NC ngày 26/01/2018 của UBND TP Hà Nội về việc đôn đốc thực hiện Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 18/9/2017 của UBND TP Hà Nội về Kế hoạch kiểm tra, rà soát công tác PCCC đối với nhà ở hộ gia đình; nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; cơ sở sản xuất, kho hàng hóa xen kẽ trong khi dân cư. Theo đó, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội đã chủ động làm tốt các biện pháp nghiệp vụ của mình trong công tác phòng chống cháy, nổ đối với các cơ sở trên địa bàn nói chung, trong đó có các cửa hàng kinh doanh tại các khu dân cư trên địa bàn thành phố, cụ thể như: thực hiện nghiêm túc công tác nghiệp vụ cơ bản, Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 18/9/2017 của UNBD TP Hà Nội nhất là trong công tác điều tra cơ bản, đã thống kê rà soát được 30.488 cửa hàng kinh doanh trong khu dân cư [5] và 218 khu dân cư có nguy hiểm về cháy, nổ theo Phụ lục I Nghị định số 79/2014/NĐ-CP [2]; Phòng Cảnh sát PCCC khu vực thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND TP Hà Nội về Kế hoạch số 209/KH-UBND, đã tiến hành kiểm tra, rà xoát các cửa hàng kinh doanh trong các khu dân cư trên địa bàn quản lý; đã tăng cường công tác tuyên truyền với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Các hình thức tuyên truyền miệng, tuyên truyền thông qua phương tiện thông tin đại chúng, loa phát thanh phường, xã, thị trấn, phát tờ rơi, ký cam kết an toàn PCCC đều tăng so với cùng kỳ. Nội dung tuyên truyền tiếp tục có nhiều đổi mới, thiết thực hơn, tập trung vào các chuyên đề chuyên sâu, cảnh báo, khuyến cáo người dân đảm bảo an toàn PCCC trong sử dụng gas, thiết bị điện, hàn cắt, thắp hương, thờ cúng, đốt vàng mã... và hướng dẫn người dân cách thức xử lý, thoát nạn khi có sự cố cháy, nổ xảy ra. Công tác phối hợp trong tuyên truyền tiếp tục được mở rộng và phát huy hiệu quả; công tác xây dựng phong trào Toàn dân PCCC tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện và đạt kết quả tích cực. Năm 2017, các đơn vị đã phối hợp cơ sở, địa bàn chủ động rà soát, củng cố 3.229 Đội Dân phòng, với 28.607 đội viên. Mở 2.559 lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho 4.766 cơ sở, cấp 87.511 giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC. Vận động 360 cơ sở, đơn vị phường, xã, thị trấn đăng ký xây dựng đơn vị điển hình tiên tiến về PCCC năm 2017 [1]. Đến nay các cơ sở, địa bàn này đều có nhiều hoạt động nổi bật và đang tích cực phấn đấu đạt các tiêu chí đề ra; công tác thanh tra, kiểm tra an toàn về PCCC cũng được đẩy mạnh, tập trung vào thanh tra, kiểm tra an toàn về PCCC đối với 19 chuyên đề trong đó chuyên đề về khu dân cư... Cùng với đó, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội đã ký Quyết định số 777/QĐ-CSPC&CCHN ngày 24/7/2017 của về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC tại một số cửa hàng kinh doanh chất dễ cháy, nổ xen lẫn trong khu dân cư trên địa bàn TP Hà Nội. Qua đó đã nâng cao được nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về PCCC của người dân, nhất là các hộ kinh doanh tại các khu dân cư.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, còn một số tồn tại, hạn chế, vướng mắc chủ yếu như [1]: tồn tại của lịch sử, những tồn tại, bất cập điều kiện cơ sở, hạ tầng xã hội, cơ sở kinh doanh dịch vụ hình thành tự phát, không theo quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC; do tốc độ đô thị hóa nhanh, sản xuất kinh doanh, dịch vụ phát triển không ngừng gia tăng, do đó kéo theo nhiều loại hình kinh doanh mới với nhiều thành phần kinh tế, vật tư nguyên liệu, chất dễ cháy được sử dụng ngày một nhiều, đa dạng. Việc đầu tư trang thiết bị về PCCC chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế đặt ra; việc nhận thức và chấp hành các quy định

của pháp luật về PCCC của người dân còn chủ quan, xem nhẹ, ý thức tự phòng ngừa của người dân còn lơ là, mất cảnh giác, chưa coi công tác PCCC là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và của chính bản thân mỗi người; chưa có các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC cụ thể quy định áp dụng, thực hiện đối với các đối tượng kinh doanh tại các khu dân cư; nhiều hộ kinh doanh sử dụng biển quảng cáo, đấu nối, câu móc điện che hết các ban công, lô gia nên khi xảy ra sự cố cháy, nổ lực lượng Cảnh sát PC&CC rất khó khăn trong việc tiếp cận, triển khai cứu nạn và chữa cháy...

3. Để thúc đẩy sự phát triển bền vững kinh tế, xã hội trên địa bàn Thủ đô và góp phần thực hiện chiến lược phát triển kinh tế xã hội TP Hà Nội đến năm 2030 [3], cần tập trung giải quyết một số nội dung sau:

Một là, về phía Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội – lực lượng nòng nốt trong công tác quản lý nhà nước về PCCC trên địa bàn Thủ đô.

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất Bộ Công an sớm chỉnh sửa, bổ sung các quy định cụ thể đối với các cửa hàng kinh doanh tại các khu dân cư để công tác quản lý được thuận lợi và đạt hiệu quả hơn; tiếp tục làm tốt công tác tham mưu, ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác PCCC trong quá trình hoạt động kinh doanh tại các khu dân cư trên địa bàn thành phố; tập trung thực hiện tốt công tác điều tra cơ bản, kịp thời phát hiện các cơ sở mới phát sinh để đưa vào diện quản lý.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC cho người dân để nâng cao nhận thức của người dân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC; tập trung xây dựng lực lượng dân phòng tại các khu dân cư, tổ chức huấn luyện, nâng cao trình độ nghiệp vụ công tác PCCC cho lực lượng này đảm bảo đây là lực lượng nòng cốt trong công tác PCCC tại các khu dân cư, tổ dân phố.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra an toàn về PCCC đối với các khu dân cư, đặc biệt là các căn hộ kinh doanh tại các khu dân cư, từ đó kịp thời phát hiện những thiếu sót, hướng dẫn các hộ gia đình có cửa hàng kinh doanh các biện pháp PCCC phù hợp, đảm bảo an toàn về PCCC trong qua trình hoạt động kinh doanh.

- Tích cực phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện các hoạt động PCCC tại các khu dân cư; xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy tại các khu dân cư cần có sự tham gia của chủ các hộ gia đình có cửa hàng kinh doanh, nhằm nâng cao nhận thức và rèn luyện việc sử dụng các trang thiết bị, phương tiện về PCCC cũng như cách xử lý các tình huống cháy, nổ có thể xảy ra.

Hai là, về phía chính quyền địa phương.

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình trong quản lý nhà nước về PCCC theo quy định của pháp luật để duy trì thường xuyên các điều kiện an toàn về PCCC trong phạm vi quản lý của mình; phối hợp với cơ quan Cảnh sát PCCC thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành về bảo đảm an toàn PCCC đối với các cửa hàng kinh doanh tại các khu dân cư để khắc phục, bổ sung các điều kiện an toàn về PCCC, kịp thời phát hiện ra những thiếu sót và có các biện pháp khắc phục tránh để cháy, nổ xảy ra.

- Tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi công dân, chủ cửa hàng kinh doanh trong công tác PCCC từ trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày cũng như trong hoạt động kinh doanh. Nội dung tuyên truyền về PCCC cần tập trung vào các quy định, nội quy về PCCC của chính quyền địa phương tại nơi ở, nơi làm việc và các nơi công cộng khác, những kiến thức cơ bản về PCCC trong quá trình hoạt động kinh doanh của các hộ gia đình. Bên cạnh đó, cần chỉ rõ nguy cơ dẫn đến cháy, nổ, nguyên nhân và tác hại do cháy gây ra, để từ đó nâng cao ý thức phòng ngừa, thấy được lợi ích của việc đầu tư cho công tác PCCC, hướng dẫn thực hiện tốt các biện pháp PCCC, kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân hoàn thành tốt, đồng thời nghiêm khắc, phê bình, xử lý đối với những tập thể, cá nhân vi phạm các quy định an toàn về PCCC.

- Tiếp tục xây dựng và củng cố lực lượng Dân phòng tại các khu dân cư. Kiện toàn tổ chức bộ máy lực lượng Dân phòng phù hợp với quy mô của từng địa phương, sẵn sàng đáp ứng các nhiệm vụ về PCCC. Mỗi đội viên Đội Dân phòng phải là những người có trách nhiệm, có sức khỏe và phải được bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC một cách bài bản, thường xuyên tổ chức tuần tra, phát hiện cháy sớm, báo cháy kịp thời và tổ chức chữa cháy ban đầu hiệu quả.

Ba là, về phía cửa hàng kinh doanh trong các khu dân cư.

- Chủ các cửa hàng kinh doanh cần nhận thức được tầm quan trọng của công tác PCCC; tuân thủ các nội quy, quy định của pháp luật về PCCC, không để cháy xảy ra do vô ý, bất cẩn...; nắm vững quy trình tổ chức cứu chữa một vụ cháy khi có cháy xảy ra.

- Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các thành viên trong cửa hàng kinh doanh tuân thủ tốt các quy định về PCCC. Bố trí, sắp xếp hàng hóa, khu vực thắp hương thờ cúng, khu vực bếp đun nấu,... bảo đảm khoảng cách an toàn về PCCC.

- Cần lắp đặt các thiết bị bảo vệ hệ thống điện như cầu chì, aptomat, rơle,... Bảo đảm khoảng cách an toàn về PCCC giữa hàng hóa dễ cháy và bóng điện, ổ cắm, dây dẫn điện,... và khi cửa hàng kinh doanh kết thúc ngày làm việc thì cần tắt các thiết bị điện trước khi đóng cửa hàng.

- Chủ động trang bị, bố trí các thiết bị PCCC phù hợp với tính chất hoạt động kinh doanh tại cửa hàng, nắm vững các thao tác sử dụng các thiết bị PCCC đó, định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị bảo đảm các thiết bị hoạt động tốt khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội, Báo cáo tình hình công tác các năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, Hà Nội.

2. Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội (2017), Báo cáo kết quả điều tra cơ bản về PCCC giai đoạn I theo địa bàn cấp xã trên địa bàn TP Hà Nội, Hà Nội.

3. Thủ tướng Chính phủ (2012), Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển kinh tế , xã hội Thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Hà Nội.

4. UBND TP Hà Nội (2017), Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 18/9/2017 của UBND TP Hà Nội về Kế hoạch kiểm tra, rà soát công tác PCCC đối với nhà ở hộ gia đình; nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; cơ sở sản xuất, kho hàng hóa xen kẽ trong khi dân cư.

5. UBND TP Hà Nội (2018), Công văn số 328/UBND-NC ngày 26/01/2018 của UBND TP Hà Nội về việc đôn đốc thực hiện Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 18/9/2017 của UBND TP Hà Nội về Kế hoạch kiểm tra, rà soát công tác PCCC đối với nhà ở hộ gia đình; nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; cơ sở sản xuất, kho hàng hóa xen kẽ trong khi dân cư.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TIẾP DÂN CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH

Đại úy VŨ THỊ THANH THỦY - Trung úy BÙI THIÊN HƯƠNG
Bộ môn 3, Trường Đại học PCCC

Tiếp dân là hoạt động giao tiếp đặc biệt giữa người dân và cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong một số hoạt động cụ thể. Thông qua hoạt động này, vai trò, chức năng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước được thể hiện rõ nét. Để nhà nước thực sự là nước "của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân", tổ chức thực hiện công tác tiếp dân luôn được các cơ quan nhà nước đặc biệt coi trọng.

Căn cứ Luật Tiếp công dân và chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC, công tác tiếp dân của lực lượng Cảnh sát PCCC được hiểu là: *việc tổ chức đón tiếp để lắng nghe, tiếp nhận, giải thích, hướng dẫn công dân thực hiện khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC theo thẩm quyền của lực lượng Cảnh sát PCCC.*

Công tác tiếp dân của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH hiện nay tập trung vào hai nội dung cơ bản: tiếp dân giải quyết thủ tục hành chính và tiếp dân giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Căn cứ theo Nghị định 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC được hiểu là trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ và yêu cầu, điều kiện do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định để giải quyết một công việc cụ thể trong lĩnh vực PCCC liên quan đến cá nhân, tổ chức. Công tác tiếp dân giải quyết khiếu nại, tố cáo, bao gồm nội dung tiếp dân đến khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực PCCC là những hành vi vi phạm được thực hiện trong lĩnh vực PCCC. Căn cứ Luật Tiếp công dân, năm 2013: *Khiếu nại* là việc công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, công chức theo thủ tục do Luật Khiếu nại quy định, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc quyết định kỷ luật cán bộ, công chức khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình. *Tố cáo* là việc công dân theo thủ tục do Luật Tố cáo quy định báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức. *Kiến nghị, phản ánh* là việc công dân cung cấp thông tin, trình bày ý kiến, nguyện vọng, đề xuất giải pháp với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, công tác quản lý trong các lĩnh vực đời sống xã hội thuộc trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân đó.

Đối tượng của công tác tiếp dân của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là các cá nhân hoặc tổ chức có nhu cầu khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hoặc thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC. Công dân đến trụ sở tiếp công dân của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có thể là để thực hiện quyền và đảm bảo lợi ích của cá nhân nhưng cũng có thể đại diện cho quyền và lợi ích của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức.

Đối với công tác tiếp dân giải quyết thủ tục hành chính, Quyết định số 4744/QĐ-BCA-C66 về việc "*Ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an*". Có tất cả 29 thủ tục hành chính. Trong đó, có 07 nhóm thủ tục hành chính thực hiện ở cấp Trung ương (do Cục Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện); 09 nhóm thủ tục hành chính thực hiện ở các đơn vị Cảnh sát PCCC cấp tỉnh. Giữa hai cấp giải quyết có những loại thủ tục hành chính trùng nhau, chỉ khác nhau về phân cấp quản lý. Thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính được phân công theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về PCCC, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã thường xuyên rà soát, bổ sung và niêm yết công khai các thủ tục, quy định mới về tiếp nhận hồ sơ và thời hạn giải quyết các thủ tục hành chính trong công tác PCCC. Theo số liệu thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, một số loại thủ tục hành chính được thực hiện theo thẩm quyền của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và các Cảnh sát PC&CC cấp tỉnh cho thấy: một số loại thủ tục hành chính được thực hiện tăng đều qua các năm như: thủ tục thẩm duyệt thiết kế về PCCC (năm 2014 tiếp nhận 2.631 hồ sơ, năm 2017 tiếp nhận 8.057 hồ sơ (tăng gần 4 lần)); hồ sơ nghiệm thu về PCCC (năm 2014 tiếp nhận 1.244 hồ sơ, năm 2017 tiếp nhận 6.070 hồ sơ (tăng 4,8 lần)); thủ tục kiểm định phương tiện về PCCC (năm 2014 tiếp nhận 5.912 hồ sơ, năm 2017 tiếp nhận 8.182 hồ sơ (tăng 1,4 lần)); thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn thiết kế về PCCC – loại thủ tục thuộc thẩm quyền của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (năm 2014 có 24 hồ sơ, năm 2017 có 470 hồ sơ (tăng 19,5 lần)) và thủ tục cấp xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ về PCCC (năm 2014 chưa có hồ sơ, năm 2015 có 89 hồ sơ và năm 2017 có 195 hồ sơ).

Thực tế cho thấy, hoạt động giải quyết các thủ tục hành chính được thực hiện nghiêm túc, tạo điều kiện cho các cơ quan, doanh nghiệp và nhân dân khi liên hệ công tác, đảm bảo đúng quy định. Các đơn vị chức năng đã phân công cán bộ trực ban, tiếp nhận, tiếp công dân tất cả các ngày trong tuần, kể cả ngày thứ 7 để giải quyết công việc. Thường xuyên cập nhập các văn bản liên quan đến lĩnh vực PCCC, trong đó có các văn bản pháp luật về cải cách hành chính và công khai hóa toàn bộ thủ tục hành chính về PCCC trên các trang thông tin điện tử. Một số địa phương thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính như: Cảnh sát PC&CC TP Hồ Chí Minh, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội, Cảnh sát PC&CC tỉnh Bắc Ninh, Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương, Cảnh sát PC&CC tỉnh Đắc Lắc, Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng…

Đối với công tác tiếp dân giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, theo báo cáo tình hình pháp luật về tiếp công dân từ ngày 07/7/2014 đến hết năm 2017, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tiếp nhận và giải quyết, đề xuất giải quyết 21 đơn tố cáo, 06 đơn khiếu nại, 04 đơn kiến nghị, phản ánh không thụ lý giải quyết 01 đơn (có thông báo

bằng văn bản và nêu rõ lý do không thụ lý cho người dân). Trong số lượt tố cáo đã tiếp nhận, giải quyết tập trung chủ yếu vào việc công dân tố cáo hành vi vi phạm của cơ quan, tổ chức vi phạm trong lĩnh vực PCCC. Kết quả giải quyết cơ bản đều nhận được sự chấp nhận của người khiếu nại, tố cáo và không có tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài, khiếu nại, tố cáo nhiều lần. Đáng chú ý, năm 2017 số lượt công dân khiếu nại, tố cáo tăng cao đột biến 24 lượt (so với năm 2016 chỉ có 4 lượt, tăng gấp 06 lần) tập trung chủ yếu vào các vi phạm của chủ đầu tư trong việc đưa công trình đi vào sử dụng mà chưa được nghiệm thu về PCCC. Hầu hết các vụ khiếu nại, tố cáo đều được giải quyết dứt điểm, tuy nhiên, vì nhiều lý do khác nhau, trong đó chủ yếu xuất phát từ việc người dân chưa thoả mãn với cách khắc phục, sửa chữa của chủ đầu tư, nên lại tiếp tục có đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gửi cơ quan Cảnh sát PCCC.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác tiếp dân của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn gặp một số những tồn tại hạn chế nhất định như sau:

Quy định của pháp luật về tiếp công dân hiện đã đầy đủ và tương đối rõ ràng, tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn một số những vướng mắc nhất định. Mô hình thực hiện công tác tiếp dân tại các đơn vị Cảnh sát PCCC chưa thống nhất, việc triển khai thực hiện theo cơ chế "1 cửa" còn chậm. Một số đơn vị người dân, doanh nghiệp đến liên hệ công tác vẫn phải chờ đợi, đi lại nhiều lần.

Đối với quy định về phòng tiếp công dân, hiện nay tại một số đơn vị Cảnh sát PCCC, phòng tiếp công dân còn tương đối sơ sài, chật chội. Các điều kiện đảm bảo cho phòng tiếp công dân chỉ đạt ở mức tối thiểu như: bàn tiếp công dân chung, bảng nội quy tiếp công dân. Số địa phương đảm bảo trang bị cho phòng tiếp công dân đầy đủ, hiện đại còn ít.

Trong khi đó, nhận thức của người dân khi trực tiếp đến cơ quan giải quyết nhu cầu của mình còn hạn chế nên khi đến thực hiện thủ tục hành chính còn lúng túng, chuẩn bị không đầy đủ, nên phải đi lại nhiều lần, gây mất thời gian, khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu bổ sung làm lại, dễ gây tâm lý cho rằng cơ quan nhà nước đang gây phiền hà, sách nhiễu.

Mặt khác, trình độ cán bộ làm công tác tiếp dân còn hạn chế. Công tác tiếp dân là hoạt động không chỉ đòi hỏi về trình độ chuyên môn nghiệp vụ mà còn nhiều yêu cầu khác như: kỹ năng giao tiếp, khả năng phân loại, xử lý công việc và các tình huống phát sinh… Cán bộ tiếp dân tiếp nhận hồ sơ công việc không biết cách giải thích hoặc giải thích không đầy đủ sẽ khiến cho người dân khó hiểu, phải đi lại nhiều lần, thậm chí sẽ tạo không khí làm việc căng thẳng, không hiệu quả.

Để nâng cao hiệu quả của công tác tiếp dân đáp ứng yêu cầu của công tác cải cách hành chính, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chú ý một số vấn đề sau:

Thứ nhất, lãnh đạo các đơn vị cần nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng và các nguyên tắc trong tiếp công dân theo quy định của pháp luật và coi đây là một trong những nội dung quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC. Trên cơ sở đó, có sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời cũng như thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát cán bộ thực hiện công tác tiếp dân cũng như tiến hành giải quyết các thủ tục hành chính.

Thứ hai, lực lượng Cảnh sát PCCC cần tiếp tục triển khai thực hiện pháp luật về tiếp công dân. Rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của lực lượng Cảnh sát PCCC, kiến nghị sửa đổi những thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

Thứ ba, xây dựng mô hình thực hiện công tác tiếp dân cần dựa trên thực tế cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, thực hiện theo cơ chế một cửa giải quyết thủ tục hành chính và xây dựng kế hoạch giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến đạt mức độ 3 – tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thông qua cổng thông tin điện tử trực tuyến.

Thứ tư, chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ phục vụ cho công tác tiếp dân của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 05/CT-TW của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", cuộc vận động "Xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn vì nhân dân phục vụ"; khẩu hiệu hành động của Bộ trưởng "Đổi mới, chủ động, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả". Cần xây dựng tiêu chuẩn đối với đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân để lựa chọn những cá nhân có đủ năng lực, phẩm chất để thực hiện công tác tiếp công dân. Các tiêu chuẩn cần xây dựng dựa trên nội dung, tính chất hoạt động của công tác PCCC, nhất là những nội dung thường hay có nhiều thắc mắc, kiến nghị, bị khiếu nại, tố cáo như: công tác xử phạt vi phạm hành chính trong PCCC; thẩm duyệt thiết kế về PCCC; nghiệm thu về PCCC; cấp các loại giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực PCCC.

Thứ năm, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với công tác tiếp dân của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Để thực hiện thanh, kiểm tra đối với chủ thể này, cần có hướng dẫn cụ thể về nội dung thanh tra, kiểm tra trách nhiệm; gắn thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo với việc rà soát các vụ việc còn tồn đọng, kéo dài. Trường hợp phát hiện vi phạm pháp luật, trong kết luận thanh tra phải nêu rõ trách nhiệm của các chủ thể và đề xuất hình thức xử lý.

Thứ sáu, chuẩn bị các điều kiện đảm bảo phục vụ công tác tiếp dân của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH như:

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện quyền khiếu nại, cố cáo và thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC.

Xây dựng quan hệ phối hợp với các chủ thể có liên quan trong công tác tiếp dân như: cơ quan thông tin, truyền thông trong công tác tuyên truyền; cơ quan Công an trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ và bảo vệ an ninh trật tự; chính quyền địa phương trong công tác quản lý, tiếp nhận và giải quyết thắc mắc.

Chú trọng tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp dân và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác tiếp dân, trong đó chú ý: xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác tiếp công dân như hệ thống máy tính, mạng internet, website…; xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm quản lý tiếp công dân phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng đơn vị; xây dựng quy chế sử dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu và hệ thống mạng phục vụ công tác tiếp dân; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học cho cán bộ làm công tác tiếp dân.

Thứ bảy, triển khai xây dựng việc đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với công tác tiếp dân của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH về kết quả giải quyết công việc; thủ tục, thời gian giải quyết; thái độ làm việc của cán bộ tiếp dân cũng như những đóng góp, nhận xét của cá nhân, tổ chức. Trên cơ sở đó, nghiêm túc chấn chỉnh, thực hiện hiệu quả hơn nữa công tác tiếp dân của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.■

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG PCCC CỦA ĐỘI PCCC CƠ SỞ TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH



Trung uý NGUYỄN ĐỨC TOÀN
Cảnh sát PC&CC tỉnh Bắc Ninh

Bắc Ninh xưa là vùng phía Bắc của kinh thành Thăng Long, nay là cửa ngõ phía Đông Bắc của Thủ đô Hà Nội, là nơi giao nhau của các tuyến đường giao thông huyết mạch, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế và văn hóa, xã hội của tỉnh. Được tái lập năm 1997 có diện tích tự nhiên 822,7km^2 gồm 06 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố, với 126 xã, phường, thị trấn, nằm trong khu vực tam giác kinh tế trọng điểm Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và vùng quy hoạch "Tam giác tăng trưởng" vùng Thủ đô Hà Nội – Bắc Ninh – Vĩnh Phúc rất thuận lợi trong việc thúc đẩy phát triển các loại hình kinh tế của địa phương.

Thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập, kinh tế tỉnh Bắc Ninh có bước phát triển mạnh theo hướng công nghiệp và dịch vụ. Một trong những nhân tố thúc đẩy kinh tế tỉnh Bắc Ninh phát triển đó là thu hút đầu tư xây dựng các khu công nghiệp (KCN). Toàn tỉnh hiện có 16 KCN tập trung được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt với tổng diện tích 7.681ha. Trong đó, có 10 KCN (KCN Tiên Sơn, KCN Quế Võ, KCN Quế Võ II, KCN Quế Võ III, KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn, KCN Yên Phong, KCN đô thị và dịch vụ Vsip Bắc Ninh, KCN Thuận Thành II, KCN Thuận Thành III, KCN Hanaka) đã đi vào hoạt động với tổng diện tích đất công nghiệp được quy hoạch 2.654,12ha, diện tích đất công nghiệp dành cho thuê 1.810ha. Hiện nay, các KCN đã thu hút được nhiều dự án đầu tư vào các ngành nghề chủ lực, do các tập đoàn lớn trên thế giới với công nghệ hiện đại, quy mô lớn như: Công ty TNHH Canon, Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam, Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam, Tập đoàn Hồng Hải… đã góp phần to lớn trong việc thúc đẩy phát triển các KCN trên địa bàn tỉnh và thúc đẩy mạnh mẽ kinh tế của địa phương, đảm bảo công ăn việc làm cho người dân trong tỉnh và các tỉnh thành lân cận. Toàn KCN hiện nay có 639 cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC theo Phụ lục I, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, trong đó 529 cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ thuộc Phụ lục II, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, 230 cơ sở thuộc Phụ lục II, Thông tư số 66/2014/TT-BCA.

Tuy nhiên, sự phát triển mạnh mẽ các KCN trên địa bàn tỉnh kéo theo nhiều vấn đề về công tác đảm bảo an ninh trật tự, trong đó có việc đảm bảo an toàn PCCC. Trong các KCN vẫn tồn tại nhiều bất cập, hạn chế về công tác PCCC, nhất là hoạt động của Đội PCCC cơ sở còn chưa thực sự hiệu quả, chưa phát huy được là lực lượng nòng cốt trong công tác PCCC tại chỗ, không ngăn ngừa được các nguy cơ cháy, nổ tại cơ sở từ ban đầu, dẫn đến nhiều vụ cháy, nổ lớn gây hậu quả nghiêm trọng như: vụ cháy ở Công ty TNHH DK UIL Việt Nam (KCN Quế Võ) năm 2011 gây thiệt hại hơn 60 tỉ đồng; Công ty TNHH Việt Nam Dragonjet (KCN Quế Võ) năm 2011 làm 1 người chết, 1 người bị thương, về tài sản ước tính thiệt hại khoảng 200 tỉ đồng; Công ty Cổ phần Dầu khí An Dương (KCN Thuận Thành III) năm 2012 làm 34 người bị thương, tài sản ước tính thiệt hại khoảng 4 tỉ đồng; Công ty TNHH đầu tư Thương mại và sản xuất kinh doanh xốp nhựa Tiến Đạt (KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn, huyện Tiên Du) năm 2013 gây thiệt hại hơn 40 tỉ đồng; Công ty TNHH Mobase Việt Nam (KCN Yên Phong) năm 2014 gây thiệt hại gần 70 tỉ đồng; Công ty Cổ phần Ngân Sơn (KCN Tiên Sơn) năm 2015 gây thiệt hại trên 300 tỉ đồng; Công ty TNHH Nam Á (KCN Quế Võ) năm 2016 gây thiệt hại trên 10 tỉ đồng.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến các vụ cháy trong các KCN trên, trong đó có cả nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan, một số nguyên nhân cụ thể như: chủ doanh nghiệp tập trung vốn đầu tư với quy mô sản xuất lớn nhưng chưa chú trọng đầu tư cho công tác PCCC mà chỉ tập trung đầu tư sản xuất để nhanh thu hồi vốn; khi sản xuất phát triển thì diện tích nhà xưởng, kho ban đầu đã bị quá tải, chật hẹp dẫn đến nhà xưởng cũng thành kho chứa, không có giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; lực lượng PCCC tại chỗ hoạt động kém hiệu quả, việc bố trí tuần tra, canh gác trong các thời gian nghỉ làm việc, ngày Lễ, Tết thường bị lơ là, thiếu sót nên không phát hiện cháy kịp thời, việc tổ chức cứu chữa ban đầu không hiệu quả và báo cháy chậm dẫn đến cháy lớn... Ngoài ra, thiệt hại do cháy gây ra ngày càng tăng cũng là do lực lượng PCCC cơ sở chưa làm tốt công tác PCCC tại chỗ, thiếu lực lượng, phương tiện PCCC và lực lượng, phương tiện PCCC tại chỗ chưa hoạt động hiệu quả dẫn đến khi xảy ra cháy, nổ không

chữa cháy được kịp thời, ngay từ ban đầu.

Trong những năm tới, các KCN trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh phát triển ngày càng mạnh theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt với đa dạng các loại hình cơ sở sản xuất kinh doanh khác nhau, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế của địa phương và đất nước. Vì vậy, nguy cơ cháy, nổ tại các KCN ngày càng cao và có thể xảy ra bất cứ lúc nào, gây thiệt hại lớn về tài sản và người, ảnh hưởng đến an ninh trật tự và phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Do đó, công tác PCCC phải được thực hiện tốt từ cơ sở, nhất là hoạt động PCCC hiệu quả của Đội PCCC cơ sở.

Từ khi được thành lập tháng 12/2015 cho đến nay, lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Bắc Ninh đã thực hiện tốt chức năng tham mưu cho Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về công tác PCCC, trong đó chú trọng tập trung đến việc thực hiện tốt các giải pháp đảm bảo an toàn PCCC các cơ sở trong các KCN; trọng tâm là hướng dẫn người đứng đầu các đơn vị kinh doanh hạ tầng các KCN, các cơ sở trong KCN nâng cao hiệu quả hoạt động PCCC của Đội PCCC cơ sở. Khi các đơn vị kinh doanh hạ tầng KCN, các cơ sở trong KCN chủ động quan, tâm chú trọng đến việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Đội PCCC cơ sở sẽ góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác PCCC tại chỗ, phát huy được phương châm "4 tại chỗ", góp phần phòng ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất các nguy cơ cháy, nổ xảy ra và thiệt hại do cháy, nổ gây ra, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC và tình hình cháy, nổ trong các KCN trên địa bàn toàn tỉnh được kiềm chế. Trong 10 KCN đang hoạt động đã thành lập được 05 Đội PCCC chuyên ngành theo quy định (KCN Vsip, KCN Tiên Sơn, KCN Đại Đồng – Hoàn Sơn, KCN Yên Phong, KCN Quế Võ), 02 KCN đã trang bị được xe chữa cháy (KCN Vsip, KCN Quế Võ), đặc biệt 03 cơ sở trong KCN Yên Phong đã thành lập được Đội PCCC chuyên trách và được trang bị xe chữa cháy (Công ty TNHH Mobase Việt Nam, Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam, Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam), 100% các cơ sở trong các KCN đã thành lập Đội PCCC cơ sở theo đúng quy định và được bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ về PCCC (trong 10 KCN đã thành lập 639 Đội PCCC cơ sở với 9.578 đội viên).

Hiện nay, trong các KCN việc duy trì thực hiện các điều kiện an toàn PCCC tại các cơ sở còn gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là hoạt động của Đội PCCC của cơ sở; đa số các Đội PCCC cơ sở được thành lập và hoạt động còn mang tính hình thức, trông chờ, ỷ lại vào cơ quan quản lý nhà nước; việc xây dựng các văn bản để làm cơ sở đánh giá hiệu quả hoạt động PCCC của Đội PCCC cơ sở còn chưa rõ ràng, chưa có sự thống nhất trên phạm vi cả nước; trách nhiệm của người đứng đầu các KCN trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động PCCC của Đội PCCC cơ sở còn chưa cao; việc xây dựng lực lượng PCCC của cơ sở trong các KCN còn hình thức, kiêm nhiệm. Do đó, hoạt động PCCC của Đội PCCC chuyên ngành, Đội PCCC cơ sở tại các cơ sở trong các KCN trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh chưa hiệu quả và chất lượng không cao (mới có 05/10 KCN thành lập được Đội PCCC chuyên ngành, 02/10 KCN trang bị được xe chữa cháy). Vì vậy, lực lượng PCCC cơ sở không kịp thời phát hiện được nhiều tồn tại, thiếu sót, vi phạm về PCCC để khắc phục ngay từ cơ sở, nên nguy cơ cháy lớn luôn tiềm ẩn và có thể xảy ra bất cứ lúc nào trong các KCN.

Xuất phát từ tình hình thực tế đó, để nâng cao hiệu quả hoạt động PCCC của Đội PCCC cơ sở trong các KCN trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh cần tập trung triển khai thực hiện tốt các nội dung trọng tâm như sau:

Một là, nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp lý quy định về hoạt động PCCC của Đội PCCC cơ sở nói chung và hoạt động PCCC của Đội PCCC trong các KCN nói riêng, đây là một trong những giải pháp rất quan trọng, góp phần đánh giá chính xác và nâng cao được hiệu quả hoạt động PCCC của Đội PCCC cơ sở trong các KCN trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Trên cơ sở nghiên cứu, khảo sát hiệu quả hoạt động PCCC của Đội PCCC cơ sở trong các KCN trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Bắc Ninh chủ động tham mưu đề xuất Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo chung về công tác PCCC các KCN, trong đó tập trung chủ yếu về hướng dẫn người đứng đầu các đơn vị kinh doanh hạ tầng KCN, các cơ sở trong KCN nâng cao hiệu quả hoạt động PCCC của Đội PCCC cơ sở trong các KCN, quy định cụ thể về trách nhiệm của Ban Quản lý các KCN tỉnh trong việc phối hợp với lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị kinh doanh hạ tầng KCN, các cơ sở trong các KCN triển khai thực hiện nghiêm túc và đạt kết quả cao.

Hai là, hoàn thiện, thống nhất nội dung và tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động PCCC của Đội PCCC cơ sở trong các KCN để có cơ sở đánh giá đúng thực trạng hoạt động PCCC của Đội PCCC cơ sở trong các KCN trên địa bàn toàn tỉnh, qua đó có cái nhìn tổng quát nhất việc thực hiện trách nhiệm PCCC người đứng đầu các đơn vị kinh doanh hạ tầng KCN, cơ sở trong việc tổ chức thực hiện trách nhiệm về PCCC, từ đó có những điều chỉnh, giải pháp, biện pháp khắc phục phù hợp, đảm bảo cho lực lượng PCCC trong các KCN hoạt động hiệu quả.

Ba là, xây dựng lực lượng PCCC trong các KCN phải là lực lượng nòng cốt trong công tác PCCC cơ sở, là lực lượng trực tiếp tham mưu, giúp người đứng đầu các đơn vị hạ tầng KCN, cơ sở triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC. Người đứng đầu trong các KCN, các cơ sở cần mạnh dạn, đi đầu trong việc tuyển chọn cán bộ phụ trách an toàn PCCC trong cơ sở mình, trong đó Đội trưởng Đội PCCC cơ sở phải là người đã được đạo tạo nghiệp vụ về PCCC hệ Dân sự tại Trường Đại học PCCC có trình độ Trung cấp trở lên. Có như vậy, lực lượng này mới đủ mạnh để nắm và hiểu cụ thể các vấn đề liên quan đến công tác PCCC các KCN và cơ sở trong các KCN, đủ đủ năng lực, trình độ để thực hiện công tác PCCC tại chỗ.

Bốn là, người đứng đầu trong các đơn vị kinh doanh hạ tầng KCN, cơ sở có trách nhiệm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị PCCC phục vụ công tác PCCC cho Đội PCCC cơ sở theo chức trách, nhiệm vụ của mình, có như vậy mới giúp lực lượng PCCC cơ sở thực hiện hiệu quả công tác PCCC tại chỗ, kịp thời phát hiện ra những tồn tại, thiếu sót về PCCC để có biện pháp khắc phục kịp thời, đảm bảo và duy trì các điều kiện an toàn về PCCC trong các KCN.

Năm là, nâng cao trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Bắc Ninh trong việc hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị kinh doanh hạ tầng KCN, cơ sở trong việc triển khai thực hiện tốt, nghiêm túc, hiệu quả việc xây dựng và duy trì hoạt động của Đội PCCC cơ sở theo các quy định pháp luật của nhà nước.■

GÓC NHÌN 114

MỘT SỐ TIÊU CHÍ CẦN CHÚ Ý KHI TRANG BỊ MẶT NẠ LỌC ĐỘC CHO CÁC CƯ DÂN TẠI CHUNG CƯ CAO TẦNG HIỆN NAY

LỆ HOA – VĂN KHẢ



Mặt nạ XHZLC40

Năm 2018 dự báo là một năm có nhiều biến động đối với công tác PCCC bởi ngay từ quý 1/2018, trên địa bàn cả nước đã xảy ra hàng loạt vụ cháy, nổ nghiêm trọng. Tâm điểm trong số đó là vụ cháy chung cư Carina Plaza, TP Hồ Chí Minh làm 13 người thiệt mạng và hàng chục người bị thương. Một thông tin đáng lưu ý là trong số 13 người bị tử vong tại đám cháy trên có tới 11 người bị chết do ngạt khói, khí độc. Theo thống kê của lực lượng Cảnh sát PCCC, phần lớn các nạn nhân bị tử vong trong đám cháy cũng là do hít phải lượng khói khi độc lớn trước khi bị ngọn lửa tác động tới. Từ những vụ cháy chung cư cao tầng liên tiếp trong thời gian gần đây, việc người dân tìm mua những sản phẩm hỗ trợ thoát nạn – đặc biệt là mặt nạ phòng độc gia tăng nhanh chóng. Nhưng để tìm mua được một chiếc mặt nạ phù hợp không phải là một điều dễ dàng giữa "ma trận" các loại mặt nạ phòng độc trên thị trường hiện nay.



Mặt nạ 3M



Mặt nạ Dubo



Mặt nạ MV5

Trước hết, phải khẳng định việc người dân trang bị các thiết bị hỗ trợ, bảo vệ hệ hô hấp trong quá trình thoát nạn từ đám cháy là vô cùng cần thiết. Bởi lẽ, hiện nay, đa phần các khu chung cư cao tầng được thiết kế chủ yếu là căn hộ gia đình, chất cháy chủ yếu là sản phẩm hữu cơ ở trạng thái rắn như: gỗ, bông, vải, nhựa… tồn tại dưới dạng các đồ dùng gia dụng, nội thất. Các căn hộ khép kín, chung hành lang và được bố trí liền kề, thường có khoảng lôgia hở nhỏ và cửa sổ hướng ra phía ngoài nhà mục đích để lấy ánh sáng là chính, do đó, khi xảy ra cháy trong một căn hộ, thường là trường hợp cháy trong điều kiện thiếu oxy do quá trình trao đổi khí với môi trường bị hạn chế. Vì vậy, trong thành phần của sản phẩm cháy bao gồm cả các sản phẩm cháy không hoàn toàn. Nguy hiểm của các sản phẩm cháy không hoàn toàn đó là các sản phẩm này có thể tiếp tục xảy ra các phản ứng hóa học, đặc biệt là với oxy trong không khí làm giảm lượng khí thở, đồng thời tăng nồng độ của các khí khác gây khó khăn cho quá trình hô hấp của con người. Thậm chí, các khí độc từ sản phẩm cháy còn gây tác động bất lợi trực tiếp đến chức năng của cơ thể khi tiếp xúc hoặc hít các khí này vào cơ thể. Thêm vào đó, trong đám cháy người bị nạn thường rơi vào trạng thái tâm lý hoảng loạn và di chuyển nhanh để cố gắng tìm lối thoát làm cho tần suất hít thở tăng lên, khả năng hít phải khói, khí độc từ đám cháy cũng cao hơn. Nếu không có các thiết bị phòng chống khi di chuyển qua khu vực có khói, khí độc thì nạn nhân sẽ hít vào một lượng khói, khí độc lớn. Điều này có thể khiến nạn nhân bị ngộ độc, mất khả năng vận động và nhanh chóng rơi vào tình trạng hôn mê chỉ trong khoảng 1 - 2 phút. Chính vì những lý do trên, việc người dân trang bị các thiết bị hỗ trợ, bảo vệ hô hấp để dự phòng trong trường hợp phải thoát nạn từ đám cháy là điều nên làm.

Với ưu điểm an toàn, bảo vệ tốt cho hô hấp của con người, dễ sử dụng, nhỏ gọn, giá thành hợp lý, mặt nạ phòng độc đang trở thành mặt hàng chiếm ưu thế khi các hộ gia đình tìm kiếm giải pháp tự cứu khi có cháy xảy ra. Nhưng việc lựa chọn một chiếc mặt nạ đủ tiêu chuẩn, phù hợp đang là điều gây băn khoăn của nhiều người dân. Chị Nguyễn Thị Hồng Nhung - 34 tuổi, trú tại FLC Garden City Đại Mỗ, Hà Nội cho biết: Sau vụ cháy chung cư Carina, chị cùng nhiều hàng xóm sống tại chung cư đã lên mạng tìm hiểu, rồi nhờ người quen làm trong lực lượng PCCC tư vấn. Tuy nhiên, giữa vô vàn các loại mặt nạ của Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga… chị cũng rất phân vân không biết nên lựa chọn mua loại sản phẩm nào. Tương tự, anh Tạ Minh Tuấn - 40 tuổi, trú tại Chung cư

Kim Văn, Kim Lũ, Hà Nội đã mua 2 chiếc mặt nạ Trung Quốc cho gia đình mình qua mạng bởi giá cả khá hợp lý. Nhưng anh cũng không rõ chất lượng của sản phẩm đến đâu và có thực sự sử dụng được khi có cháy xảy ra hay không. Đây cũng là suy nghĩ và tâm lý chung của rất nhiều người khi đi tìm mua mặt nạ phòng độc. Theo khảo sát của phóng viên, các loại mặt nạ phòng độc được bán tại các cửa hàng PCCC trên địa bàn TP Hà Nội tại khu vực Nguyễn Du, Khuất Duy Tiến, Nguyễn Trãi… có rất nhiều chủng loại với giá cả khác nhau khiến người dân như lạc giữa "ma trận" khi lựa chọn sản phẩm phù hợp.

Để người dân có thể chủ động lựa chọn được loại mặt nạ phù hợp với điều kiện gia đình mình, những đặc điểm về căn hộ, điều kiện PCCC, hệ thống PCCC và thoát nạn của chung cư, trong giới hạn bài viết này, chúng tôi xin đưa ra một số tiêu chí, thông số về kỹ thuật của các loại mặt nạ phòng để người dân có thể tham khảo.

Một số loại mặt nạ phổ biến trên thị trường hiện nay có thông số cụ thể như sau:

Loại mặt nạ	**XHZLC40**	**DoBu Mask CM2**	**3M 6100**	**MV-5BH**
Nước sản xuất	Trung Quốc	Hàn Quốc	Mỹ	Việt Nam
Trọng lượng toàn bộ	820 g	65 g	82 g	< 900 g
Số lượng bầu lọc	01	01	02	01
Chất liệu bầu lọc	Vỏ kim loại chống gỉ, than hoạt tính và màng lọc poly	Than hoạt tính đã tẩm ướp	Than hoạt tính và màng lọc poly	Vỏ bằng nhựa chuyên dụng, gồm 2 lớp: Lớp lọc bụi và lớp than hoạt tính được tẩm ướp.
Thời gian sử dụng tối đa (phút)	40	20	30	35
Thời hạn bảo quản (năm)	5	2	5	5
Trùm đầu	Bằng vải chống cháy có tráng nhôm	Làm bằng vật Ủethane	Không có	Không có
Mặt trùm	Toàn bộ mặt, có kính bằng nhựa PVC chống cháy	Toàn bộ mặt, có kính bằng nhựa PC trong suốt, chống sương mù	Toàn bộ mặt, làm bằng vật liệu TPE nhẹ (có kính mắt tương thích kèm theo)	Làm bằng cao su chuyên dụng, có kính mắt bằng nhựa trong suốt

Về mặt kỹ thuật, mặt nạ lọc độc hoạt động theo nguyên lý lọc các chất độc hại, khói, bụi trong không khí bị ô nhiễm, chỉ cho không khí sạch đi qua bầu lọc tới cơ quan hô hấp của người sử dụng. Bầu lọc là bộ phận chính của mặt nạ lọc độc, bầu lọc được cấu tạo bởi các lớp than hoạt tính được tẩm ướp thêm một số hóa chất làm tăng khả năng lọc độc và màng poly. Ngoài ra, mặt nạ lọc độc còn có mặt trùm và dây đai giúp định vị mặt nạ vào cơ thể, một số mặt nạ có thêm trùm đầu được làm bằng vật liệu không cháy vừa có tác dụng bảo vệ, vừa làm tăng độ kín của mặt trùm. Nhìn chung, về cơ bản tác dụng bảo vệ của các mặt nạ loại lọc độc là như nhau, chỉ khác nhau một số thông số tùy theo nhà sản xuất.

Xét về yếu tố thời gian sử dụng của mặt nạ, đối với các căn hộ ở tầng thứ 15 trở nên cần sử dụng các loại mặt nạ có thời gian sử dụng dài hơn ví dụ như: mặt nạ XHZLC40 của Trung Quốc, 3M 6100 của Mỹ hay MV-5BH của Việt Nam. Bởi lẽ, vị trí của các căn hộ trong chung cư cao tầng, các căn hộ ở các tầng càng cao thì khả năng thoát nạn phụ thuộc càng nhiều vào hệ thống thoát nạn của tòa nhà như các buồng thang chống tụ khói hoặc là khả năng chiến đấu của phương tiện CNCH của lực lượng chuyên nghiệp. Khi xảy ra cháy, khói, khí độc nếu thoát được khỏi căn phòng sẽ có xu hướng di chuyển lên phía trên cao và tích tụ lại. Nếu không có lối thoát làm cho mật độ khói dày lên dẫn tới nguy cơ hít phải khói khí độc đối với các hộ ở phía trên sẽ nhiều hơn. Thêm vào đó, nếu trong trường hợp khói xâm nhập vào các buồng thang thoát nạn và hành lang của các tầng thì biện pháp duy nhất có thể tránh khói, khí độc là ở trong phòng chờ lực lượng chuyên nghiệp tới. Tuy nhiên, khả năng chiến thuật của lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp hiện nay đối với xe thang chỉ có thể tiếp cận tối đa tới tầng thứ 15 của tòa nhà để di chuyển các nạn nhân xuống tầng dưới (đối với các xe thang 52m).

Xét về hiệu quả lọc khói, khí độc từ thông số kỹ thuật có thể thấy mặt nạ 3M 6100 của Mỹ và mặt nạ MV-5BH của Việt Nam có hiệu quả tốt hơn, vì đối với mặt nạ 3M 6100 có tới 2 bầu lọc khí, mặt nạ MV-5BH có tới 2 lớp lọc khác nhau do đó chất lượng không khí sau khi được xử lý qua bộ lọc sẽ sạch hơn so với 2 loại mặt nạ còn lại. Tuy nhiên, mặt nạ 3M 6100 của Mỹ và MV-5BH của Việt Nam lại thiết kế không có trùm đầu, do đó nếu muốn bảo vệ mắt trong quá trình di chuyển lại cần mua bổ sung các thiết bị tích hợp như: kính, mũ bảo vệ đi kèm để đảm bảo quan sát trong quá trình di chuyển tới lối thoát an toàn. Đối với mặt nạ XHZLC40 và mặt nạ Dobu Mask CM2 của Hàn Quốc thì được thiết kế phần trùm đầu có gắn cả kính để bảo vệ và quan sát trong quá trình di chuyển. Tuy nhiên, khi sử dụng mặt nạ trong quá trình hít thở hơi nước có thể bám vào kính làm khả năng quan sát giảm xuống.

Xét về kích thước và khối lượng, trong quá trình di chuyển các loại mặt nạ có kích thức và khối lượng nhỏ sẽ thuận lợi hơn cho quá trình di chuyển, đặc biệt là đối với trẻ nhỏ. Ví dụ như: mặt nạ Dobu Mask CM2 của Hàn Quốc, trọng lượng chỉ khoảng 65g nhỏ hơn so với 3 loại mặt nạ còn lại, thêm vào đó có phần trùm đầu và dây định vị mặt trùm có thể thay đổi kích thước sẽ phù hợp với trẻ nhỏ hơn so với 3 mặt nạ còn lại.

Xét về thời gian bảo quản, sử dụng và thay thế mặt nạ 3M 6100 của Mỹ lại ưu thế hơn cả với tính năng có các phin lọc tháo rời, có thể dễ dàng thay thế khi hết hạn hoặc khi sử dụng xong. Còn đối với các loại mặt nạ còn lại thì chỉ sử dụng được 1 lần và phải thay thế toàn bộ, bên cạnh đó, việc bảo quản, kiểm tra đối với mặt nạ 3M 6100 của Mỹ cũng dễ dàng hơn trong khi đối với mặt nạ XHZLC40 của Trung Quốc nếu đã làm mất lớp bọc bên ngoài thì thời hạn sử dụng cũng giảm nhanh chóng, do đó người dân cần bảo quản tốt và kiểm tra thường xuyên để

(Xem tiếp trang 47)

MÔ HÌNH TOÁN HỌC XÁC ĐỊNH THIỆT HẠI TRỰC TIẾP VỀ TÀI SẢN DO CHÁY, NỔ GÂY RA Ở VIỆT NAM

Thượng tá, TS. BÙI XUÂN HÒA
Giám đốc Trung tâm 4, Trường Đại học PCCC

Tính toán thiệt hại trực tiếp về tài sản do cháy, nổ gây ra không những có ý nghĩa quan trọng về mặt nghiệp vụ PCCC mà còn có ý nghĩa về mặt pháp lý. Nghiên cứu xây dựng thành công mô hình toán học để tính toán thiệt hại trực tiếp về tài sản do cháy, nổ gây ra góp phần hoàn thiện lý luận về công tác thống kê nghiệp vụ PCCC và nâng cao chất lượng nghiệp vụ chung của lực lượng Cảnh sát PCCC theo hướng hiện đại.

Trong giai đoạn 2013 – 2017 nền kinh tế của Việt Nam đã có bước tăng trưởng khá tốt (hàng năm tốc độ tăng trưởng GDP từ 5% – 7%); các ngành kinh tế mũi nhọn đã có những bước phát triển đáng kể, giải quyết nhiều việc làm cho người dân cũng như tạo điều kiện ổn định về chính trị, an sinh và an toàn xã hội. Như một quy luật tất yếu, khi kinh tế phát triển, kéo theo một lượng lớn nguyên, nhiên, vật liệu, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đi kèm từ đó dẫn đến nguy cơ phát sinh, hình thành và phát triển các đám cháy, gây thiệt hại lớn về người, tài sản và an ninh, trật tự an toàn xã hội. Số liệu thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã minh chứng cho điều đó: chỉ tính riêng giai đoạn 2013 – 2017 cả nước đã xảy ra 14.867 vụ cháy, làm chết 406 người, bị thương 989 người, thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 7.821 tỷ đồng. Trong số đó, có 145 vụ cháy lớn (chiếm 1% tổng số vụ cháy) nhưng tổng giá trị thiệt hại ước tỉnh khoảng 5.870 tỷ đồng (chiếm 75% tổng giá trị thiệt hại). Một đặc điểm đáng chú ý là số vụ cháy nhà dân tương đối lớn với tổng số vụ là 6.570 vụ cháy chiếm tỷ lệ 44% tổng số vụ cháy [1].

Việc thống kê thiệt hại do các vụ cháy, nổ gây ra nói chung cũng như thiệt hại trực tiếp về tài sản do cháy, nổ gây ra nói riêng có ý nghĩa quan trọng về mặt nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH bởi từ số liệu thống kê này có thể tổng hợp, phân tích, nhận diện, đánh giá, dự báo tình hình cháy, nổ ở các địa phương; từ đó lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có thể tham mưu, đề xuất và tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để làm tốt công tác phòng cháy cũng như chuẩn bị các điều kiện tốt nhất sẵn sàng chữa cháy đạt hiệu quả cao. Bên cạnh đó, kết quả thống kê thiệt hại trực tiếp về tài sản do cháy, nổ gây ra còn là cơ sở pháp lý để tiến hành các hoạt động pháp lý khác như: xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC theo quy định của pháp luật hoặc tiến hành các bước tố tụng theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

Trên thực tế, Nhà nước, Chính phủ, Bộ Công an, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã có những quy định cụ thể về công tác thống kê trong lĩnh vực PCCC nói chung và thống kê, tính toán thiệt hại trực tiếp về tài sản do cháy, nổ gây ra nói riêng. Tuy vậy, thực tiễn công tác xác định thiệt hại trực tiếp về tài sản do cháy, nổ gây ra còn gặp một số khó khăn, tồn tại như sau:

- Các hướng dẫn chuyên môn để tính toán thiệt hại trực tiếp về tài sản do cháy, nổ gây ra còn chung chung, mang tính nguyên lý, nguyên tắc, chưa cụ thể, chi tiết.

- Việc tính toán, xác định thiệt hại trực tiếp về tài sản do cháy, nổ gây ra mới chỉ dừng ở mức độ ước lượng, tạm tính trên cơ sở lời khai của người hoặc tổ chức bị thiệt hại; công tác điều tra thiệt hại chưa được quan tâm đúng mức.

- Một trong những nguyên tắc để xác định thiệt hại trực tiếp về tài sản do cháy, nổ gây ra đó là xác định sự tồn tại của tài sản trước khi xảy ra cháy, nổ. Tuy nhiên, hiện nay trong hồ sơ quản lý cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ do lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH quản lý thì thông tin về tài sản, tài chính của cơ sở chưa rõ nên khi cơ sở bị cháy, nổ việc xác định, kiểm chứng tài sản bị thiệt hại gặp khó khăn.

Để việc tính toán thiệt hại trực tiếp về tài sản do cháy, nổ gây ra được thuận lợi hơn cần tiến hành nhiều giải pháp khoa học, trong đó cần nghiên cứu để xây dựng mô hình toán học phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam kết hợp với việc tham khảo kinh nghiệm của một số nước tiên tiến. Kết quả nghiên cứu kinh nghiệm ở Mỹ, Liên bang Nga, Trung Quốc cho thấy rằng quy định của Việt Nam về tính toán thiệt hại trực tiếp về tài sản do cháy, nổ gây ra căn bản đã phù hợp với quan điểm chung của những nước này. Tuy nhiên, cần nghiên cứu bổ sung một số quan điểm để tính toán thiệt hại trực tiếp về tài sản do cháy, nổ gây ra được chính xác và đầy đủ hơn. Cụ thể:

- Việc tính toán thiệt hại trực tiếp về tài sản do cháy, nổ gây ra cần dựa trên nguyên tắc khấu hao tài sản, tức là khi tính toán cần xác định rõ tỷ lệ hao mòn của tài sản và số năm tài sản đã được sử dụng. Tỷ lệ hao mòn của tài sản được quy định bởi cơ quan có thẩm quyền [2].

- Tài sản bị cháy trên thực tế có thể đã không còn giá trị về mặt sổ sách (do đã thực hiện khấu hao toàn bộ) nhưng vẫn có giá trị sử dụng. Do vậy, khi tính toán giá trị thực tế của tài sản trước khi bị cháy cần có quy định về giá trị tối thiểu của tài sản so với nguyên giá tài sản [2].

- Do tính toán thiệt hại trực tiếp về tài sản do cháy, nổ gây ra phải quy ra tiền nên cần phải tính toán đến vấn đề lạm phát để xác định đúng mức độ thiệt hại [3].

Từ những kết quả khảo sát thực tế ở Việt Nam và tham khảo kinh nghiệm của một số nước trên thế giới, mô hình toán học để tính toán thiệt hại trực tiếp về tài sản do cháy, nổ gây ra ở Việt Nam được xác định như sau:

Về nguyên tắc chung, để xác định thiệt hại trực tiếp về tài sản do cháy, nổ gây ra được xác định bằng tổng giá trị thiệt hại của từng loại tài sản. Do vậy, công thức chung để xác định thiệt hại trực tiếp về tài sản do cháy, nổ gây ra như sau:

[1]

$$M = \sum_{i=1}^{n} M_i$$

Trong đó:

+ M là tổng giá trị thiệt hại trực tiếp về tài sản do cháy, nổ gây ra;

+ M_i là giá trị thiệt hại do cháy, nổ gây ra đối với loại tài sản thứ i và được xác định như sau:

Trong đó:

+ N_i là số lượng tài sản cùng loại thứ i bị thiệt hại;

+ $M_{ro.i}$ là giá trị nguyên gốc của tài sản loại thứ i bị thiệt hại, đồng;

+ Y_i là số năm đã sử dụng của tài sản cùng loại thứ i bị thiệt hại, năm;

+ $K_{y.i}$ là tỷ lệ hao mòn của tài sản cùng loại thứ i bị thiệt hại;

+ $K_{d.i}$ là hệ số thiêu hủy của tài sản cùng

$$M_i = N_i\left[\left(M_{ro.i}(1 - Y_i K_{y.i})K_{d.i}(1 - K_{r.i})\prod_{j=1}^{k} I_j + M_{r.i}K_{r.i}\right)\right] \quad [$$

loại thứ i bị thiệt hại;

+ $K_{r.i}$ là hệ số khôi phục của tài sản;

+ I_j là hệ số lạm phát của đồng tiền Việt Nam năm thứ j kể từ khi sử dụng tài sản;

+ $M_{r.i}$ là chi phí sửa chữa để phục hồi công năng tài sản cùng loại thứ i bị thiệt hại, đồng.

Trong nhiều vụ cháy, nổ thường có những loại tài sản bị thiêu hủy giống hệt nhau, ví dụ như các vụ cháy ở các cơ sở sản xuất khi cháy kho hàng hóa thành phẩm, hoặc khi cháy xảy ra ở các chợ, trung tâm thương mại thì có nhiều tài sản giống hệt nhau. Do đó, công thức [2] xuất hiện đại lượng N_i là số lượng tài sản cùng loại thứ i bị thiệt hại, nếu loại tài sản thứ i bị thiệt hại chỉ có một tài sản thì N_i =1.

- Đại lượng $M_{ro.i}$ là giá trị nguyên gốc của tài sản loại thứ i bị thiệt hại có đơn vị tính là đồng. Để xác định được giá trị nguyên gốc của tài sản cần phải dựa trên hồ sơ tài chính, tài sản của cơ sở để xác định tại thời điểm phát sinh tài sản thì giá trị tài sản ghi trong sổ sách là bao nhiêu. Trong trường hợp cháy nhà dân, hoặc hồ sơ tài chính, tài sản của cơ sở không rõ thì phải căn cứ vào lời khai của bên bị thiệt hại, sau đó tiến hành kiểm chứng và xác định giá trị nguyên gốc của tài sản.

- $(1-Y_iK_{y.i})$ là đại lượng biểu thị cho mức độ giá trị còn lại của tài sản sau khi khấu hao. Trong đó, $Y_iK_{y.i}$ là tích số giữa số năm sử dụng thực tế của tài sản với tỷ hệ số hao mòn theo năm của tài sản. $K_{y.i}$ và trị số tối thiểu của $(1-Y_iK_{y.i})$ được quy định bởi cơ quan có thẩm quyền.

- Đại lượng $K_{d.i}$ là hệ số thiêu hủy của tài sản cùng loại thứ i bị thiệt hại. Để xác định được hệ số này đòi hỏi lực lượng Cảnh sát PCCC phải căn cứ hiện trường vụ cháy, nổ để đánh giá mức độ thiêu hủy.

- Đại lượng $K_{r.i}$ là hệ số khôi phục của tài sản. $K_{r.i}$ = 0 khi tài sản không còn khả năng phục hồi công năng, $K_{r.i}$ = 1 khi tài sản còn khả năng phục hồi công năng. $K_{r.i}$ chỉ nhận 2 giá trị bằng 0 hoặc bằng 1, do đó $K_{r.i}$ và $(1-K_{r.i})$ sẽ loại trừ nhau trong 2 số hạng ở công thức [2].

- Đại lượng I_j là hệ số lạm phát của đồng tiền Việt Nam năm thứ j kể từ khi sử dụng tài sản. Do hệ số lạm phát của đồng tiền có quan hệ tích số theo năm, nên khi xem xét đến giá trị đồng tiền tại năm hiện tại cần xuất phát từ quá khứ tại năm phát sinh tài sản rồi nhân với hệ số lạm phát của từng năm sau đó để có được hệ số lạm phát tích lũy theo thời gian.

Như vậy, công thức [2] gồm 3 thành phần chính:

- $M_{ro.i}(1-YK_{y.i})K_{d.i}$ là giá trị tài sản bị thiệt hại tính bằng đồng tại thời điểm phát sinh tài sản;
- $\pi^{k}_{j} = {}_1I_j$ là hệ số lạm phát tích lũy từ thời điểm phát sinh tài sản đến thời điểm xảy ra cháy, nổ;
- $M_{r.i}K_{r.i}$ là chi phí sửa chữa để phục hồi công năng của tài sản, tính bằng đồng tại thời điểm xảy ra cháy, nổ.

Việc nghiên cứu mô hình toán học để tính toán thiệt hại trực tiếp về tài sản do cháy, nổ gây ra nói trên là kết quả quan trọng bước đầu. Để công tác tính toán thiệt hại trực tiếp về tài sản do cháy, nổ gây ra ở Việt Nam được thực hiện tốt hơn trong thời gian tới cần tiếp tục nghiên cứu xây dựng thuật toán trên cơ sở mô hình toán học này để tiến tới xây dựng phần mềm máy tính và triển khai sử dụng rộng rãi trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1.Cục Cảnh sát PCCC&CNCH Bộ Công an, Báo cáo tổng kết công tác các năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017.

2. Đỗ Ngọc Cẩn, Bùi Xuân Hòa (2016), Tập bài giảng dành cho học viên cao học, môn học Phân tích và dự báo thống kê tình hình cháy, nổ, Trường Đại học PCCC, Hà Nội.

3. National Fire Protection Association (2012), The total cost of fire in the United States.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH... *(Tiếp theo trang 7)*

được, rồi việc gì mình cũng nhúng vào, kết quả thành chứng bao biện, công việc vẫn không xong".

Đảng phải thương yêu cán bộ nhưng thương yêu không phải là vỗ về, nuông chiều, phó mặc, mà "thương yêu là giúp họ học tập thêm, tiến bộ thêm", là "hễ thấy khuyết điểm là giúp họ sữa chữa ngay để vun trồng cái thói có gan phụ trách, cả gan làm việc của họ". Theo Người thương yêu cán bộ chính là ở thái độ thưởng phạt công minh, có thành tích thì khen, có khuyết điểm phải phạt. Người nhấn mạnh nhiều lần "người đời ai cũng có chỗ tốt và chỗ xấu", "ai cũng có khuyết điểm", "có làm việc thì có sai lầm". "Chúng ta không sợ sai lầm và khuyết điểm, chỉ sợ không chịu sữa chữa sai lầm và khuyết điểm". Chỉ sợ những người lãnh đạo không biết tìm cách đúng để giúp cán bộ sửa chữa sai lầm và khuyết điểm. Phải biết cải tạo họ "không phải là một sai lầm to lớn, mà đã cho họ là cơ hội chủ nghĩa, đã cảnh cáo, đã khai trừ. Những cách quá đáng như vậy đều không đúng, phải độ lượng và có thái độ "thân thiết giúp họ tìm ra cái cớ vì sao sai lầm". Người viết: "Cố nhiên cần dùng cách giải quyết thuyết phục, cảm hoá, dạy bảo… Song không phải tuyệt nhiên không dùng xử phạt". Lầm lỗi có việc to, việc nhỏ nên theo Người cũng phải xử phạt công minh "cần phải phân tích rõ ràng cái cớ sai lầm, phải xét kỹ lưỡng việc nặng hay nhẹ, phải xử phạt cho đúng".

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ là kết tinh truyền thống dùng người của ông cha ta trong lịch sử, là đỉnh cao của "nghệ thuật" hay "phương sách" dùng người - bí quyết thành công của sự nghiệp Cách mạng. Đó là tư tưởng vĩ đại đầy tính nhân văn và khoa học. Ngày nay, những tư tưởng đó đã trở thành những bài học, những nguyên tắc trong công tác cán bộ của Đảng ta nói chung và của ngành Công an nói riêng. Tìm hiểu tư tưởng của Người về cán bộ và công tác cán bộ giúp mỗi cán bộ, chiến sỹ Công an có thêm hiểu biết để hoàn thiện bản thân hơn và thực hiện công tác cán bộ một cách nghiêm túc, hiệu quả, góp phần xây dựng lực lượng Công an nhân dân ngày càng trong sạch, vững mạnh.■

MỘT SỐ VƯỚNG MẮC KHI ÁP DỤNG QCVN 06:2010/BXD - QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN CHÁY CHO NHÀ VÀ CÔNG TRÌNH TRONG THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PCCC

Trung tá, TS. NGUYỄN ĐỨC VIỆT
Trưởng Khoa 2, Trường Đại học PCCC

Công tác thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) đối với nhà, công trình là một nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan Cảnh sát PCCC. Trong thời gian qua, công tác này được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đã góp phần quan trọng vào việc đảm bảo an toàn cho nhà, công trình xây dựng. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó có những quy định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình QCVN06:2010/BXD còn bất cập, thiếu chỉ dẫn và minh họa, chậm được soát xét lại cho phù hợp với thực tế xây dựng tại các đô thị nên đã gây khó khăn và vướng mắc khi áp dụng vào công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC. Bài viết này tập trung làm rõ những quy định còn vướng mắc và nêu hướng giải quyết xuất phát từ thực tế công tác đảm bảo an toàn PCCC hiện nay.

1. Đặt vấn đề

Theo quy định của pháp luật, khi thiết kế xây dựng nhà và công trình phải bảo đảm yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng chống cháy, nổ nhằm đảm bảo an toàn cho người khi xảy ra sự cố; tạo điều kiện an toàn, thuận lợi, hiệu quả cho hoạt động chữa cháy, cứu nạn. Phụ lục IV, Nghị định 79/2014/NĐ-CP quy định danh mục dự án, công trình phải thẩm duyệt thiết kế về PCCC. Như vậy, công tác đảm bảo an toàn PCCC cho nhà và công trình phải được bắt đầu ngay từ giai đoạn đầu tư, thiết kế quy hoạch và kiến trúc công trình. Cơ sở pháp lý để kiểm tra, giám sát công tác này là hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn Việt Nam về PCCC.

Để làm rõ các khó khăn, vướng mắc trong công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC trong những năm qua, tác giả đã tham khảo ý kiến chuyên gia, sử dụng các phiếu điều tra khảo sát tại Phòng Thẩm duyệt về PCCC - Cục Cảnh sát PCCC&CNCH; Phòng Hướng dẫn chỉ đạo về Phòng cháy - Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội và Cảnh sát PC&CC TP Hồ Chí Minh. Những bất cập trong các quy chuẩn và tiêu chuẩn sẽ là nguồn thông tin tham khảo cho các cơ quan chức năng khi biên soạn mới, hoặc bổ sung, sửa đổi các quy định trong QCVN 06:2010/BXD nhằm giúp cho các cơ quan chức năng thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với nhà và công trình được thuận lợi hơn.

2. Nội dung các quy định còn vướng mắc và hướng khắc phục

Tổng hợp và phân tích kết quả khảo sát và ý kiến chuyên gia, tác giả rút ra những vấn đề sau:

Thứ nhất, quy định về ngăn cháy đối với phần nhà và gian phòng có công năng khác nhau.

Tại Mục 4.5 QCVN 06:2010/BXD "Các phần nhà và gian phòng thuộc các nhóm nguy hiểm cháy theo công năng khác nhau phải được ngăn cách với nhau bằng các kết cấu ngăn cách với giới hạn chịu lửa và cấp nguy hiểm cháy kết cấu theo quy định hoặc ngăn cách nhau bằng các bộ phận ngăn cháy. Khi đó yêu cầu đối với các kết cấu ngăn cách và bộ phận ngăn cháy này được xem xét có kể đến tính nguy hiểm cháy theo công năng của các gian phòng, giá trị tải trọng cháy, bậc chịu lửa và cấp nguy hiểm cháy kết cấu của nhà."

Như vậy, quy chuẩn chưa nêu rõ các phần nhà và gian phòng thuộc các nhóm nguy hiểm cháy theo công năng khác nhau phải được ngăn cách với nhau bằng các kết cấu ngăn cách với giới hạn chịu lửa là bao nhiêu phút. Vì vậy, cần chỉ rõ bộ phận ngăn cháy loại gì, giới hạn chịu lửa cụ thể đối với các loại bộ phận ngăn cháy để áp dụng cho các trường hợp áp dụng cụ thể (khi nào yêu cầu tường ngăn cháy, khi nào yêu cầu là vách ngăn cháy, giới hạn chịu lửa bao nhiêu phút…).

Thứ hai, quy định về số lượng cầu thang thoát nạn.

Mục 3.2.6 QCVN 06:2010/BXD quy địnhvề số lối thoát nạn của tầng nhà, trong đó quy định các tầng nhà nhóm F1.1, F1.2, F2.1, F2.2, F3, F4 phải có 02 lối thoát nạn từ mỗi tầng (F1.1 - Nhà trẻ, mẫu giáo, bệnh viện…; F1.2 - Khách sạn, ký túc xá, nhà nghỉ chung, nhà trọ …; F2.1- Nhà hát, rạp chiếu phim, phòng hoà nhạc, câu lạc bộ, rạp xiếc, các công trình thể thao có khán đài, thư viện..; F2.2 - Bảo tàng, triển lãm, phòng nhảy…; F3 - Các cơ sở dịch vụ dân cư; F4 - Các trường học, tổ chức khoa học và thiết kế, cơ quan quản lý).

Nhà nhóm F1.2, F3, F4.3 (các cơ sở của các cơ quan quản lý,ngân hàng, cơ quan, văn phòng…) có chiều cao không quá 15m, diện tích không quá 300m^2, tập trung không quá 20 người và lối thoát nạn đi vào buồng thang bộ có cửa ngăn cháy loại 2 thì cho phép có 01 lối ra thoát nạn từ mỗi tầng. Như vậy, có thể hiểu tất cả các nhà và công trình trong các nhóm nhà được phân loại trên bắt buộc phải có 02 lối ra thoát nạn khi độ cao trên 15m (không quy định về diện tích của công trình). Tuy nhiên, thực tế áp dụng khó khăn, nhiều công trình như: nhà trọ, nhà đa năng, nhà ở gia đình, các công trình không thuộc nhóm F1.2, F3, F4.3 có chiều cao trên 7 tầng, diện tích xây dựng ≤300m^2 việc bố trí 02 cầu thang thoát nạn làm hạn chế diện tích sử dụng của nhà. Về hướng khắc phục, ngoài quy định về chiều cao, cần bổ sung quy định về quy mô, diện tích tối thiểu đối với nhà và công trình để làm 02 cầu thang thoát nạn.

Thứ ba, quy định về số lượng cầu thang bộ chống tụ khói.

Theo mục 2.5.1 và mục 3.4.12 QCVN 06:2010/BXD, quy định "trong các nhà có chiều cao lớn hơn 28m, cũng như trong các nhà nhóm F5 hạng A hoặc B phải bố trí các buồng thang bộ không nhiễm khói loại N1, cho phép:

- Bố trí không quá 50% buồng thang bộ loại N2 trong các nhà nhóm F1.3 dạng hành lang.
- Bố trí không quá 50% buồng thang bộ loại N2 hoặc N3 có áp suất không khí dương khi cháy trong các nhà nhóm F1.1, F1.2, F3 và F4."

Buồng thang N1 – có lối vào buồng thang từ mỗi tầng đi qua khoảng không bên ngoài nhà theo một lối đi hở (khoảng không này thường ở dạng logia hoặc ban công). Lối đi qua khoảng không này không được nhiễm khói.

Buồng thang N2 – có áp suất không khí dương (áp suất không khí trong buồng thang cao hơn bên ngoài buồng thang) trong buồng thang khi có cháy;

Buồng thang N3 – có lối vào buồng thang từ mỗi tầng đi qua khoang đệm có áp suất không khí dương (áp suất không khí dương trong khoang đệm là thường xuyên hoặc khi có cháy).

Liên quan đến quy định này, trong quy chuẩn không có phụ lục thể hiện hình ảnh minh họa cụ thể các buồng thang N1, N2, N3. Đặc biệt là thang N1, vì thực tế có rất nhiều trường hợp không rõ ràng có được coi là thang N1 hay không. Ngoài ra, việc yêu cầu bố trí bắt buộc tối thiểu 50% buồng thang bộ không nhiễm khói N1 đối với các nhà và công trình cao trên 28m có khó khăn nhất định trong thực tế áp dụng. Buồng thang N1, N2, N3 là buồng thang chống khói khi xảy ra cháy, do vậy có thể yêu cầu linh hoạt khi không thể bố trí được buồng thang N1 thì có thể cho phép thay thế bằng buồng N2 hoặc N3. Về hướng khắc phục, cần bổ sung phụ lục minh họa bằng hình ảnh các buồng thang N1 và các trường hợp thang N1 được thay thế bằng N2 và N3.

Thứ tư, quy định hệ số không gian sàn để xác định số lượng người lớn nhất trong ngôi nhà hoặc một phần của nhà.

Theo Phụ lục G, QCVN 06:2010/BXD, xác định số lượng người lớn nhất trong ngôi nhà hoặc một phần của nhà được tính theo hệ số không gian sàn trong bảng G9, từ đó làm căn cứ để tính toán số lối ra thoát nạn cần thiết cho một công trình. Hệ số không gian sàn đối với các loại công trình có mục đích sử dụng khác nhau là khác nhau. Nhưng qua thời gian áp dụng thực tế cho thấy hệ số không gian sàn của nhà sản xuất không được quy định trong bảng G9, phụ lục G, QCVN 06:2010/BXD. Để tìm công trình tương tự để xác định hệ số không gian sàn cũng không thể hiện trong bảng. Vì vậy rất khó khăn khi xác định số người lớn nhất đối với loại hình nhà sản xuất. Về hướng khắc phục, cần bổ sung quy định hệ số không gian sàn của Nhà sản xuất trong phụ lục G – Bảng G9.

Thứ năm, quy định về khoảng cách từ mép đường đến tường nhà.

Tại Mục 5.5 QCVN 06:2010/BXD, quy định: Khoảng cách từ mép đường xe chạy đến tường nhà cho phép từ 5m đến 8m đối với các nhà cao đến 10 tầng, và từ 8m đến 10m đối với các nhà cao trên 10 tầng. Trong các vùng có khoảng cách này không cho phép bố trí tường ngăn, đường dây tải điện trên không và trồng cây cao thành hàng.

Quy định về khoảng cách từ mép đường đến tường nhà là chưa rõ ràng, đầy đủ như: xác định khoảng cách từ mép đường đến tường nhà được tính từ mép đường phía trong hay phía ngoài của đường, khoảng cách tính từ mép của đường giao thông bên ngoài hay nội bộ đến tường nhàvà khoảng cách của đường giao thông bố trí sát nhà (thực tế có nhiều công trình bố trí đường giao thông sát công trình nhưng chiều rộng của đường vẫn đảm bảo yêu cầu về khoảng cách cho phương tiện chữa cháy triển khai hoạt động). Vì vậy cần nghiên cứu bổ sung quy định cho cụ thể.

Thứ sáu, quy định về tiếp cận của xe thang chữa cháy lên các tầng cao.

Tại mục 5.5 QCVN 06:2010/BXD quy định: Đường dành cho xe chữa cháy đối với nhà ở, công trình công cộng và nhà phụ trợ của các cơ sở công nghiệp:Phải đảm bảo đường cho các xe chữa cháy tiếp cận đến các nhà ở và công trình công cộng, đường và bãi đỗ cho xe thang hoặc xe có cần nâng để có thể tiếp cận đến từng căn hộ hoặc các phòng trên các tầng cao.

Đây là yêu cầu rất khó thực hiện vì hiện nay, các nhà cao tầng và siêu cao tầng xây dựng rất nhiều với chiều cao lên đến hàng trăm mét. Trong khi đó chiều cao xe thang có hạn, cao nhất hiện nay là 72m, còn thông thường là 52m và 32m. Do đó không thể đáp ứng yêu cầu như tại mục 5.5. Về hướng khắc phục, chỉ cần quy định về đường giao thông phải đảm bảo để xe thang, xe cần nâng tiếp cận đến các mặt của ngôi nhà, công trình.

Thứ bảy, quy định về tính toán phân hạng nguy hiểm cháy trong nhà và gian phòng.

Trong Phụ lục C - QCVN 06:2010/BXD đã liệt kê danh mục một số nhà và gian phòng thuộc các phân xưởng, nhà kho, bộ phận sản xuất được phép phân hạng nguy hiểm cháy và cháy nổ. Tuy nhiên danh mục này chưa đầy đủ. Ví dụ như: cơ sở lắp ráp, sản xuất máy khâu, ô tô, xe máy, cơ sở sản xuất dây cáp điện, cơ sở lắp ráp máy in, máy phô tô, nhà văn phòng, cơ quan hành chính, trường học… chưa thấy đề cập. Với các nhà và gian phòng không được liệt kê trong danh mục này, quy chuẩn không đưa ra phương pháp và các bước tính toán hạng nguy hiểm cháy và cháy, nổ.

Thứ tám, quy định về hệ thống chống tụ khói cho nhà và công trình.

Các yêu cầu về chống tụ khói được quy định cụ thể tại Phụ lục D - QCVN 06:2010/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà công trình gồm các nội dung chính sau:

- Các yêu cầu chung về bảo vệ chống khói;
- Các yêu cầu bảo vệ chống khói đối với từng khu vực;
- Các yêu cầu về lưu lượng thoát khói;
- Các yêu cầu về thiết kế, bố trí hệ thống hút khói.

Đối với nội dung này, quy chuẩn không đưa ra các bước và phương pháp tính toán cụ thể để xác định các thông số về quạt hút khói; quạt tăng áp cầu thang bộ, giếng thang máy. Do đó, việc tính toán kiểm tra có những khó khăn nhất định.

Thứ chín, quy định về bố trí các gian phòng có sử dụng hoặc lưu giữ các chất khí và chất lỏng cháy cũng như các vật liệu dễ bắt cháy trong các tầng hầm và tầng nửa hầm.

Mục 4.8 QCVN 06:2010/BXD quy định không cho phép bố trí các gian phòng có sử dụng hoặc lưu giữ các chất khí và chất lỏng cháy cũng như các vật liệu dễ bắt cháy trong các tầng hầm và tầng nửa hầm, trừ các trường hợp được nói riêng. Tuy nhiên, quy định này rất khó áp dụng do trong các công trình vẫn phải bố trí các phương tiện, thiết bị công nghệ sử dụng chất lỏng cháy trong tầng hầm như: máy phát điện diesel, máy bơm chữa cháy, gara để ô tô, xe máy. Vì vậy cần bổ sung thêm quy định về một số trường hợp được nói riêng (những trường hợp phổ biến, hay gặp trong thực tế) như bố trí trạm biến áp, máy phát điện dưới tầng hầm của công trình. Đồng thời, cần quy định cụ thể "các trường hợp được nói riêng" là trường hợp nào.

3. Kết luận

Trên đây là những ý kiến trao đổi về một số khó khăn, vướng mắc và hướng khắc phục khi áp dụng QCVN06:2010/BXD. Kết quả nghiên cứu nêu trên là một trong những nguồn thông tin phục vụ cho việc soát xét, bổ sung, chỉnh sửa, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy đối với nhà và công trình.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2013), Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy

2. Chính phủ (2014), Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

3. QCVN 06:2010/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho Nhà và công trình.

ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT ĐỘ TIN CẬY TRONG ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG PCCC

Thiếu tá VŨ THỊ THU NGUYỆT – Thiếu úy LẠI MẠNH CƯỜNG
Khoa 1, Trường Đại học PCCC

Độ tin cậy của một thiết bị hay hệ thống không chỉ là khái niệm định tính mà còn có thể định lượng. Bài viết này giới thiệu một số khái niệm ban đầu về ứng dụng lý thuyết độ tin cậy trong phân tích, đánh giá để nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC).

Độ tin cậy là xác suất của một thiết bị hay hệ thống hoạt động theo chức năng đạt yêu cầu trong một khoảng thời gian xác định dưới một điều kiện hoạt động cụ thể. Độ tin cậy đạt giá trị tuyệt đối 100%, nghĩa là thiết bị hay hệ thống đó luôn luôn hoạt động theo đúng kỳ vọng thiết kế. Tuy nhiên, thực tế khó có thể đạt được độ tin cậy tuyệt đối.

Với những hệ thống lớn gồm nhiều phần tử hay thành phần, độ tin cậy đóng vai trò rất quan trọng. Mỗi thành phần được thiết kế với độ tin cậy riêng nhằm đảm bảo độ tin cậy của cả hệ thống. Trong mối liên kết chặt chẽ giữa các thành phần của hệ thống, sự hư hỏng một thành phần không chỉ gây thiệt hại cho hệ thống đó mà phạm vi tác hại có thể còn lớn hơn nhiều. Thậm chí trong một số trường hợp nhất định, sản phẩm thiếu tin cậy không chỉ trực tiếp hoặc gián tiếp gây thiệt hại về tài sản, mà có thể còn đe dọa đến tính mạng con người. Vì vậy, khoa học độ tin cậy được đặc biệt ứng dụng trong những ngành mà việc hệ thống hoạt động đúng theo tính toán thiết kế là rất quan trọng, chỉ một sai sót nhỏ có thể gây tác hại rất lớn như trong quân đội, hàng không, các nhà máy điện hạt nhân…

Độ tin cậy được đo bằng xác suất thời gian hoạt động trung bình giữa các lần hư hỏng MTBF (Mean Time Between Failures); hoặc thời gian hoạt động trung bình đến khi hư hỏng MTTF (Mean Time To Failure).

Một đối tượng có thể là một phần tử hay hệ thống trong nghiên cứu độ tin cậy thường được phân loại thành đối tượng phục hồi và đối tượng không phục hồi. Đối tượng phục hồi là đối tượng mà khả năng làm việc của nó có thể thiết lập lại sau khi hoạt động hoặc xảy ra sự cố, ví dụ bơm chữa cháy. Đối tượng không phục hồi là đối tượng mà khả năng làm việc của nó không thiết lập lại trong thời gian hoạt động hoặc xảy ra sự cố, ví dụ đầu phun sprinkler.

Khi xét độ tin cậy của một hệ thống là xét sự kết hợp độ tin cậy của các bộ phận thành phần.

$$R_S = R_1.R_2.R_3...R_n$$

Trong đó:

R_s – Độ tin cậy của hệ thống

R_i – Độ tin cậy của thành phần thứ i

Độ tin cậy là 1 tương đương với 100% đáng tin cậy, về mặt toán học, điều này cũng có thể được tính như là 1 trừ đi tổng xác suất tỷ lệ thất bại của các bộ phận thành phần. Hệ thống có độ tin cậy càng cao thì càng ít hư hỏng.

Chẳng hạn, với đối tượng không phục hồi (đối tượng phải thay thế sau khi hoạt động hoặc gặp sự cố, hư hỏng). Gọi t là thời gian đối tượng hoạt động bình thường, t là một biến ngẫu nhiên, f(t) là hàm phân bố xác suất theo t. Khi đó, độ tin cậy của đối tượng có thể được xác định:

$$R(t) = \int_T^\infty f(t)dt = 1 - \int_0^T f(t)\,dt$$

R(t) là độ tin cậy của đối tượng theo biến t, giá trị t từ 0 đến ∞.

Phương pháp thiết kế truyền thống và được sử dụng phổ biến hiện nay là thiết kế hiệu suất (thiết kế dựa trên một vài hệ số nào đó như hệ số an toàn, hệ số vượt tải, hệ số vật liệu…). Trong thiết kế hiệu suất, sự thất bại của một số bộ phận thành phần có thể không dẫn đến sự thất bại của cả hệ thống (sự thất bại này nằm trong phạm vi dự định đã được tính vào hiệu suất). Đây được gọi là các thành phần không quan trọng và không được tính vào độ tin cậy. Tuy nhiên, cũng có những bộ phận mà sự thất bại của bộ phận đó ảnh hưởng đến sự thất bại của một thành phần quan trọng, nhưng sự thất bại của thành phần này lại không giải quyết được bằng cách phân tích độ tin cậy một phần. Khi đó, cần có một phương pháp phân tích chi tiết hơn đó là phương pháp phân tích các trạng thái hư hỏng và trạng thái giới hạn FMECA *(Failure Modes and Effects Criticality Analysis)*. Với FMECA các loại hư hỏng của mỗi thành phần cũng như xác suất xảy ra các hư hỏng đó được đánh giá dựa trên tác động của các thành phần khác. Các loại hư hỏng và xác suất xảy ra các hư hỏng này sau đó sẽ được đưa vào phân tích độ tin cậy tổng thể. Điều này trở nên khá phức tạp, đặc biệt đối với những hệ thống lớn.

Các khái niệm trên cũng được áp dụng khi xét độ tin cậy của các hệ thống PCCC cũng như các hệ thống an ninh khác của tòa nhà mà hệ thống đó được thiết kế theo phương pháp thiết kế hiệu suất. Đối với hệ thống PCCC, độ tin cậy là một hàm của nhiều yếu tố theo thời gian liên quan đến thiết kế, lắp đặt và vận hành (như tình trạng của thiết bị, độ bền của vật liệu…), tính toàn vẹn của thiết kế, tình trạng bảo trì bảo dưỡng hệ thống, chất lượng lắp đặt, dự phòng…

Khi phân tích độ tin cậy của hệ thống PCCC được thiết kế theo phương pháp thiết kế hiệu suất, khó khăn nhất là thiếu dữ liệu về tỷ lệ thất bại của các thành phần hệ thống. Để phân tích độ tin cậy của hệ thống cần có dữ liệu về sự thất bại của các thiết bị chi tiết trong nhiều năm. Tuy nhiên, những dữ liệu này hầu như không được tìm thấy trong hồ sơ quản lý của các tòa nhà, mặc dù một số dữ liệu có thể được lưu trữ trong các cuộc điều tra nguyên nhân vụ cháy, hoặc được lưu giữ bởi các công ty bảo hiểm. Do đó, tới đây, các nhà sản xuất và các công ty dịch vụ về bảo trì hoặc bảo

hiểm cần lưu lại các dữ liệu về hoạt động của hệ thống trong thực tế.

Các tài liệu lưu trữ hiện nay về hiệu quả hoạt động của hệ thống PCCC tại nhiều nước hầu hết là các thông tin của hệ thống Sprinkler. Tại Mỹ, hệ thống Sprinkler được thiết kế, lắp đặt theo NFPA13 có độ tin cậy hoạt động khá cao. Hơn nữa, các số liệu thống kê cũng cho thấy, khoảng một nửa số thất bại là do sự cố trong việc cấp nước cho hệ thống. Ví dụ như: đường ống bị tắc, hỏng bơm, hoặc các sự cố với nguồn cấp nước (từ hệ thống cấp nước thành phố) là nguyên nhân phổ biến hơn. Phạm vi ảnh hưởng tùy thuộc vào vị trí, nguyên nhân xảy ra sự cố, có thể chỉ một vài đầu phun bị ảnh hưởng, cũng có thể hiệu quả của cả hệ thống bị ảnh hưởng. Sự khác biệt quan trọng này phải được tính tới khi phân tích thiết kế hiệu suất.

Đối với hệ thống báo cháy, các dữ liệu để phân tích độ tin cậy cho thấy các dữ liệu đó có thể không được chắc chắn như của hệ thống Sprinkler. Tuy nhiên các số liệu đã được lưu trữ cũng cho thấy, sự cố xảy ra phần nhiều ở các đầu báo riêng lẻ. Nguyên nhân là trong một số đầu báo riêng lẻ, các dây tín hiệu được đấu nối song song (ngoại trừ một số tín hiệu bị lỗi dẫn đến cảnh báo sai). Các vấn đề đối với hệ thống báo cháy thường có xu hướng tập trung hơn, trong khi phần còn lại của hệ thống vẫn hoạt động bình thường. Công nghệ báo cháy địa chỉ và báo cháy thông minh giúp tăng độ tin cậy của hệ thống lên với mục tiêu kích hoạt các đầu báo đặc biệt, bằng cách sử dụng đầu báo có thể thay đổi độ nhạy với các phần tử gây nhiễu (chẳng hạn như bụi).

Mặc dù ảnh hưởng không nhiều, nhưng giới hạn chịu lửa của các cấu kiện xây dựng cũng có liên quan khi đánh giá độ tin cậy của hệ thống. Các bộ phận công trình thường được kiểm tra, thử nghiệm theo tiêu chuẩn ASTM E119 để chỉ định một mức đánh giá về giới hạn chịu lửa dựa trên sự tương thích với đồ thị sự phụ thuộc của giới hạn chịu lửa và thời gian thử nghiệm. Các cấu kiện phải được xây dựng, lắp đặt đúng theo thiết kế và được kiểm tra để đảm bảo hoạt động theo yêu cầu, mặc dù một số bộ phận có thể bị lỗi trong quá trình xây dựng, lắp đặt. Chẳng hạn, các bức tường hiểm khi bị nứt hoặc vỡ ra đến mức khói hay ngọn lửa có thể lan truyền qua. Do đó, các sai sót trong xây dựng mà không ảnh hưởng đến quá trình truyền nhiệt qua tường sẽ không ảnh hưởng đến thất bại của hệ thống chữa cháy. Ở khía cạnh khác, tường hoặc các vách ngăn được làm bằng thạch cao lại thường là điển hình cho ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của hệ thống (chẳng hạn thạch cao ở khu vực trần giả). Khi các tấm thạch cao ở mặt tiếp xúc với ngọn lửa bị rơi xuống, sẽ khiến ngọn lửa dễ dàng xâm nhập vào trong và làm giảm hiệu quả hoạt động.

Dữ liệu lưu trữ từ các cuộc điều tra vụ cháy và ở các công ty bảo hiểm cho thấy độ tin cậy của hệ thống phòng cháy cao hơn nhiều so với hệ thống chữa cháy. Thông kê từ các dữ liệu được lưu trữ ước tính rằng, khoảng 50% các cửa hoặc hệ thống thông gió bị mở khóa hoặc bị vấn đề nào đó, dẫn đến làm giảm hiệu suất chống cháy của cả kết cấu tường. Do đó, xác định độ tin cậy của một bộ phận công trình và của cả hệ thống tổng thể là rất quan trọng nhưng lại khó đo lường.

Để nâng cao độ tin cậy của hệ thống, việc thiết kế và lắp đặt hệ thống phòng cháy và các hệ thống xây dựng khác phải được thực hiện đúng quy trình thiết kế, lắp đặt. Đặc biệt với các hệ thống hoạt động như hệ thống báo cháy, hệ thống chữa cháy, hệ thống hút khói… các thiết bị được lựa chọn lắp đặt, sử dụng cần phù hợp với nguy cơ cháy và phải được lắp đặt chính xác. Ngoài ra, để đảm bảo độ tin cậy, nhiều hệ thống đòi hỏi phải có quá trình kiểm tra toàn bộ hoạt động và đôi khi phải có bên thứ ba đến giám sát và chứng nhận. Trong một số trường hợp còn có các cơ quan quản lý của nhà nước chứng nhận năng lực, một số nhà sản xuất cần có các chương trình đào tạo, mở các khóa hướng dẫn việc lắp đặt thiết bị, hệ thống cho phù hợp.

Ngoài ra, công tác thử nghiệm, kiểm tra và bảo trì cũng có ảnh hưởng đáng kể đến độ tin cậy của các thành phần và hệ thống. Bảo trì giúp ngăn ngừa sự cố bằng cách giảm sự mài mòn và ngừng các vấn đề trước khi sự cố có thể xảy ra. Kiểm tra không ngăn ngừa các hỏng hóc, mà xác định các thành phần hoạt động không hiệu quả để kịp thời sửa chữa các thiết bị đó. Việc kiểm tra phải được thực hiện thường xuyên và tiến hành vào khoảng thời gian hệ thống tạm ngưng hoạt động, và việc sửa chữa phải được thực hiện nhanh chóng để hệ thống hoạt động khi cần thiết. Nếu không, độ tin cậy của hệ thống có thể bị giảm đáng kể.

Độ tin cậy là một ngành khoa học ra đời chưa lâu (khoảng những năm 1950) nhưng đã được ứng dụng và đã khẳng định được vai trò quan trọng trong một số ngành như: xây dựng, cơ khí, tàu thủy, điện lực...Trên thế giới, tại nhiều nước như: Mỹ, Anh, Thụy Điển, Na uy, New Zeland…, hay tổ chức như FM Global đã có các nghiên cứu về độ tin cậy của hệ thống PCCC nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống. Tiêu chuẩn NFPA 750 của Mỹ về hệ thống chữa cháy phun sương còn có riêng một phụ lục yêu cầu về độ tin cậy khi thiết kế, lắp đặt hệ thống. Tuy nhiên, tại Việt Nam, vấn đề nghiên cứu độ tin cậy của hệ thống phòng cháy chữa cháy hiện vẫn còn bỏ ngỏ. Do đó, cùng với sự phát triển khoa học độ tin cậy của các nước, tại Việt Nam hiện nay, cần có những nghiên cứu ứng dụng độ tin cậy trong tính toán thiết kế và hoạt động của hệ thống phòng cháy chữa cháy. Công cụ toán học chủ yếu để giải quyết các vấn đề về độ tin cậy là lý thuyết xác suất thống kê. Do đó, để có cơ sở nghiên cứu, trước mắt hiện nay là cần lưu trữ, thống kê hiệu quả hoạt động của thiết bị cũng như của cả hệ thống phòng cháy chữa cháy tại cơ sở. Điều này cần sự phối hợp của cơ quan quản lý, cơ quan điều tra, nhà sản xuất và của chính cơ sở.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hữu Lộc, 2002, "Độ tin cậy trong thiết kế kỹ thuật", Nxb Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh.

2. William E. Koffel, P.E, 2005, Reliability of Automatic Sprinkler System, Fire Protection Engineering.

3. Jim Milke, Ph.D., P.E., FSFPE, 2013, Performance and Reliability of Fire Protection Systems, FCIA Annual Seminar.

BIỆN PHÁP CỨU NGƯỜI BỊ NẠN KHI XẢY RA SỰ CỐ, TAI NẠN THANG MÁY TẠI CÁC CHUNG CƯ CAO TẦNG Ở VIỆT NAM

Thiếu tá, ThS. PHẠM VIẾT TIẾN - Đại úy, ThS. TRẦN VĂN HÂN
Khoa 4, Trường Đại học PCCC

Hiện nay, cùng với sự phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội, kéo theo đó là sự phát triển về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, việc xây dựng các chung cư cao tầng là xu hướng tất yếu trong quá trình đô thị hóa ở nước ta. Chung cư cao tầng thể hiện sự ưu việt trong việc đáp ứng nhu cầu về nhà ở, tiết kiệm được diện tích, đặc biệt là các thành phố lớn nơi có mật dân cư đông. Đi kèm với việc xây dựng và phát triển các chung cư cao tầng thì việc lắp đặt thang máy để phục vụ nhu cầu đi lại của con người trong các chung cư cao tầng là một yêu cầu tất yếu. Thang máy có tính ưu việt cao, giúp con người di chuyển nhanh chóng, tiết kiệm được tối đa thời gian.

Bên cạnh những ưu điểm mà thang máy mang lại thì hiện nay sự cố, tai nạn thang máy xảy ra tại các chung cư cao tầng đang có chiều hướng gia tăng, gây ra những thiệt hại đáng tiếc về người. Điển hình như: vào ngày 30/6/2014 xảy ra tai nạn thang máy tại chung cư N5A, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội, do thang máy bị lỗi kỹ thuật (sàn cabin không bằng sàn tầng nhưng cửa tầng đã mở) làm cho một nạn nhân khi bước vào buồng thang bị hụt và rơi từ tầng 7 xuống đất, tử vong; sáng ngày 19/8/2017, xảy ra tai nạn thang máy tại chung cư Hei Tower đường Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội, làm cho 2 nạn nhân bị mắc kẹt trong thang máy, một nạn nhân bị chấn thương ở đầu, một nạn nhân bị bất tỉnh...

Qua việc khảo sát, đánh giá các sự cố, tai nạn thang máy xảy ra tại Việt Nam trong thời gian vừa qua, thấy rằng, các sự cố, tai nạn thang máy thường xảy ra một số dạng cơ bản sau:

Dạng 1: Nạn nhân bị mắc kẹt trong cabin thang máy.

Đối với tai nạn có nạn nhân bị mắc kẹt trong cabin thang máy xảy ra khá phổ biến. Nguyên nhân xảy ra sự cố, tai nạn có thể là do sự cố mất điện; do lỗi kỹ thuật của thang… Trạng thái của cabin thang máy có thể xảy ra hai trường hợp: nạn nhân bị mắc kẹt trong cabin khi sàn cabin bằng với sàn tầng và trường hợp nạn nhân bị mắc kẹt trong cabin khi sàn cabin không bằng sàn tầng. Trong cả hai trường hợp sự cố, tai nạn nêu trên thì cửa tầng và cửa buồng cabin đóng, làm cho nạn nhân bị mắc kẹt bên trong cabin. Đối với trường hợp sàn cabin không bằng với sàn tầng việc tổ chức CNCH khó khăn, phức tạp hơn, vị trí mắc kẹt của buồng cabin có thể là: phần phía trên buồng cabin bị che kín bởi cấu kiện, phần phía dưới của buồng cabin không bị che khuất, sàn cabin cách sàn tầng phía dưới một khoảng cách nhất định. Hay nửa phần phía dưới buồng cabin bị che kín bởi cấu kiện và phía trên của buồng cabin không bị che khuất, trần cabin cách sàn phía trên tầng một khoảng cách nhất định. Đối với sự cố, tai nạn có người bị mắc kẹt trong cabin thang máy khi sàn cabin không bằng sàn tầng, công tác CNCH khó khăn hơn cả khi cabin không thể điều khiển được bằng hệ thống phanh tay, tay quay.



Hình 1: Nạn nhân bị kẹt trong buồng thang máy.

Người bị nạn mắc kẹt trong buồng thang không thể thoát nạn ra ngoài, tâm lý lúc này bị tác động rất lớn có biểu hiện lo sợ, hoảng loạn, kêu gào, khóc thét, la ó, đập cửa... Nếu mắc kẹt ở trong buồng thang trong thời gian dài, mật độ người bị nạn trong buồng thang máy lớn, trong nhiều trường hợp nạn nhân do quá hoảng sợ, thể trạng sức khỏe yếu thì nạn nhân có thể sẽ gặp khó khăn về hô hấp. Đặc biệt, một số trường hợp do quá hoảng loạn về tâm lý, sợ hãi nên đã cố gắng mở cửa buồng cabin để thoát thân, có thể xảy ra những tai nạn đáng tiếc như: trong trường hợp cabin bị mắc kẹt ở vị trí sàn cabin không bằng sàn tầng nếu nạn nhân cố gắng thoát nạn, có thể bị rơi ngã xuống dưới hố giếng thang máy.



Hình 2: Nạn nhân bị mắc kẹt khi sàn cabin không bằng sàn tầng. Dạng 2: Nạn nhân bị tai nạn rơi ngã trong thang máy.

Đối với dạng tai nạn này, nạn nhân có thể bị rơi ngã từ trên cao xuống nóc buồng thang, hay rơi ngã xuống đáy giếng thang máy. Nguyên nhân xảy ra tai nạn có thể do trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa thang máy, nhân viên sơ suất không đảm bảo về mặt an toàn dẫn đến tai nạn rơi ngã trong thang máy; do ý thức người dân trong sử dụng thang máy tự ý mở cửa thang máy, đùa nghịch dẫn đến tai nạn rơi ngã hay do thang máy bị lỗi kỹ thuật, khi sàn cabin không bằng sàn tầng nhưng cửa tầng vẫn mở, làm người sử dụng theo thói quen bước vào, bị hụt và rơi ngã trong thang máy…

Tùy thuộc vào vị trí và độ cao nạn nhân bị rơi ngã, mà nạn nhân có mức độ thương tích khác nhau, độ cao rơi ngã càng lớn thì tình trạng nạn nhân gặp phải có mức nguy hiểm càng cao, nạn nhân có thể bị đa chấn thương, tỷ lệ nạn nhân bị chấn thương cổ, cột sống, thậm chí bị tử vong cao.



Hình 3: Nạn nhân bị rơi ngã xuống đáy giếng thang máy.

Dạng 3: Nạn nhân bị kẹt bởi các bộ phận của thang máy.

Trường hợp xảy ra sự cố, tai nạn làm cho nạn nhân bị kẹt bởi các bộ phận của thang máy như: một phần cơ thể (tay, chân, hay đầu) bị kẹt giữa cabin và tường, bị kẹt vào cửa thang máy… Nguyên nhân xảy ra sự cố, tai nạn chủ yếu do sự cố kỹ thuật xảy ra đối

với thang máy (do thang máy không được bảo trì, bảo dưỡng, kiểm định theo quy định), làm cho thang máy hoạt động không đảm bảo an toàn như: cửa cabin buồng thang đóng nhanh khiến cho người sử dụng bị mắc kẹt một phần cơ thể, bị lôi kéo đi khi buồng thang di chuyển…; một số trường hợp xảy ra tai nạn do bất cẩn trong quá trình sửa chữa nên xảy ra sự cố làm cho nạn nhân bị kẹt bởi các bộ phận của thang.

Do sự cố, tai nạn xảy ra một cách bất ngờ nên nạn nhân trong trường hợp này gặp rủi ro cao, một phần cơ thể người bị nạn bị mắc kẹt, thậm chí bị nghiền nát giữa buồng thang và cấu kiện. Nạn nhân thường bị đa chấn thương, tỷ lệ nạn nhân bị chấn thương nặng và tử vong rất cao.



Hình 4: Nạn nhân bị kẹt bởi các bộ phận của thang máy.

Để đảm bảo an toàn tính mạng cho nạn nhân khi xảy ra các tai nạn, sự cố thang máy lực lượng CNCH có thể tiến hành các bước như sau:

Bước 1: Nắm tình hình sự cố, tai nạn thang máy.

Lực lượng CNCH cần áp dụng các phương pháp trinh sát nhằm nhanh chóng xác định tình hình, đặc điểm của sự cố, tai nạn; tình trạng của người bị nạn, vị trí của cabin thang máy. Lực lượng CNCH có thể sử dụng điện thoại liên lạc nội bộ của thang máy để liên lạc với người bị nạn bên trong cabin qua đó hướng dẫn, động viên trấn an tinh thần của người bị nạn; yêu cầu họ hợp tác với lực lượng CNCH.

Đồng thời nhanh chóng xác định nguyên nhân xảy ra sự cố, tai nạn thang máy. Khi xác định rõ nguyên nhân gây ra sự cố, tai nạn thang máy sẽ quyết định đến các biện pháp khắc phục sự cố, tai nạn phù hợp.

Bước 2: Ngắt nguồn điện cung cấp cho thang máy.

Việc ngắt nguồn điện là bước rất quan trọng trong hoạt động CNCH thang máy, mặc dù đang mất điện cũng phải tiến hành ngắt điện nguồn cấp vào thang máy, nhằm đảm bảo an toàn cho lực lượng CNCH khi tiến hành hoạt động cứu người bị nạn. Khi cắt điện có thể làm cho nạn nhân bị hoảng loạn, vì vậy lực lượng CNCH phải động viên, trấn an tinh thần của người bị nạn, thông báo cho nạn nhân biết trước khi thực hiện cắt điện nguồn cung cấp cho thang máy.

Bước 3: Giải cứu người bị nạn trong thang máy.

Trong trường hợp của sàn cabin bằng sàn tầng, căn cứ vào vị trí của buồng thang, lực lượng CNCH tiếp cận tầng có người bị kẹt trong cabin, tiến hành mở cửa tầng và mở cửa buồng thang để giải cứu người bị nạn. Sử dụng chìa khóa khẩn cấp để mở cửa thang máy. Trường hợp không sử dụng được chìa khóa khẩn cấp, lực lượng CNCH có thể sử dụng bộ đục phá cầm tay Paratech; kìm banh chuyên dụng để phá cửa thang máy cứu người bị nạn mắc kẹt thoát nạn ra ngoài.



Hình 5: Chìa khóa và vị trí khóa trên cửa thang máy.

Trong trường hợp sàn cabin không bằng sàn tầng, cabin nằm ở giữa hai tầng. Lực lượng CNCH phải đóng cửa tầng lại, cử một số chiến sỹ lên phòng máy, thực hiện điều khiển buồng thang.

Trước khi di chuyển cabin, phải thông báo cho nạn nhân trong cabin biết để tránh sự hoảng sợ do thang đột ngột chuyển động.

Chiến sỹ tiếp cận lên phòng máy để điều khiển thang: Một chiến sỹ quay vô lăng theo chiều nhẹ cho đến khi sàn cabin bằng sàn tầng dừng gần nhất, thuận lợi cho việc tiếp cận và cứu người. Đồng thời một chiến sỹ thực hiện nhả phanh cơ, thực hiện thận trọng khi quay để tránh trường hợp trượt thang. Tuyệt đối không được chèn phanh (vì làm phanh luôn luôn mở gây mất an toàn), nếu có sự chênh lệch tải khi nhả phanh, thang sẽ trôi, trường hợp này không phải quay vô lăng (lưu ý phải kiểm soát được quá trình cabin chuyển động). Khi sàn cabin bằng với sàn tầng (vị trí này thường được đánh dấu bằng vạch sơn màu vàng trên cáp tải) thì dừng nhả phanh, đưa phanh về vị trí ban đầu và kiểm tra lại hệ thống phanh. Lực lượng CNCH ở tầng có cabin, thực hiện các biện pháp mở cửa thang máy như phần trên để đưa người bị mắc kẹt bên trong ra ngoài.

Lưu ý rằng trường hợp thang không có hệ thống quay, tời bằng tay, nhấn các nút cứu hộ trên bảng điều khiển, để đưa cabin về vị trí bằng sàn tầng. Ví dụ Thang TNE điều khiển bằng điện, nhấn giữ nút BBR và đồng thời xoay khóa SBR theo chiều kim đồng hồ. Quan sát sự di chuyển của buồng thang thông qua led LVU và LVD. Lập tức nhả khóa SBR và nút nhấn SBR về vị trí ban đầu khi thấy cả hai led này đều tắt (cabin đã bằng tầng).



Hình 6: Điều khiển buồng cabin bằng nút cứu hộ.

Trường hợp cabin bị kẹt ở giữa 2 tầng, không điều khiển được bằng tay quay, thì chiến sỹ CNCH phải xác định được tầng có thể tiếp cận buồng cabin để cứu người bị mắc kẹt; trong trường hợp này việc CNCH rất khó khăn và nguy hiểm, do nguy cơ xảy ra tai nạn rơi ngã rất cao. Chính vì vậy, cần thiết lập các vị trí để bảo hiểm an toàn cho chiến sỹ CNCH và nạn nhân; lực lượng CNCH thực hiện việc mở cửa thang máy. Nếu vị trí sàn cabin ở độ cao lớn so với sàn tầng, thì cần bố trí thang CNCH để thuận lợi cho việc mở cửa thang máy, tiếp cận nạn

(Xem tiếp trang 45)

THIỆT HẠI TIỀM ẨN KHI PHUN KHÍ CHỮA CHÁY TỚI CÁC THIẾT BỊ Ổ CỨNG ĐIỆN TỬ

Thượng úy NGUYỄN HỮU DŨNG – Trung úy PHẠM HỒNG HẢI
Khoa 1, Trường Đại học PCCC

I. Tổng quát

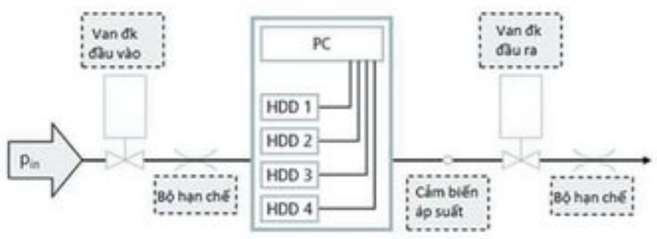
Có thể nói, trong cuộc sống hiện đại ngày nay, đặc biệt trong kỷ nguyên công nghệ 4.0, tất cả mọi công việc đều có thể được xử lý trên các "Cloud" thì các trung tâm dữ liệu, các phòng máy chủ là xương sống không thể thiếu của mọi lĩnh vực trong đời sống. Tuy nhiên, bất kỳ sự cố ngừng trệ nào dù trong thời gian ngắn cũng có khả năng gây ra thiệt hại nghiêm trọng (đối với việc thực hiện các giao dịch thanh toán, chuyển tiền online, các quá trình xử lý thông tin vô tuyến cho ngành hàng không, vũ trụ…). Do đó, các trung tâm dữ liệu luôn yêu cầu được thiết kế đảm bảo làm việc thường xuyên, liên tục 24/24h với độ tin cậy cao, ngay trong cả các trường hợp hỏa hoạn. Những khu vực này yêu cầu phải trang bị hệ thống chữa cháy tự động và cụ thể khuyến khích sử dụng các hệ thống chữa cháy tự động (HTCCTĐ) bằng khí. Tuy nhiên, từ năm 2007 bắt đầu xuất hiện các báo cáo và ghi nhận việc phun khí chữa cháy gây hư hỏng các ổ cứng điện tử, đồng thời làm tê liệt toàn bộ hệ thống. Vụ việc gần nhất được ghi nhận: vào ngày 12/10/2016, quá trình thử nghiệm hệ thống chữa cháy tự động ở ngân hàng ING tại Bucharest, Romanila đã phá hủy hàng chục ổ cứng khiến hệ thống máy chủ tắt đột ngột, ngân hàng này ngay lập tức phải chuyển dịch sang một hệ thống dự phòng để tiếp tục các hoạt động giao dịch. Trước đó, ngày 12/12/2015, tại trung tâm hội đồng TP Glasgow nước Anh phát sinh cháy từ hệ thống điều hòa khiến HTCCTĐ bằng khí được kích hoạt, đồng thời việc đám cháy được dập tắt, rất nhiều các ổ cứng lưu trữ bị phá hủy dẫn đến hệ thống máy chủ ngừng hoạt động. Qua các báo cáo đó, các chuyên gia trong lĩnh vực phòng cháy nhận ra được việc phun khí chữa cháy gây ra các hiểm họa tiềm tàng phá hủy các ổ cứng HDDs (hard disk driver). Do đó, bài báo tập trung vào 2 vấn đề chính:

- Điều gì là nguyên nhân phá hủy các ổ đĩa cứng HDDs.
- Giải pháp ngăn chặn hiện tượng này.

II. Điều gì là nguyên nhân phá hủy các ổ đĩa cứng HDDs

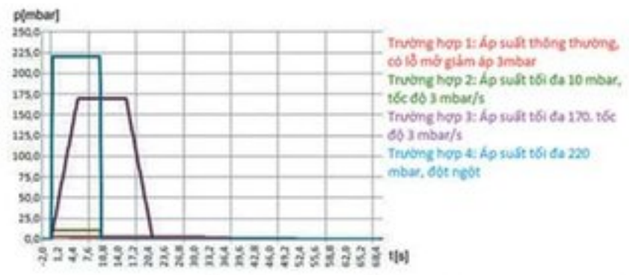
II.1. Tác nhân áp suất

Khi được kích hoạt, một khối lượng lớn khí chữa cháy được phun với tốc độ cao vào khu vực bảo vệ trong thời gian ngắn có thể gây ra hiện tượng gia tăng áp lực lớn trong khu vực bảo vệ. Vì vậy, sự nghi ngờ đầu tiên của chúng ta tập trung vào liệu sự gia tăng áp lực trong thời gian ngắn này có phải là nguyên nhân gây hỏng hóc thiết bị hay không.



Hình 1: Mô hình thử nghiệm ảnh hưởng của áp lực tới ổ cứng HDDs [1].

Để đánh giá tác nhân này, hãng Simens [1] đã thực hiện một chuỗi các thử nghiệm với nhiều loại ổ cứng HDD do các hãng khác nhau sản xuất khác. Hình 1 là mô hình thử nghiệm ảnh hưởng của áp lực tới 4 ổ cứng SATA có dung lượng 1 Terabye từ các nhà sản xuất được sử dụng phổ biến trong các trung tâm dữ liệu. Để mô phỏng đúng điều kiện thực tế, tại phòng thí nghiệm có bố trí một lỗ mở giảm áp có giới hạn tối đa 3mbar. Để giám sát sự ảnh hưởng trong suốt quá trình thử nghiệm, Siemens ghi lại các thông số như hiệu năng truyền nhận dữ liệu, thời gian truy cập, tốc độ đọc trong việc truy xuất dữ liệu của các ổ cứng. Đồng thời với việc thu thập dữ liệu, áp lực trong khu vực thí nghiệm sẽ được tăng dần thông qua các van cấp và bộ giới hạn lưu lượng. Áp lực cung cấp vào phòng được giám sát bởi 2 cảm biến áp suất, một đo áp suất tuyệt đối và đo áp suất chênh lệch. Qua thực nghiệm (Hình 2) [1] cho thấy trong các trường hợp khác nhau bao gồm: áp suất thông thường 1 – 3mbar, 10bar tốc độ gia tăng 3mbar/s; 170bar tốc độ gia tăng 3mbar/s, các ổ cứng HDDs đều hoạt động bình thường. Ngay cả trong điều kiện áp lực cao và áp suất tối đa 220mbar gia tăng đột ngột (hiện tượng chắc chắn không xảy ra trong thực tế), các ổ cứng HDD đều hoạt động bình thường, không có dấu hiệu bị hư hỏng hay giảm hiệu năng hoạt động. Do đó, qua thực nghiệm đã chứng minh áp suất tạo ra từ HTCCTĐ bằng khí không phải là nguyên nhân gây ra hư hỏng các thiết bị.



Hình 2: Đồ thị áp suất đo được trong 4 thí nghiệm áp suất khác nhau [1].

II.2. Tác nhân nhiệt độ

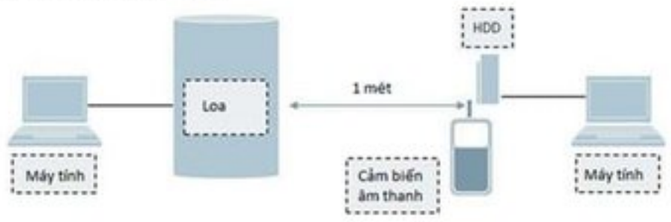
Khi phun khí chữa cháy, nhiệt độ trung bình trong phòng có thể giảm đến vài độ C, sự thay đổi này chỉ diễn ra trong vòng vài phút. Lượng nhiệt tỏa ra trong quá trình làm việc của ổ cứng sẽ làm cân bằng lượng nhiệt độ suy giảm do phun khí và do đó không ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị. Ngoài ra, sự giảm nhiệt độ do phun khí chữa cháy vào phòng chỉ gây ra sự ngưng tụ trên bề mặt của đường ống và vòi phun khí chứ không gây ra bất kỳ sự ngưng tụ nào đối với ổ cứng HDDs. Do đó, không có dấu hiệu cho thấy tác nhân nhiệt độ/ ngưng tụ có thể là một yếu tố ảnh hưởng đến các thiết bị ổ cứng điện tử.

II.3. Tác nhân độ ồn

Hệ thống chữa cháy có 2 nguồn gây ra tiếng ồn chính: các thiết bị báo động âm thanh được sử dụng để cảnh báo con người rời khỏi khu vực trước khi HTCCTĐ được kích hoạt và tiếng ồn gây ra bởi việc phun khí chữa cháy thông qua một vòi phun ở áp lực cao.

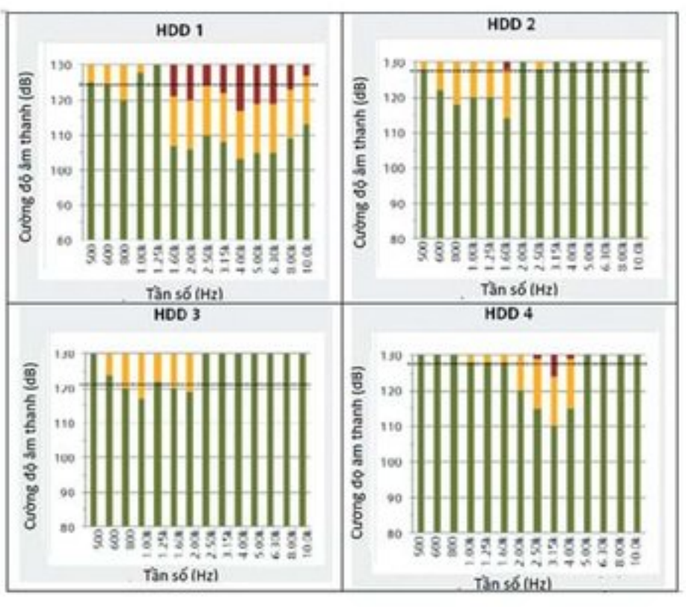
Theo các tiêu chuẩn và quy định, các thiết bị báo động âm thanh phải tạo ra mức ồn từ 90 đến 120dB. Ngoài ra trong quá trình xả khí, mức độ ồn cao hơn còn được tạo ra bởi khí chữa cháy đi qua vòi phun với áp lực cao, trong một số trường hợp, mức độ ồn có thể vượt quá 120dB. Hình 3 miêu tả mô hình thử nghiệm được sử dụng để đánh giá ảnh hưởng của tiếng ồn tới ổ cứng HDD. Các ổ cứng được đo các thông số tương tự như thí nghiệm tác động của áp suất. Một máy phát âm thanh với một khoá được đặt cách các ổ cứng 1 mét. Thử nghiệm đầu tiên, bộ phát âm thanh với độ ồn trong dải tần số 500Hz đến 10kHz. Thử nghiệm thứ 2 trong

dải 353Hz đến 10kHz. Mức độ tiếng ồn được đo bằng một máy đo cường độ âm được lắp đặt ngay cạnh ổ cứng. Để mô tả trường hợp xấu nhất có thể xảy ra trong thực tế, các ổ cứng không được lặp đặt trên giá hay trong các vỏ bảo vệ.



Hình 3: Mô hình thử nghiệm tác động của độ ồn tới sự làm việc của ổ cứng điện tử.

Các ổ cứng HDDs khác nhau cho kết quả phản ứng với cường độ tiếng ồn và tần số là khác nhau. Hình 4 cho thấy mức cường độ âm thanh và tần số mà tại đó hiệu năng của ổ cứng giảm xuống (phần màu vàng). Kết quả thực nghiệm cho thấy rằng độ ồn lớn có thể tác động tiêu cực làm ổ cứng HDDs mất khả năng phản hồi tín hiệu (màu đỏ). Đối với ổ đĩa cứng, mức cường độ nguy hiểm bắt đầu ở khoảng 120dB, nhưng với một số loại ổ cứng cụ thể và tần số xác định, tác động tiêu cực có thể bắt đầu ở mức 110dB. Tất cả các ổ cứng đều có độ nhạy cao với tiếng ồn ở dải tần số 500Hz đến 8kHz. Đặc biệt trong một số tần số cộng hưởng, tác động tiêu cực thâm chí mạnh hơn. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát do khi phun khí chữa cháy, khí từ bình nén di chuyển trong các đường ống với vận tốc cao. Khi được xả ra ngoài môi trường qua các vòi phun sẽ tạo ra tiếng ồn âm thanh ở mức cao. Tiếng ồn này truyền tới ổ cứng gây ra sự rung động nhất định, khiến cho đầu đọc/ghi đi lệch ra khỏi đường dữ liệu, khiến cho quá trình ghi/đọc dữ liệu lập tức bị dừng hoặc gây sai lệch các thông tin lưu trữ. Qua kết quả thực nghiệm, chúng ta đã xác định được tiếng ồn có cường độ cao trong khoảng tần số nhạy cảm là nguy cơ gây hư hỏng ổ cứng HDDs.



Hình 4: Kết quả thực nghiệm tác động của độ ồn tới sự hoạt động của ổ cứng.

Hoạt động bình thường; Giảm hiệu năng; Không phản hồi; Đường chấm: hiệu ứng của HDDS chỉ còn 50% tại ngưỡng cường độ âm thanh này.

II.4. Tác nhân độ rung và độ ồn cấu trúc

Độ rung có liên quan mật thiết tới vấn đề độ ồn. Giả thuyết rằng, trong quá trình hoạt động, độ ồn âm thanh sẽ xuất hiện bởi sự chuyển động, và làm việc của trục đĩa, đầu đọc/ghi. Ngoài ra, các sự rung có thể gây ra do sự mất cân bằng do việc lắp đặt các ổ cứng trong vỏ máy hoặc trong các rãnh thiết bị.

III. Kết luận và giải pháp

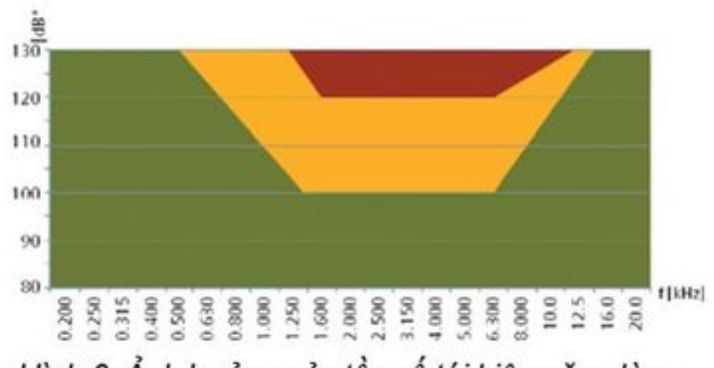
III.1. Kết luận

Qua kết quả thử nghiệm, nguyên nhân chính gây ra các lỗi ổ cứng trong quá trình phun khí chữa cháy là do độ ồn gây ra. Độ ồn này là sự kết hợp giữa 2 nguồn: từ thiết bị báo động âm thanh và từ việc phun khí qua các đầu phun với áp lực cao. Mức độ gây hư hỏng của cường độ âm thanh tới ổ cứng HDDs được tổng hợp ở hình 5. Chúng ta có thể thấy từ ngưỡng 110dB trở lên với hầu hết các loại ổ cứng đều có nguy cơ xảy ra hiện tượng suy giảm hiệu năng làm việc. Ngưỡng 95dB là ngưỡng an toàn.



Hình 5: Ảnh hưởng của cường độ âm thanh tới hiệu năng làm việc của ổ cứng [1].

Mỗi ổ cứng đều có một đặc tính nhạy cảm với ngưỡng cường độ cũng như tần số âm thanh khác nhau. Tuy nhiên, qua các số liệu thử nghiệm, có các kết luận sau (Hình 6): Ổ đĩa cứng không nhạy cảm với tiếng ồn có tần số dưới 500Hz và trên 12.5kHz. Tần số từ 500Hz đến 1.6kHz là khoảng tần số các thiết bị sẽ bị suy giảm hiệu năng, và khoảng 1.6kHz đến 8kHz là khoảng gây ra hư hỏng cho thiết bị, từ 8 đến 12.5kHz là khoảng một số thiết bị sẽ bị ảnh hưởng.



Hình 6: Ảnh hưởng của tần số tới hiệu năng làm việc của ổ cứng.Hoạt động bình thường; Giảm hiệu năng; Không phản hồi;

III.2. Giải pháp

Để tránh những tác động không mong muốn gây ra do tiếng ồn trong quá trình phun khí tới hệ thống ổ đĩa cứng HDD, các giải pháp được đề ra như sau:

- Trong trường hợp cho phép, trước khi tiến hành phun khí chữa cháy nếu hệ thống có tắt được trong khoảng thời gian này thì sự hư hỏng, mất dữ liệu và thiệt hại sẽ không xảy ra.
- Thay thế ổ cứng HDD bằng những công nghệ mới hiện đại hơn như công nghệ ổ cứng Solid State Disks hoặc Flash Memory Devices.
- Điều chỉnh cường độ âm thanh và tần số của các thiết bị báo động âm thanh nằm trong phạm vi an toàn đã được đề xuất ở phần trên của bài báo.
- Sử dụng công nghệ chế tạo đầu phun khí chữa cháy có độ ồn thấp như các dòng đầu phun Sinorix Silent Nozzle của Siemens, NN100 của Nohmi, TYCO Acoustic Nozzle… Đối với các công trình đã lắp đặt thì thay thế bằng đầu phun khí chữa cháy có độ ồn thấp. Gia tăng thêm các đầu phun khí nhằm giảm lưu lượng và tốc độ phun trên 1 đầu phun từ đó làm giảm tiếng ồn trong quá trình xả khí.
- Lắp đặt, bố trí hệ thống ổ cứng HDDs trong các tủ, hộp bảo vệ, có khả năng hấp thụ, suy giảm âm thanh.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Siemen, White pater "*Slient Extinguishing Disruptions to hard disk drives caused by inert gas extinguishing systems – analysis and measures for the safe operation of storage systems*", Steptember 2015.

[2] Tyco, "*The impact of sound on computer hard disk drivers and risk mitigation measures*" 2016.

[3] Brian P. Rawson, Kent C. Green "*Inert gas data center fire protection and hard disk drive damage*" August 27, 2012.

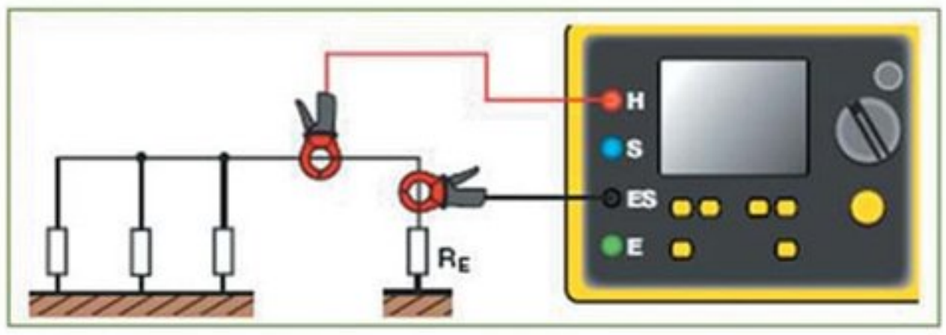
ĐO ĐIỆN TRỞ NỐI ĐẤT HỆ THỐNG CHỐNG SÉT TRONG VÙNG ĐÔ THỊ BỊ BÊ-TÔNG HÓA

Thượng úy, ThS. LƯƠNG THỊ XUÂN THU - Trung úy NGUYỄN NHƯ DŨNG
Khoa 2, Trường Đại học PCCC

Việt Nam nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới nóng ẩm rất thuận lợi cho việc hình thành mây dông và sét. Xét trong một năm, số ngày dông trên miền Bắc nước ta thường dao động khoảng từ 70 đến 110 ngày, ở miền Nam quan sát được từ 40 đến 50 ngày dông và có thể trên 100 ngày tùy theo từng nơi như TP Hồ Chí Minh có năm quan sát thấy 180 ngày dông… Vì vậy, bảo vệ chống sét là một vấn đề đáng quan tâm và phải được giải quyết một cách thích đáng đối với các công trình cũng như trong cuộc sống hàng ngày vì hậu quả của sét rất lớn. Như chúng ta đã biết, chỉ cần một dòng điện rất nhỏ khoảng vài chục mili-ampe đi qua người cũng có thể gây nên tử vong. Dòng điện sét có cường độ và biên độ lớn (2-200kA) và nhiệt lượng dòng sét gây ra rất cao (20000-30000^{o}C), khi phóng vào các vật dễ cháy như: gỗ, nhựa, tre… có thể gây nên những đám cháy lớn, gây phá hủy cơ học đối với nhà và công trình, đặc biệt chú ý đối với việc bảo vệ các kho nhiên liệu và các vật liệu dễ cháy, nổ. Hiện nay, để bảo vệ chống sét đánh trực tiếp vào công trình thường dùng hệ thống chống sét bao gồm 3 bộ phận chính là: bộ phận thu đón bắt sét đặt trong không trung (đầu thu sét), dây dẫn dòng điện sét xuống đất (dây dẫn điện sét) và bộ phận tiêu tán dòng điện sét vào trong lòng đất (bộ phận nối đất). Một hệ thống chống sét tốt phải có khả năng nhận năng lượng sét từ hệ thống kim thu sét và giải phóng năng lượng này vào lòng đất một cách nhanh nhất, nhằm giảm thiểu khả năng lan truyền năng lượng sét trong hệ thống làm phá hỏng các thiết bị. Muốn vậy, bộ phận nối đất của hệ thống thu sét cần có điện trở nối đất nhỏ để việc tập trung diện tích cảm ứng phía mặt đất được dễ dàng và khi có dòng điện sét đi qua, điện áp trên các bộ phận của hệ thống thu sét sẽ không đủ để gây nên phóng điện ngược từ nó tới các công trình đặt gần. Theo TCVN 9385:2012 [4], tất cả mạng nối đất nên có điện trở nối đất tổng hợp không vượt quá 10Ω và không kể đến bất kỳ một liên kết nào với các thiết bị khác. Do vậy, việc kiểm tra chính xác điện trở nối đất của hệ thống chống sét cho nhà và công trình vô cùng quan trọng.

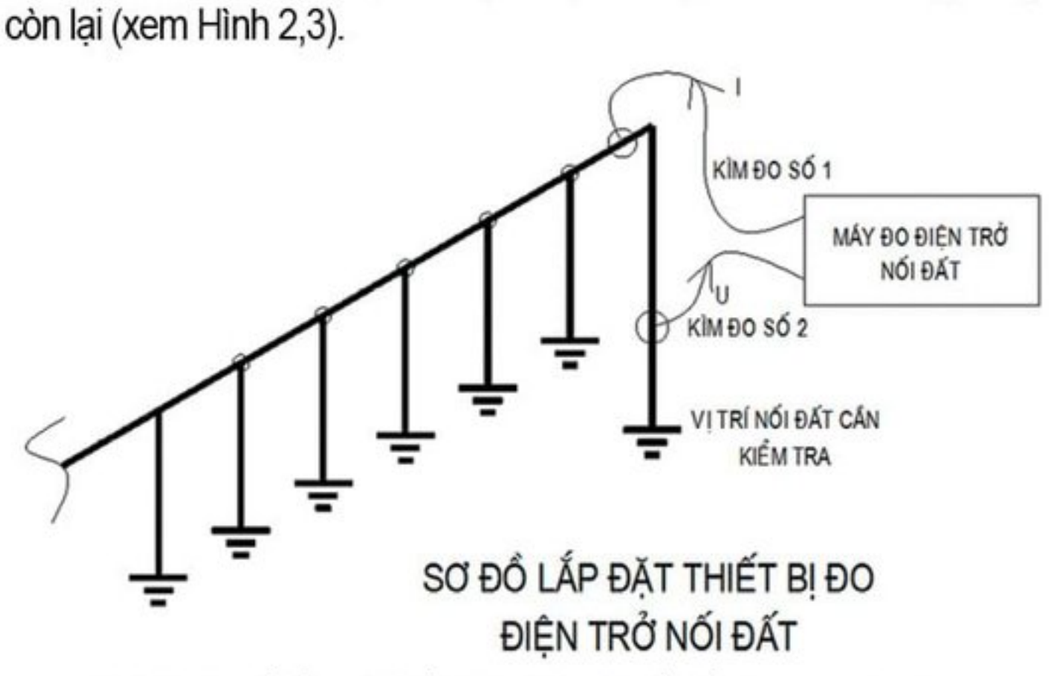
Trong suốt quá trình hoạt động, do các tác động bên ngoài như sự ăn mòn, sự thay đổi điện trở suất của đất… hệ thống nối đất cần được kiểm tra định kỳ để đảm bảo giá trị điện trở nối đất luôn ở trong ngưỡng giá trị cho phép. Việc kiểm tra nên được tiến hành định kỳ, tốt nhất là không quá 12 tháng. Đối với các khu vực có điều kiện khí hậu khắc nghiệt nên tăng tần suất kiểm tra [4]. Phương pháp đo điện trở nối đất đang được sử dụng tại Việt Nam hiện nay là phương pháp điểm rơi điện áp 62%. Phương pháp này là ứng dụng mở rộng của phương pháp điểm rơi điện áp. Dựa theo nguyên lý điệp áp rơi trên điện trở, phương pháp đo sử dụng hai cọc nối đất phụ (Z - cọc dòng điện và Y - cọc điện thế), được đặt khoảng cách thích hợp so với hệ thống nối đất cần đo. Ưu điểm của phương pháp đo điện trở nối đất bằng phương pháp điểm rơi điện áp 62% là cho kết quả chính xác do hạn chế được sai số do các dòng tạp trong đất. Tuy nhiên, với tốc độ đô thị hóa nhanh như hiện nay thì việc đo điện trở nối đất bằng phương pháp dùng cọc nói chung gần như bất khả thi. Do bề mặt của đất được phủ bởi bê-tông, nhựa đường, thậm chí bằng đá... hoặc do mật độ xây dựng cao nên việc tìm kiếm vị trí đóng cọc phụ Z đủ xa so với cọc nối đất cần kiểm tra hay đi dây nối giữa các cọc X, Y, Z là bất khả thi tại đô thị. Mặt khác, đối với phương pháp điểm rơi điện áp 62%, muốn đo tiếp địa chính xác đòi hỏi phải cô lập vị trí cọc nối đất cần kiểm tra ra khỏi hệ thống nối đất. Tuy nhiên, hiện nay các hệ thống nối đất khá phức tạp và thường đấu chung tại nhiều vị trí nên việc cô lập cọc nối đất ra khỏi hệ thống là rất khó khăn. Để khắc phục những nhược điểm trên, phương pháp đo điện trở nối đất không dùng cọc phụ đã được nghiên cứu và ứng dụng hiệu quả tại nhiều nước trên thế giới.

Phương pháp hai kìm cho phép đo điện trở của hệ thống nối đất liên hợp mà không cần cắm điện cực phụ vào đất (đóng cọc điện áp Y và cọc dòng điện Z). Trong trường hợp một hệ thống có nối song song tiếp đất, ta có thể dùng 2 ampe kìm cùng với máy đo để thực hiện đo chính xác điện trở tiếp đất (xem Hình 1). Trong quá trình đo, dòng điện được phát truyền qua kìm đo chạy trong mạch điện (gồm cọc nối đất cần đo kiểm tra và hệ thống song song của các cọc tiếp địa còn lại) và được đo bởi một kìm đo khác – dựa trên phép đo này để tính toán điện trở mạch điện. Nguyên tắc của phương pháp đo này là phải đặt 2 kẹp vòng quanh dây tiếp đất đo và nối mỗi kẹp với dụng cụ đo. Một kẹp đưa vào mạch vòng tiếp đất một tín hiệu biết trước (32V/1367 Hz) trong khi đó kẹp kia sẽ đo dòng điện chạy trong mạch vòng. Hai kẹp phải cách nhau lớn hơn 10cm và kẹp theo chiều dòng điện.

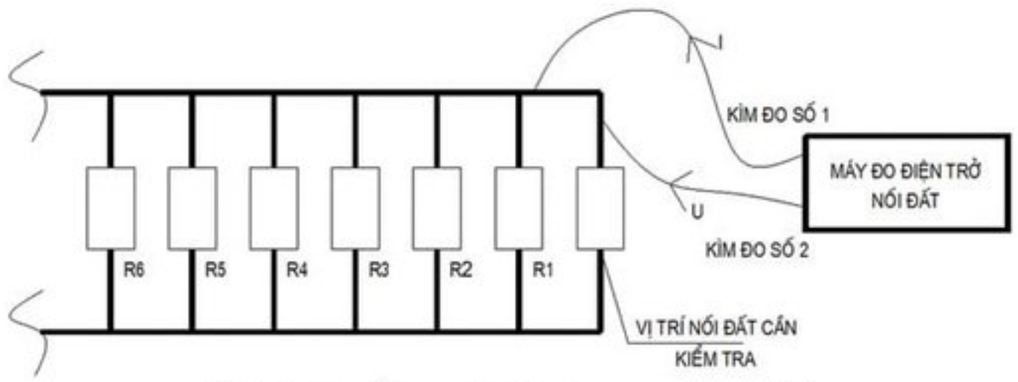


Hình 1: Phương pháp đo điện trở 2 kìm.

Nguyên lý đo điện trở nối đất của phương pháp này là chuyển từ mạch điện có điện trở nối đất song song về mạch điện tương đương có điện trở cần đo nối tiếp với mạch điện có điện trở nối đất song song còn lại (xem Hình 2,3).



Hình 2: Sơ đồ lắp đặt thiết bị đo điện trở nối đất dạng mạch vòng.



Hình 3: Sơ đồ nguyên lý phương pháp hai kìm.

Kết quả của phương pháp hai kìm sẽ cho biết điện áp U và cường độ dòng điện I của toàn mạch nối đất. Từ đó, theo định luật Ohm sẽ xác định được tổng trở của toàn mạch. Dựa trên sơ đồ nguyên lý phương pháp hai kìm, ta nhận thấy:

$$R_{td} = R_{kt} + \frac{1}{\frac{1}{R_1}+\frac{1}{R_2}+\frac{1}{R_3}+\frac{1}{R_4}+\frac{1}{R_5}+\frac{1}{R_6}+...+\frac{1}{R_n}} = R_{kt} + R_{ss} \quad (1)$$

(Trong đó: R_{td} - Điện trở tương đương toàn mạch nối đất; R_{kt} - Điện trở nối đất cần kiểm tra; R1,…,R6 - Các điện trở nối đất còn lại trong mạch).

Như vậy, ta nhận thấy rằng khi kiểm tra hệ thống nối đất mạch vòng mà có điện trở tương đương toàn mạch nối đất (R_{td}) nhỏ hơn 10Ω thì điện trở nối đất tại vị trí cần kiểm tra (R_{kt}) sẽ nhỏ hơn 10Ω, từ đó bảo đảm an toàn cho toàn hệ thống điện nói chung. Mặt khác, khi hệ thống nối đất có nhiều hơn 2 dây xuống (dây nối từ hệ thống thu sét xuống các cọc tiếp địa) thì độ chính xác của phép đo càng tăng lên do $R_{kt} >> R_{ss}$. Đối với hệ thống nối đất có ít hơn 2 dây xuống thì phương pháp đo này lại trở về phương pháp hai kìm mà đã cô lập vị trí cọc nối đất cần kiểm tra ra khỏi hệ thống nối đất, khi đó $R_{ss}=0$ và $R_{td}=R_{kt}$. Phương pháp này tiết kiệm thời gian đáng kể khi đo tiếp đất do không cần thời gian bố trí các điện cực phụ hoặc ngắt rời các mối nối tiếp đất. Bởi vì mạch song song của các điện trở tạo ra một điện trở tương đương có giá trị nhỏ hơn nhiều, kết quả thu được sẽ lớn hơn so với điện trở được kiểm tra. Độ chênh lệch sẽ nhỏ hơn tương ứng với việc tăng số lượng các hệ thống nối đất trong đối tượng đo.

Phương pháp hai kìm đã khắc phục được những hạn chế của phương pháp điểm rơi điện áp 62% như không sử dụng cọc phụ, không phải ngắt cọc tiếp địa cần kiểm tra ra khỏi hệ thống nối đất, thao tác đo nhanh .v.v. Phương pháp này đặc biệt ưu việt đối với đô thị đang bị bê-tông hóa vì không cần tìm vị trí để đóng cọc phụ xuống nền bê-tông, gạch, đá .v.v. hoặc tìm vị trí đóng cọc phụ dòng điện Z đủ xa như đối với phương pháp điểm rơi điện áp 62%. Mặt khác, thao tác đo nhanh, đơn giản, chính xác phù hợp cho lực lượng Cảnh sát PCCC khi kiểm tra nghiệm thu về PCCC của công trình hoặc kiểm tra định kỳ đối với hệ thống nối đất của các công trình có nguy hiểm cháy, nổ cao trong địa bàn quản lý. Hiện nay, nhiều hãng thiết bị điện đã sản xuất máy đo điện trở nối đất ứng dụng phương pháp hai kìm trở nên phổ biến trên thế giới như hãng Fluke (Mỹ) với thiết bị Fluke 1625-2 hay hãng Chavin Arnoux (Pháp) với thiết bị C.A. 6472…■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2014), Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 07 năm 2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.

2. Lê Quang Hải, Lê Thanh Bình, Nguyễn Thanh Hải (2017), Giáo trình phòng cháy các thiết bị điện, Hà Nội.

3. Lê Thanh Bình, Lương Thị Xuân Thu (2017), Hướng dẫn đồ án môn học phòng cháy thiết bị điện, Hà Nội.

4. TCVN 9385 – 2012: Chống sét cho công trình xây dựng – Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

5. TCVN 9888 – 1- 2013: Bảo vệ chống sét. Phần 1: Nguyên tắc chung.

6. NFC 17:102 – 2011: Protection of structures and of open areas against lightning using early streamer emission air terminals.

BIỆN PHÁP CỨU NGƯỜI BỊ NẠN... *(Tiếp theo trang 41)*

nhân và áp dụng biện pháp thích hợp để đưa nạn nhân thoát khỏi cabin an toàn.

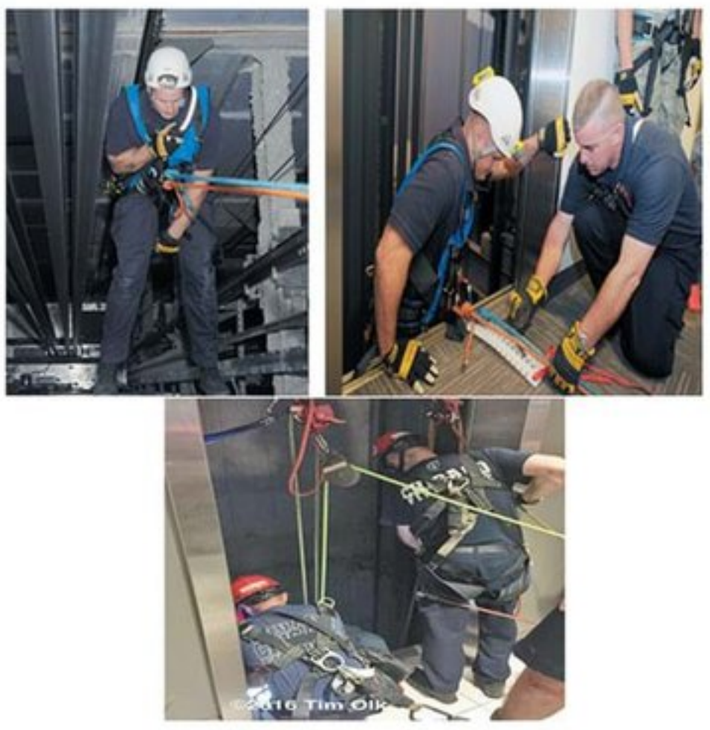
Trong một số trường hợp lực lượng CNCH phải tiếp cận tầng phía trên cabin, thực hiện mở cửa thoát hiểm trên nóc cabin để cứu người bị nạn.



Hình 7: Phá cửa thang máy.

Trường hợp nạn nhân rơi xuống hố giếng thang máy, lực lượng CNCH mở cửa thang máy ở tầng 1, tiếp cận vào hố giếng thang máy; đối với trường hợp nạn nhân bị rơi ngã trên cabin, tiến hành mở cửa thang mở tầng có thể tiếp cận vào nóc cabin; có thể khi đưa cabin đến vị trí an toàn (nếu cần thiết); lực lượng CNCH tiếp cận vào vị trí có người bị nạn áp dụng các biện pháp thích hợp để giải cứu nạn nhân, trong trường hợp nạn nhân có dấu hiệu chấn thương cổ, cột sống, phải tiến hành cố định cổ, cột sống trước khi di chuyển, đồng thời sử dụng cáng chuyên dụng để đưa nạn nhân ra ngoài an toàn.

Đối với trường hợp nạn nhân bị kẹt bởi các bộ phận của thang máy, tùy vào tình huống cụ thể mà lực lượng CNCH áp dụng các biện pháp cứu người bị nạn phù hợp như: sử dụng thiết bị phá dỡ cầm tay, kìm banh thủy lực, kìm cắt... để giải cứu nạn nhân. Chú ý áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn cho nạn nhân và các chiến sỹ trong quá trình CNCH.



Hình 8: Lực lượng CNCH sử dụng dây để tiếp cận nạn nhân bị kẹt trong giếng thang máy.

Bước 4: Sau khi hoàn thành lực lượng CNCH phải kiểm tra và đóng kín lại các cửa thang máy; đồng thời thực hiện các biện pháp sơ cấp cứu ban đầu cho người bị nạn và đưa họ đến cơ sở y tế gần nhất.■

SÁNG TẠO KHI THOÁT HIỂM TRONG ĐÁM CHÁY

HUYỀN ANH

Vấn đề cháy, nổ và thoát hiểm hiện nay đang là mối quan tâm hàng đầu của những cư dân sống trong các toà nhà chung cư cao tầng. Bên cạnh kỹ năng xử lý trong trường hợp xảy ra tình huống cháy nhà, phương án thoát hiểm chính là yếu tố quan trọng để giúp người dân bảo toàn được tính mạng hoặc nâng cao cơ hội sống trong khi chờ lực lượng Cảnh sát PCCC tới cứu giúp.

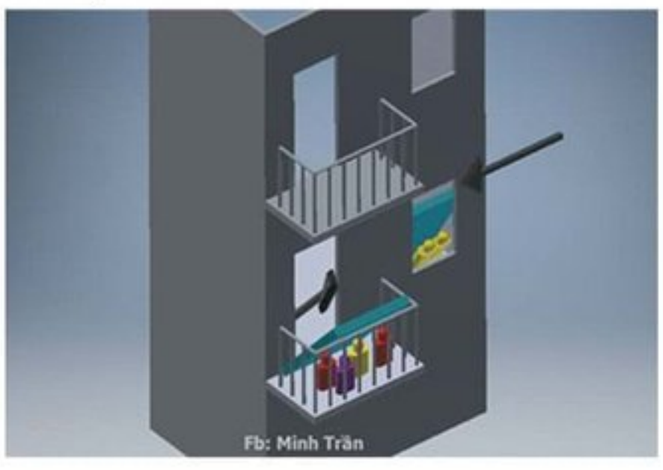
Rất nhiều người dân thường lầm tưởng rằng những nạn nhân thiệt mạng trong đám cháy là do bị chết cháy hoặc bỏng, nhưng nguyên nhân chính gây tử vong lại là do ngạt khói. Có rất nhiều khí độc được sinh ra trong khói của đám cháy như: CO, CO_2, amoniac, axit hữu cơ... Trong đó, khí CO và CO_2 là nguyên nhân chính gây tử vong. Trong nhiều vụ hỏa hoạn, nạn nhân tử vong do ngộ độc khí dẫn đến suy hô hấp. Khi tránh được khói độc, bạn đã có tới 90% cơ hội sống sót trong lúc nguy cấp mà thời gian được tính bằng giây. Vì vậy, ngoài những kiến thức cơ bản về PCCC, mỗi chúng ta cũng nên trang bị thêm cho mình các phương án thoát hiểm an toàn khi có cháy, nổ xảy ra. Và chủ động có những phương án thoát nạn sáng tạo, an toàn, phù hợp với khu vực mình sinh sống.

Sau đây là một số biện pháp thoát nạn đơn giản, hữu ích và sáng tạo được người dân chia sẻ và một số biện pháp đã được phát triển thành thiết bị cứu hộ được cấp bằng sáng chế trên thế giới.

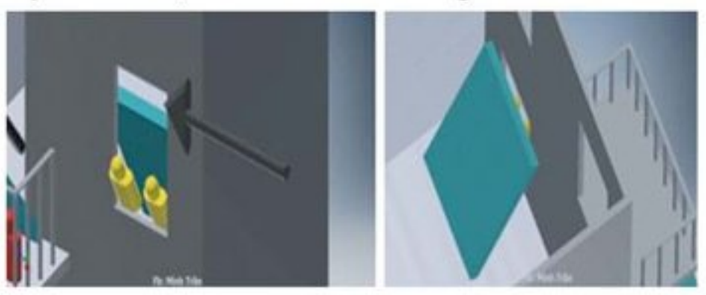
Sử dụng đệm ngủ ngăn khói

Do anh Minh Trần (Sài Gòn) chia sẻ và được Phòng Cảnh sát PC&CC số 2 – Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội sử dụng làm tài liệu để tuyên truyền phổ biến công tác PCCC.

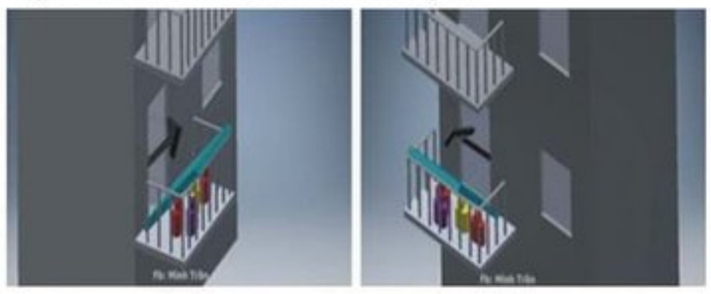
Dụng cụ cứu nạn ở đây đơn giản chính là tấm nệm bạn đang nằm ngủ. Bạn lấy một tấm nệm (như hình minh họa) dựng thành một góc khoảng 45^0 và chui vào khe hở giữa tấm nệm và sàn nhà.



Trường hợp 1, nếu nhà ở của bạn chỉ có cửa sổ, bạn sẽ để một khe thoáng phía trên khoảng chừng 30cm để khói có thể trượt qua tấm nệm và bốc lên ra ngoài trời.



Trường hợp 2, đối với nhà có ban công, hãy dựng tấm nệm sao cho phần đáy của nó tiếp xúc được sát với sàn nhà và chân tường phía bên ngoài ban công, phần trên để đổ tự do vào thành ban công và ngồi tại vị trí trú ẩn bên dưới tấm nệm.

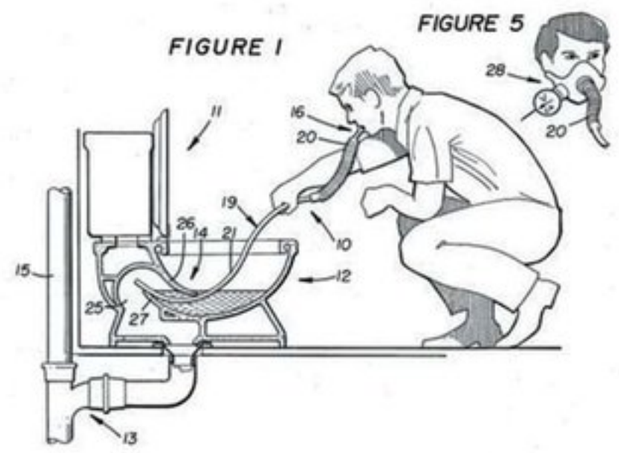


Ống thở qua đường bồn cầu

Dù có thể khó tin và thậm chí có phần... mất vệ sinh, nhưng trong những trường hợp xảy ra hoả hoạn đột ngột, việc hít thở qua đường bồn cầu sẽ nâng cao cơ hội sống cho bạn.

Không khí trong đường ống bồn cầu vô cùng khó chịu, đó là lý do tại sao mỗi chiếc bồn cầu đều được thiết kế đoạn ống cong cổ vịt để giữ một phần nước lại nhằm chặn mùi xú uế bốc lên. Đoạn ống cong giữ nước này cũng có nhiệm vụ ngăn chặn các loài côn trùng phá hoại bò lên theo đường ống cống.

Tuy nhiên trong những trường hợp khẩn cấp, chính đường ống hôi thối này có thể sẽ cứu mạng bạn. Bằng một ống cao su dài khoảng 1 mét (đủ để chọc qua phần nước bồn cầu), những người kẹt trong đám cháy có thể có dưỡng khí trong khoảng vài phút giúp gia tăng cơ hội sống sót.



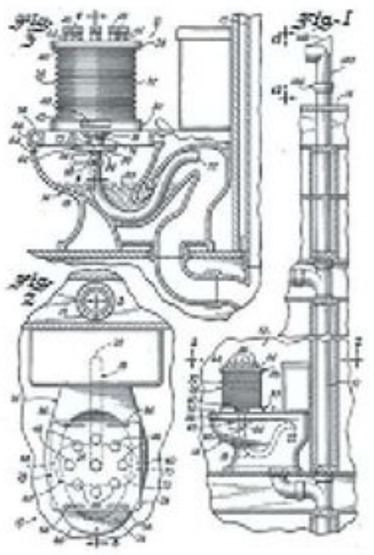
Mô hình ống thở qua đường bồn cầu. Ảnh: Apartment Therapy.

Lý thuyết về việc thở bằng dưỡng khí trong bồn cầu cũng được thể hiện trong bộ phim hành động Điệp viên Kingsman, theo đó các học viên đã luồn ống cao su qua đường ống bồn cầu để thở trong căn phòng ngập nước.



Cảnh thở qua đường cống bồn cầu trong phim Điệp viên Kingsman.

Biện pháp này được ông William O. Holmes (Mỹ) phát triển thành thiết bị cứu hộ hiện đại được gọi là thiết bị hỗ trợ thở qua bồn cầu, bằng việc đặt thêm lên bồn cầu một thiết bị giữ nước, người sử dụng có thể thở bằng không khí từ bồn cầu trong vòng vài giờ đồng hồ, giúp hạn chế nguy cơ tử vong do ngạt khói. Đính kèm vào thiết bị ống thở là than củi, có chức năng khử khí độc. Mặc dù có kích cỡ khá lớn và không phù hợp để phục vụ mục đích mang theo khi đi du lịch, nhưng thiết bị này đã được cấp bằng sáng chế và là tiền đề cho sự phát triển của thiết bị nhỏ gọn hơn gắn vào thành bồn cầu sau này do Timothy Mulcahy sáng chế vào năm 1990, giúp người sử dụng thở được trong cả những đám cháy lớn.



Mô hình thiết bị hỗ trợ thở qua bồn cầu. Ảnh: Apartment Therapy.

Nhảy khỏi toà nhà từ cự ly thấp

Trong trường hợp cháy nhà cao tầng và không còn lối thoát nào khác, bạn có thể nhảy xuống để tự cứu mình, nhưng phải

tuân thủ nguyên tắc giảm càng nhiều độ cao càng tốt và có đủ vật liệu mềm dưới đất để hấp thụ bớt xung lực của cú rơi.

Trước hết, bạn phải nhanh chóng mặc áo khoác và càng nhiều lớp quần áo càng tốt để làm một lớp đệm có thể giảm bớt phần nào chấn động lên các bộ phận quan trọng của cơ thể. Tìm quanh căn hộ những sợi dây thừng lớn, hoặc có thể lấy vòi phun nước trong các hộp chữa cháy ở hành lang, buộc một đầu vào chân bàn và đẩy bàn đến sát cửa sổ. Bạn có thể bám vào dây này để trèo xuống các tầng dưới, lặp lại quá trình để giảm càng nhiều độ cao càng tốt.

Khi ngọn lửa đã lan nhanh khiến bạn không thể thực hiện được các bước trên, buộc phải nhảy xuống khẩn cấp, hãy tìm kiếm những nơi có nền đất mềm ở bên dưới, chẳng hạn như khu vực trồng hoa ở sát chân tòa nhà. Thu thập các loại chăn, đệm, gối, quần áo để ném xuống khu vực này nhằm xác định điểm rơi cũng như tạo một tấm nệm để giảm bớt chấn động lên cơ thể khi tiếp đất.

Không nhảy tự do xuống phía dưới. Hãy cố gắng đi giày, đeo găng tay và lần ra phía cửa sổ, thò chân trèo ra bên ngoài, hai tay bám chắc vào mép cửa sổ, đảm bảo phía dưới không có các vật cản sắc nhọn thò ra.

Lúc này, cơ thể bạn sẽ áp sát tường nhà, hơi co chân lên để đầu gối gập lại như một chiếc lò xo để giảm bớt lực chấn động. Từ từ buông tay để nó đóng vai trò như một phanh hãm cho đến khi bạn không thể giữ được nữa và bắt đầu cú rơi. Lúc này, hãy cố gắng để giày và găng tay ma sát với tường nhà nhằm biến càng nhiều năng lượng từ cú rơi thành nhiệt lượng càng tốt, nhưng phải chú ý không để cơ thể bị nảy ra quá xa.

Ngay khi cảm thấy mũi chân chạm vào lớp đệm bên dưới, hãy gập chân càng nhiều càng tốt, sử dụng bàn chân, khớp gối, khớp hông như những bộ phận hấp thụ lực chính, tương tự như động tác của mèo khi rơi.

Lúc này, bạn có thể lăn tròn trên mặt đất để phân tán lực động, nhưng phải dùng hai tay ôm đầu để bảo vệ bộ phận quan trọng nhất. Cú ngã này sẽ rất đau, có thể khiến bạn bị gãy chân, nhưng ít nhất cơ hội sống sót của bạn sẽ tăng lên đáng kể.

Điều quan trọng nhất khi nhảy khỏi tòa nhà cao tầng đang cháy là phải tìm mọi cách để xuống tầng thấp hơn nhằm giảm bớt tốc độ rơi và phản lực của mặt đất lên cơ thể. Nếu bạn nhảy từ tầng 10, mọi biện pháp trên hầu như vô nghĩa. "Các hành động này nghe có vẻ phức tạp, nhưng nếu bạn tính toán thật nhanh và không hoảng sợ, bạn sẽ ngạc nhiên với những gì mình có thể làm trong thời gian ngắn như vậy" - Christopher Richards, người chuyên nghiên cứu về Vật lý và Kỹ năng sinh tồn cho biết. (Theo Survival Skills).■

CẢNH SÁT PC&CC TỈNH BẮC NINH...

(Tiếp theo trang 25)

phường thị trấn; các Đội PCCC cơ sở và chuyên ngành.

Năm là: Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và mọi tầng lớp nhân dân tham gia phong trào, trong đó cần tập trung củng cố, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, chuyên ngành, góp phần kiềm chế số vụ cháy, nổ và thiệt hại do cháy, nổ gây ra; tiếp tục chỉ đạo xây dựng và nhân rộng nâng cao hiệu quả hoạt động của các mô hình "Cụm dân cư an toàn PCCC", "Trường học an toàn PCCC", "Cụm doanh nghiệp an toàn về PCCC"… và các điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân PCCC theo hướng xã hội hoá ngày càng cao, với nhiều hình thức tự phòng, tự quản, tự bảo vệ về an toàn phòng cháy từ cơ sở.

Sáu là: Lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương đặc biệt là Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Ninh trong công tác xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC.■

MỘT SỐ TIÊU CHÍ CẦN CHÚ Ý...

(Tiếp theo trang 33)

có thể sử dụng hiệu quả trong trường hợp cần thiết.

Nhìn chung, mỗi loại mặt nạ đều có những ưu điểm và nhược điểm khác nhau và giá thành cũng phân bố trong khoảng từ vài trăm nghìn tới hơn một triệu đồng. Người sử dụng cần lựa chọn loại mặt nạ phù hợp với nhu cầu sử dụng và khả năng tài chính của bản thân. Đối với việc lựa chọn và sử dụng mặt nạ lọc độc, người sử dụng cũng cần một số lưu ý. Người dân không sử dụng mặt nạ trong môi trường có nồng độ ôxy thấp hơn 19,5%, vì đây mặt nạ chỉ có tác dụng lọc sạch không khí chứ không có khả năng bổ sung ôxy vào phần không khí sau khi lọc. Khi sử dụng mặt nạ cần chú ý tới thời gian sử dụng của mỗi loại mặt nạ để tính toán thời gian làm việc, hoạt động trong môi trường có khói, khí độc. Người sử dụng cần phải được tập huấn, hướng dẫn về cách sử dụng, cách xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình sử dụng mặt nạ. Hiện nay, các loại mặt nạ lọc độc thường chỉ có kích cỡ, không có loại dành riêng cho trẻ nhỏ. Vì vậy, khi sử dụng mặt nạ cho trẻ nhỏ cần phải có sự hỗ trợ của người lớn và kiểm tra các điều kiện an toàn, đặc biệt là độ kín trước khi cho trẻ nhỏ di chuyển qua khu vực có khói, khí độc. Đặc biệt, trước khi sử dụng cần kiểm tra các điều kiện an toàn của từng bộ phận, đặc biệt là bầu lọc (phin lọc) để xác định chắc chắn rằng bầu lọc (phin lọc) còn được bảo quản trong túi chuyên dụng và còn niêm phong. Trong quá trình di chuyển người sử dụng phải chú ý tránh cho bầu lọc (phin lọc) bị dính nước, hoặc các chất lỏng khác. Bầu lọc (phin lọc) sau khi sử dụng phải được thay mới.

Việc lựa chọn mặt nạ để trang bị và sử dụng khi cần thiết phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: giá thành, chất lượng, nhu cầu sử dụng… Tuy nhiên, để có thể bảo vệ tính mạng của người sử dụng trong trường hợp khẩn cấp khi có cháy, nổ xảy ra, người dân cần lựa chọn sản phẩm chất lượng tốt nhất trong khả năng có thể. Để làm được điều đó, người dân cần tìm đến các cơ sở có uy tín, lựa chọn các sản phẩm đã được cơ quan chức năng kiểm định chất lượng. Bên cạnh đó, mỗi người dân cần thường xuyên trau dồi kiến thức, trang bị kỹ năng thoát nạn và sử dụng các trang thiết bị tự cứu để có thể tự bảo vệ bản thân và giúp đỡ mọi người khỏi những mối nguy hiểm từ cháy, nổ.■

"Chúng con bên giấc ngủ của Người"

Bài ca đi cùng năm tháng

Cứ đến tháng Năm, mỗi dịp sinh nhật Bác, triệu trái tim Việt Nam lại hướng về Quảng trường Ba Đình lịch sử, nơi vị cha già kính yêu của dân tộc đang yên giấc ngủ ngàn thu. Nhạc sỹ Nguyễn Đăng Nước đã viết lên ca khúc "Chúng con bên giấc ngủ của Người" để ghi lại những cảm xúc bồi hồi khi chứng kiến công việc thiêng liêng của những người lính cảnh vệ làm nhiệm vụ cao cả là bảo vệ lăng và canh giấc ngủ cho Bác. 42 năm kể từ ngày ca khúc ra đời, âm hưởng của nó vẫn còn sống mãi với thời gian và đi vào trái tim của biết bao thế hệ khi nhớ đến Bác Hồ.

Nhạc sỹ Nguyễn Đăng Nước sinh năm 1953 trong một gia đình có truyền thống hiếu học ở huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Dòng họ Nguyễn Đăng có nhiều người trước đây là nhà nho uyên bác nên từ bé, Đăng Nước đã được dạy dỗ, học hành tử tế. Ngoài giờ học trên lớp, Đăng Nước thường say mê trong những cuốn sách văn học, lịch sử. Cùng với đó, may mắn được cha dạy hát những bài ca cách mạng, ca ngợi Đảng và Bác Hồ, vì thế Đăng Nước đã sớm thần tượng vị lãnh tụ Hồ Chí Minh. Đặc biệt, Đăng Nước có thói quen là thường xuyên nghe chương trình dạy hát trên sóng Đài Tiếng nói Việt Nam rồi hát lại cho đến thuộc mới thôi. Khác với bạn bè cùng trang lứa, Đăng Nước còn sáng tạo ra những câu hát vu vơ, mặc dù chưa hề biết một nốt nhạc nào.

Cứ thế, nguồn âm nhạc được nuôi dưỡng từ thuở ấu thơ đã đưa Đăng Nước trở thành sinh viên Khoa Thanh nhạc, Nhạc viện Hà Nội (nay là Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam). Năm 1972, khi học được 3 tháng, chàng sinh viên Nguyễn Đăng Nước nhận được giấy báo lên đường nhập ngũ. Gác lại chuyện học hành, Đăng Nước trở thành chiến sỹ của Trung đoàn Công binh Hải quân đóng quân tại Quảng Nam. Đồng hành cùng chàng lính trẻ nơi chiến trường hiểm nguy là chiếc ba lô chất đầy những cuốn giáo trình âm nhạc.

4 năm sau ngày nhập ngũ, Trung sỹ Nguyễn Đăng Nước được nghỉ phép về thăm nhà. Ghé qua Hà Nội thăm nơi làm việc của cha khi ấy là cán bộ Cục Bảo vệ an ninh kinh tế (A17) - Tổng cục An ninh, Bộ Công an, có nhiệm vụ bảo vệ xây lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Được tận mắt chứng kiến công việc thiêng liêng mà cha đang làm cùng với những tình cảm được dồn nén trong tim bấy lâu nay về Bác Hồ, Nhạc sỹ Đăng Nước đã chắp bút viết lời một cho ca khúc "Chúng con bên giấc ngủ của Người" ngay tại khu tập thể của Bộ Công an ở ngõ Chiến Thắng, đường Khâm Thiên, Hà Nội.

Nhạc sỹ Đăng Nước chia sẻ: *"Cảm hứng về Bác của tôi dâng lên như mặt biển ban đầu mênh mang êm ái, sau trào sóng. Có sự êm dịu ngọt lành khi nghĩ về Bác, có nỗi quặn đau khi Bác đi xa"*... Và cứ thế theo mạch cảm xúc, những lời ca tha thiết tuôn trào *"Vinh quang con đứng bên Người, canh cho Bác ngủ ngon giấc/ Trên môi như Bác vẫn cười, Bác vui vì khắp non sông cháu con trở về sum vầy/ Nghiêm trang trong nắng Ba Đình hoa thơm ngát trời Thủ đô."* Theo ông, "Chúng con bên giấc ngủ của Người" là tình cảm chân thành da diết của những người lính cảnh vệ làm nhiệm vụ cao cả là bảo vệ lăng và canh giấc ngủ cho Hồ Chủ Tịch. "Nguyện mãi xứng danh anh hùng" là lời hứa của "những chiến sỹ Công an không trận cuối cùng chọn cuộc đời thề hy sinh cho một lẽ sống", bảo vệ an ninh cho đất nước.

Phần đầu của bài ca được Nhạc sỹ Nguyễn Đăng Nước viết tại tập thể Bộ Công an trong ngõ Chiến Thắng, Khâm Thiên, Hà Nội, sau đó hai ngày, nhạc sỹ đã viết tiếp phần hai khi về quê thăm mẹ: *"Những bước chân bồi hồi sao xuyến, cháu con trở về bên Người/ Hãy đừng để lệ rơi Bác đang ngủ kia mà/ Người vừa mới đặt mình..."*. Viết xong phần này, Nguyễn Đăng Nước viết thành bản nhạc mang đến Báo Công an nhân dân, khi đó ở gần nhà ông, để chia sẻ với các chú, các bác. Khi ông hát lên, những người đồng đội của cha ông đã vui mừng khôn tả, nhưng ai cũng thấy như vẫn "thiếu chút gì đó, bài hát còn buồn quá." Đêm hôm sau, còn nguyên cảm xúc dâng trào, ông đã hoàn thành bản nhạc của mình. Lãnh đạo tờ báo Công an nhân dân quyết định cho đăng bản nhạc cùng lời ca trên báo.

Được động viên, chàng trai 23 tuổi mang ca khúc đến Đài Tiếng nói Việt Nam nhờ thu thanh, Nhạc sỹ Lê Lôi, Nhạc sỹ Văn An, Trần Trung đều rất ngạc nhiên và hỏi: "Có thật của cháu không?" Sau đó, Nhạc sỹ Lê Lôi ngồi vào đàn và bắt đầu dạo lên bài hát. Một tuần sau, dàn nhạc giao hưởng Đài Tiếng nói Việt Nam đã đệm cho hai giọng ca Trần Thụ và Hữu Nội nổi tiếng lúc bấy giờ song ca để thu âm bài hát này.

Nơi chiến trường ác liệt, nghe được bài hát của mình, Đăng Nước đã xúc động xen lẫn tự hào vô cùng. Sau đó, nhiều hội thi đơn ca văn nghệ, các nghệ sỹ chuyên nghiệp lấy bài hát đó để biểu diễn. Sự nổi tiếng và lan rộng nhanh chóng của bài hát đã khiến lãnh đạo Bộ Công an quyết tâm tìm và đưa Đăng Nước về làm việc ở Phòng Văn nghệ, Cục Công tác Chính trị, Tổng cục 3, Bộ Công an.

Tại sao bài hát xuất hiện với 2 cái tên khác nhau? Nhạc sỹ Nguyễn Đăng Nước có lần tâm sự ban đầu bài hát lấy tên là "Chúng con canh giấc ngủ cho Người", nhưng sau đó nhà văn Lê Tri Kỷ (Trưởng phòng Văn nghệ nơi Đăng Nước công tác) đã góp ý để đổi tên bài hát thành "Chúng con bên giấc ngủ của Người". Vì theo lý giải của ông Kỷ thì "canh" chỉ dành cho vua với lính, còn "bên" thì gần gũi hơn như cha với con. Và cũng nhờ sự tiếp thu ý kiến từ Nhạc sỹ Văn Dung - Chủ tịch Hội Âm nhạc Hà Nội mà Đăng Nước đã sửa "Bác đang trọn giấc mơ" thành "Bác chưa trọn giấc mơ" vì "giấc mơ" của Bác dành cho dân tộc còn rất lớn lao.

Hiện nay, bản phối khí của ca khúc này do chính Nhạc sỹ Đăng Nước soạn thảo trên giấy đang được trưng bày tại Bảo tàng Hồ Chí Minh. Đó là niềm vinh dự lớn mà người nhạc sỹ tài hoa này có được.

Gần nửa thế kỷ đã đi qua, chàng trai trẻ 23 tuổi năm nào giờ đã bước sang tuổi 65, thế nhưng giai điệu tự hào, lời lẽ ân tình mà không dấu nổi những cảm xúc trong sáng, dung dị của ca khúc "Chúng con bên giấc ngủ của Người" vẫn âm vang trong trái tim những thính giả đã từng được nghe ca khúc này. Kính yêu Bác, chúng ta càng thấy trân trọng công việc thầm lặng của những người lính cảnh vệ đang ngày nối đêm, "bên giấc ngủ" của Người, như lũy tre vẫn rì rào dưới trăng khuya, *"Bác đang ngủ kia mà/ Người vừa mới đặt mình..."./.*

NGUYÊN PHONG

(Tổng hợp)

ĐÁM TANG Ở CHUNG CƯ

(Kính viếng linh hồn các nạn nhân tử nạn tại chung cư Carina plaza TP Hồ Chí Minh ngày 23/3/2018)

Truyện ngắn của
TRƯƠNG THANH LIÊM



Cháy…cháy…cháy! Mau chạy ra khỏi đây liền. Nguy hiểm tới nơi rồi nhưng hết sức bình tĩnh. Anh em bảo vệ sẽ giúp bà con thoát ra đây. Đừng…đừng!… Tiếng người bảo vệ nói đứt quãng, khẩn trương, dồn dập kèm theo những tiếng đập cửa nghe ầm ầm ngày càng lớn.

Những căn hộ của chung cư nháo nhào tật sáng đèn. Một… hai…ba rồi hàng trăm gia đình hốt hoảng nhanh chóng mở cửa thoát thân trong những cuộn khói đen dầy đặc bay lên ngày càng nhiều từ phía tầng hầm để xe. Nhiều người cố chạy băng qua những cột khói, những quầng lửa để tiến xuống bên dưới. Người bồng bế nhau chạy thình thịch về phía trên để cầu mong một phép màu nào đó cứu giúp mình. Tiếng la khóc vì sợ hãi ngày càng lớn. Không một ai mang theo của cải dù là rất nhỏ bé. Cả chung cư như rung lên bần bật bởi dòng người chen nhau chạy về phía các tầng trên. Hệ thống điện bị cắt đứt hoàn toàn. Những chiếc điện thoại cứ gọi cầu cứu Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, Cảnh sát 113, Công an phường, quận. Có người cầu cứu người thân gần nhất để hy vọng có được cơ hội sống dù rất mong manh vang lên liên tục.

- Bà con hết sức bình tĩnh. Chúng tôi đang cố gắng giúp đây. Tiếng An người bảo vệ nói gấp gáp ngày càng yếu dần sau khi đưa được hàng chục người từ tầng 1 đến tầng 4 lên được phía trên an toàn.

- An ơi! Sang ơi! Cố gắng …đưa bà con lên …trên. Chú mệt …quá rồi. Không …không còn thở và chạy …được đâu. Chú…chú… Nói đến đó ông ngất lịm tại chân cầu thang tầng 5 của chung cư.

- Chú An ơi! Chú…chú… Tiếng Sang thảng thốt gọi rất to trong sự tuyệt vọng.

- Lẹ đi Sang ơi. Mình chạy "riết" lên phía trên coi người ta ra sao. Ở đây "lớ quớ" thì chết cả đám. Tiếng An thúc giục. Cả hai nhanh chóng thoát nhanh lên trên những bậc thang vô tri vô giác trong khi lửa từ bên dưới đã bùng phát mạnh và lan dần lên. Nhiều tiếng nổ phát ra chát chúa kèm theo những cột lửa khá lớn tràn qua các khung cửa. Mùi khét lẹt tràn ngập đường phố bên ngoài và bay lơ lửng trên bầu trời đêm. Tiếng người chạy thình thịch xung quanh các con đường bao quanh chưng cư. Những cái mền, cái mùng và những vật liệu khác được căng ra để nhiều nạn nhân chuẩn bị nhảy xuống trong tình thế khẩn cấp này. Tiếng xe chữa cháy đã vang lên từ xa rồi lớn dần, lớn dần. Những chiến sỹ nhanh chóng triển khai đội hình. Những chiếc vòi rồng, bột chữa cháy bắt đầu hoạt động. Nhiều bóng người thoăn thoắt xông vào biển lửa. Cứ như thế mọi hoạt động liên tục nối đuôi nhau. Trong bóng đêm vô tận, chung cư sáng rừng rực bởi biển lửa kèm theo những quầng khói khổng lồ. Một thảm họa rất lớn và đau xót biết bao. Nhiều nạn nhân đã được đưa xuống đất an toàn trong nét mặt hốt hoảng không nói được câu nào; những đôi mắt hoảng sợ của trẻ em luôn nép mình vào lòng người thân bởi sự cố đến quá bất ngờ, quá thảm khốc. Những đôi mắt vô hồn vẫn đăm đăm nhìn về phía chung cư rực lửa bởi trong đó có người thân của mình đang kẹt lại giờ không biết sống chết ra sao; bởi tài sản của mình bị lửa dữ thiêu rụi hết rồi. Nhiều tiếng khóc nức nở vang lên thê thiết. Có người bất tỉnh vì nỗi mất mát quá lớn lao.

- Cô bác bớt buồn, dù sao chuyện cũng đã xảy ra rồi. Người ta ai cũng có số mạng hết ráo. Từ từ mình gây dựng lại. Thôi ăn "bậy" một miếng bánh canh, cháo đậu để lấy sức. Tiếng dì Hai Thu an ủi. Vừa nói dì vừa bưng từng tô đến với gia đình người bị nạn với đôi mắt đỏ hoe.

- Nè bà con uống đỡ mấy ly sữa đậu nành tui mới nấu nóng hổi đây. Uống để có sức sắp xếp lại mọi chuyện. Thiệt... thiệt... ông trời sao lại nỡ bắt người ta khổ sở quá trời. Tiếng chú Ba Đơn than vãn.

- Trời với đất gì. Tất cả đều do con người ẩu tả mà ra. Rồi khi mọi chuyện xảy ra thì than trời trách đất, rồi xin rút kinh nghiệm, rồi xin bồi thường với lời chia buồn sâu sắc. Ba cái vụ này tái đi tái lại hoài chớ gì. Chuyến này phải đem



xử bắn mấy cái thằng khốn nạn, ác ôn để người chết mới vừa lòng, hả dạ. Tiếng chú Sáu Ó nói rất to rồi trừng trừng nhìn về phía chung cư đang bị lửa khói bao trùm.

Trời hửng sáng. Dưới sân chung cư dày đặc những chiếc xe chữa cháy, trên đó nhiều con người đêm qua đương đầu với giặc lửa để cứu thoát hàng trăm nạn nhân đang nằm ngổn ngang vì đuối sức. Những cánh tay, đôi chân bị cháy xém, những đôi mắt đỏ quạch, thâm quầng vì thức trắng, vì khói bụi, vì lửa nhưng trong đó vẫn rực sáng niềm vui khi đã giành lại mạng sống hàng trăm con người từ lưỡi hái của giặc lửa.

- Sáng nay tôi phải tới thăm hỏi chia buồn cùng gia đình chị Bí thư kiêm Chủ tịch phường. Rồi đến thắp hương cho anh bảo vệ An, và nhiều người khác nữa. Tội nghiệp cái chết tới quá bất ngờ. Giá như tụi tui tới kịp thì có lẽ người chết sẽ ít hơn. Tiếng một Đại úy PCCC nói thật buồn.

- Có lẽ tới chết tôi cũng không quên được cảnh tượng phải cõng từng người chạy băng băng qua biển lửa khổng lồ, khói độc mịt mù, nhưng lúc đó giữa lằn ranh sinh tử, mình phải vượt qua để cứu người, dù có hy sinh vẫn sẵn sàng. Tiếng một chiến sỹ PCCC xen vào.

- Thật khủng khiếp và như một giấc mơ. Mới tối qua thằng cháu nội tui còn bập bẹ đòi nội nó đưa đi công viên Suối Tiên để nó coi cá heo nhào lên, nhào xuống. Vậy mà giờ đây nó chết cháy quá đớn đau cùng với ba mẹ nó không kịp nói một lời. Con ơi! Ông bật khóc nức nở rồi ngã xuống khoảng sân rộng bất tỉnh.

Vòng hoa phúng điếu chia buồn ngày càng nhiều tại nhà tạm của người Bí thư kiêm Chủ tịch phường trong không khí ẩm đạm thê lương. Mới hôm qua đây người dân chung cư vẫn thấy chị luôn tươi cười chào hỏi những người "hàng xóm" chung cư cùng lời thăm hỏi chân tình, giản dị. Vậy mà...

- Tội nghiệp con nhỏ. Hiền như cục đất. Nói năng nhỏ nhẹ, lễ phép, ai cũng thương, cũng quý. Vậy mà... trời bắt nó ra đi. Một người phụ nữ tóc bạc phơ vừa nói, vừa khóc rất bi thương.

- Cái chuyện này hổng thể bỏ qua đâu. Mười mấy sinh mạng con người ta chớ bộ ít sao. Ai gây ra cái vụ này phải bắt đền tội. Làm vậy người chết mới yên lòng nơi chín suối. Một người đàn ông phẫn nộ nói.

Cách đó không xa, đám tang ông An, người bảo vệ đã dũng cảm hy sinh trong bão lửa để báo tin cho hàng chục hộ dân giúp họ thoát hiểm trong đường tơ kẽ tóc cũng đông nghẹt người. Có cả những người không hề quen biết nhưng qua báo chí, truyền hình, họ biết được việc làm nhân nghĩa của ông nên tìm đến chia buồn trong nỗi kính trọng lẫn đớn đau. Căn nhà ọp ẹp của ông hôm nay đã trở nên quá tải. Người đến viếng đứng tràn ra đường với những đôi mắt xót thương. Trước linh cữu ông là hai người thanh niên tuổi đời còn rất trẻ đang run run thắp những nén nhang thương nhớ. Mới hôm qua đây họ là đồng đội của nhau, cùng là thành viên Tổ Bảo vệ của chung cư. Mới tối qua, họ đã cũng nhau xông vào lửa đỏ để giúp người bị nạn bằng trái tim nhân ái đầy trách nhiệm của con người với con người. Vậy mà...

- Chú An ơi! Chú đi thanh thản nghe. Tại chú cháu mình không có duyên gặp gỡ cùng nhau nữa. Tụi con hứa sẽ làm tốt hơn, sống tốt hơn như chuyện chú làm hôm nay. Mỗi năm tới cái ngày này, tụi con sẽ làm mâm cơm "cúng" chú, xin chú chứng giám cho tụi con. Tiếng An, người bảo vệ trẻ tuổi hai mươi hai khấn nguyện.

- Tui con sẽ nhớ hoài cái ngày đau thương, cái ngày đám tang "tập thể" ở chung cư này. Tiếng Sang, người bảo vệ trẻ còn lại khấn lầm thầm.

Tiếng mõ, tiếng đọc kinh cứ đều đều vang lên trong những khoảng lặng vô hình. Xa xa, tòa chung cư vẫn sừng sững xám đen kênh kiệu vươn mình giữa bầu trời cao thành phố như chưa từng có biến cố tang thương vừa mới đi qua.

Một đám tang thật buồn, thật đau thương lặng lẽ diễn ra.■





Toán gián điệp của Pháp bị lực lượng Công an bắt giữ và khống chế sử dụng, phục vụ công tác bảo vệ chiến dịch Điện Biên Phủ. *Ảnh: Tư liệu.*

nơi đóng quân, việc chuyển quân, hàng hóa và kho tàng của ta để chỉ điểm cho máy bay địch bắn phá. Trước tình hình đó, lực lượng Công an đã phối hợp với các ngành tổ chức bảo vệ đầy đủ các hoạt động, trên các tuyến đường quan trọng có các trạm kiểm soát người và phương tiện qua lại. Ngoài ra còn kiểm tra hành chính phát hiện kẻ gian, người lạ mặt, quản lý chặt chẽ hàng cơm, quán trọ hai bên đường. Ở các trọng điểm giao thông như: ngã ba, ngã tư, đèo, cầu, phà... Công an tổ chức các trạm báo động phòng không, điều hành và phân tán các phương tiện vận chuyển đảm bảo an toàn suốt chặng đường dài vận chuyển qua nhiều điểm xung yếu, nguy hiểm do máy bay địch bắn phá. Đồng thời phát động phong trào quần chúng "Phòng gian bảo mật" với khẩu hiệu "Ba không" sâu rộng trong nhân dân, nhất là dọc các tuyến đường từ hậu phương ra mặt trận. Qua đó, ý thức cảnh giác của quần chúng được nâng cao, đã phát hiện cho Công an nhiều tên gián điệp, chỉ điểm; tham gia ngụy trang kho tàng, bến bãi, nơi đóng quân, chuyển quân và tham gia bảo vệ hàng hóa vận chuyển ra chiến trường.

Do đội ngũ dân công phục vụ chiến dịch là một lực lượng được huy động từ nhiều địa phương, số lượng đông, có lúc lên tới gần 30 vạn người, được chia làm nhiều đợt nhưng chưa được rèn luyện kỷ luật chiến trường nên công tác bảo vệ gặp nhiều khó khăn, phức tạp. Bởi vậy, Công an các địa phương đã cùng các cấp chính quyền tiến hành lựa chọn, xét duyệt những người có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, nhiệt tình cách mạng, tình nguyện tham gia phục vụ chiến dịch. Ban Công an tiền phương còn đề nghị Hội đồng Cung cấp mặt trận biên chế dân công thành những đơn vị đại đội, trung đội, tiểu đội và lựa chọn những đảng viên, đoàn viên hoặc những người tích cực làm hạt nhân nòng cốt. Từng đơn vị tổ chức ra các ban bảo vệ dân công và phát động phong trào "phòng gian bảo mật", phổ biến cách thức phòng chống do thám, điều tra của địch; quy định việc đi lại, tiếp xúc, giao dịch. Trong các đoàn dân công đều có Công an các huyện, xã đi cùng để làm công tác bảo vệ, giám sát việc thực hiện công tác phòng không đảm bảo an toàn suốt chặng đường dài vận chuyển.

Khi chiếm đóng Điện Biên Phủ, thực dân Pháp đã tung hàng trăm tên gián điệp biệt kích xuống nhiều nơi trong tỉnh để hoạt động do thám, gián điệp, điều tra tình hình chuyển quân, vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm của ta và chỉ điểm cho máy bay địch bắn phá, ngăn chặn lực lượng ta tiến về Điện Biên Phủ. Để chặn đứng và làm thất bại âm mưu của chúng, lực lượng Công an kết hợp với lực lượng quân đội đề ra kế hoạch nhằm ngăn chặn và đấu tranh, bóc gỡ các toán gián điệp biệt kích, gián điệp ẩn nấp do cơ quan tình báo Pháp cài cắm.

Lực lượng Công an đã kịp thời khám phá nhiều vụ án quan trọng, bóc gỡ toàn bộ mạng lưới gián điệp, chỉ điểm địch cài cắm dọc hành lang các tuyến đường giao thông từ hậu phương ra mặt trận Điện Biên Phủ; tiêu diệt và bắt hầu hết các toán gián điệp địch tung ra để điều tra, thu thập tình báo, phá hoại cầu cống, bến phà, kho tàng, phương tiện vận chuyển, đánh phá các cơ quan đầu não của ta. Công an Tây Bắc đã điều tra khám phá, bóc gỡ 5 tổ chức gián điệp do Pháp và Tưởng Giới Thạch gài lại, tiêu diệt 6 toán gián điệp biệt kích, bắt 70 tên gián điệp và hàng trăm tên do thám, chỉ điểm trên các tuyến đường hành quân và vận chuyển của bộ đội, dân công phục vụ chiến dịch, nhất là đã bắt toán gián điệp biệt kích GCMA (Binh đoàn Biệt kích Hỗn hợp nhảy dù). Công an Liên khu III đã khám phá, bóc gỡ mạng lưới gián điệp gồm 16 tên hoạt động điều tra, chỉ điểm để máy bay địch đánh phá, đồng thời trực tiếp phá hoại các kho tàng, cầu cống ở những nơi xung yếu trên các tuyến đường giao thông quan trọng từ Thanh Hóa, Ninh Bình, Nam Định, Hà Nam, Hòa Bình lên Điện Biên Phủ. Đặc biệt, giữa năm 1953, lực lượng Công an đã tập trung đấu tranh với toán gián điệp biệt kích gồm 4 tên làm nhiệm vụ điều tra các hoạt động quân sự, các cơ quan đầu não và hoạt động chuyển quân từ Việt Bắc đến Tây Bắc. Đây là vụ án gián điệp đầu tiên do lực lượng Công an khống chế, sử dụng điện đài, cung cấp tin giả cho địch, mở đầu công tác đấu tranh phòng, chống gián điệp biệt kích bằng phương thức phản gián điện đài.

Thực hiện quyết tâm chiến lược của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương là đẩy mạnh các hoạt động, tiến công địch trên các chiến trường, buộc địch phải phân tán lực lượng để đối phó, đồng thời tiêu hao sinh lực địch, tạo điều kiện để ta tập trung lực lượng, thực hiện cuộc quyết chiến chiến lược ở Điện Biên Phủ, từ cuối năm 1953, lực lượng Công an đã phối hợp với Quân đội, dân quân, du kích tham mưu với các cấp ủy, chính quyền cách mạng phát động quần chúng nổi dậy, phá hàng trăm ban tề, diệt nhiều tên ác ôn có nhiều nợ máu với nhân dân, mở rộng vùng tự do, khu du kích của ta. Bên cạnh đó, lực lượng Công an còn phá tan âm mưu "phỉ hóa toàn dân" của địch ở các địa bàn trọng điểm, trực tiếp phối hợp với quân đội ta tác chiến trong chiến dịch Điện Biện Phủ. Kết quả này đã củng cố được vùng mới giải phóng của ta, giáng một đòn chí mạng vào mưu đồ của thực dân Pháp.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã ghi dấu son chói lọi vào trang sử hào hùng chống ngoại xâm của dân tộc ta, là sức mạnh cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nói chung, lực lượng Công an nhân dân nói riêng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc./.

TRANG HUYỀN

(Tổng hợp theo tư liệu lịch sử của Bộ Công an)